CHÚA NHẬT 4 MÙA CHAY A
Lời Chúa: 1Sm 16,1b.6-7.10-13a; Ep 5,8-14; Ga 9,1-41

MỤC LỤC

1. Người mù 3
2. Người mù 5
3. Người mù 7
4. Hãy biết mình – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền 9
5. Mở mắt nhìn đời..... 12
6. Ngọn đèn đức tin – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt..... 15
7. Thầy là ánh sáng thế gian 19
8. Mù loà và mù quáng – Lm Trần Ngà..... 22
9. Con mắt là cửa sổ của linh hồn..... 25
10. Nhận ra lòng Chúa xót thương..... 28
11. Suy niệm của ĐHY. Phaolô Phạm Đình Tụng 31
12. Suy niệm của ĐHY. Phaolô Phạm Đình Tụng 35
13. Ánh sáng từ trái tim - Lm Cosma Hoàng Văn Đạt 39
14. Ánh sáng chiếu soi..... 41
15. Lạy Chúa, xin cho con được thấy!..... 44
16. Cửa sổ tâm hồn – Thiên Phúc 48
17. Ánh sáng đức tin 51
18. Mở quà – Lm Vũ Đình Tường..... 57
19. Đón nhận chân lý – Achille Degeest. 61
20. Ánh sáng trần gian 63
21. Suy niệm của Lm. Tađêô Lê Văn Ý 66
22. Suy niệm của André Sève..... 71
23. Đức tin..... 73
24. Người mù 76
25. Ánh sáng 79
26. Mù thời hiện đại..... 82
27. Ánh sáng 85
28. Đức tin..... 88

29. Thời buổi lo lắng 92
30. Bước nhảy của niềm tin 96
31. Đôi mắt mới – Lm. Nguyễn Hữu An.....103
32. Mừng vui lên hỡi khắp miền dương thế 107
33. Chúa Giêsu là ánh sáng 111
34. Ánh sáng 115
35. Định kiến – Lm Nguyễn Minh Hùng 117
36. Ánh sáng đức tin 121
37. Mù loà và mù quáng – Lm Trần Ngà. 123
38. Ai mù? Ai sáng? – R. Veritas 126
39. Ánh sáng cho người mù – Lm FX Vũ Phan Long.....130
40. Chú giải của Noel Quession 145
41. Nhận định về tường thuật Ga 9, 1-41 153
42. Ánh sáng ban sự sống 156
43. Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn – FX Phạm Đình Phước ..159
44. Để công trình Thiên Chúa được tỏ hiện 162
45. Niềm tin dẫn lối cuộc đời – Lm. Bùi Quang Tuấn 169
46. Con cái sự sáng 172
47. Ánh sáng đức tin 177
48. Ánh sáng đức tin – Lm. Bùi Mạnh Tín 179
49. Bây giờ tôi đã thấy – Mark Link 182
50. Bài đọc thêm: Về "cái biết" 186
51. Đức tin người mù 189
52. Ánh sáng soi chiếu 193
53. Hai cách nhìn và hai lối sống 196

1. Người mù

Lạy Chúa, xin cho con được sáng.

Trước lời van xin của người mù, theo lời tường thuật của thánh Matthêu, thì Chúa Giêsu đã truyền dẫn anh ta đến và hỏi: Con muốn Ta làm gì cho con? Và anh ta đã thưa lên cùng Chúa Giêsu: Lạy Chúa, xin cho con được sáng. Phải chăng đây cũng là lời van xin chúng ta không ngừng kêu lên cùng Chúa. Dĩ nhiên không phải là xin Chúa mở cho chúng ta cặp mắt thân xác, vì cặp mắt ấy cho đến ngày hôm nay đa số chúng ta đều lành lặn, và có khả năng ghi nhận những sự việc, nhưng là xin Chúa mở cho chúng ta cặp mắt tâm hồn. Thế nhưng mở cặp mắt tâm hồn để làm gì?

Tôi xin thưa trước hết là để chúng ta đánh giá đúng đắn những sự việc xảy ra. Thực vậy, ai trong chúng ta cũng đều biết danh vọng là phù du, con người là tro bụi, thế nhưng vì không biết đánh giá đúng mức, chúng ta đã đầu tư quá nhiều cho tiền bạc, cho địa vị và cho chính bản thân của mình, trong khi đó lại quên mất nỗi ưu tư số một là phần rỗi của linh hồn, như lời Chúa đã phán: Được lời lãi cả thế gian mà mất linh hồn thì có ích lợi chi. Dĩ nhiên Chúa Giêsu không hề có ý bảo chúng ta đừng lo lắng, đừng tìm kiếm chi cả, nhưng Người dạy chúng ta phải biết lo cái đáng lo và tìm cái đáng tìm trước hết, đó là Nước Thiên Chúa, đó là phần rỗi linh hồn bằng cách ăn ngay ở lành, xa tránh tội lỗi. Nhiều khi chúng ta cũng biết như thế, nhưng chúng ta lại không sống như thế, cho nên phải chăng chúng ta cũng chỉ là những người mù về phần hồn.

Tiếp đến xin Chúa mở cho chúng ta cặp mắt tâm hồn là để chúng ta nhận ra những chước mốc của ma quỷ đã được cài vào trong cuộc sống của chúng ta. Thực vậy, chúng ta thì yếu đuối và có thể sa ngã vấp phạm bất cứ lúc nào. Trong khi đó

ma quỷ theo lời thánh Phêrô diễn tả, như sư tử lượn quanh tìm mồi cắn xé. Cái bẫy chúng cài đặt cho chúng ta là những cám dỗ, hay cụ thể hơn, là những dịp tội, đó là những hoàn cảnh thúc đẩy chúng ta dễ dàng vấp phạm. Một người đam mê cờ bạc lại hay lui tới những chỗ đỏ đen. Một người nghiêng chiều về xác thịt mà lại thường xuyên gặp gỡ thầm lén và riêng tư, thì chắc chắn có lúc sẽ sa ngã, sẽ vấp phạm, vì chơi dao có ngày đứt tay, lửa gần rơm lâu ngày cũng cháy. Sống trong dịp tội mà không sai lỗi vấp phạm, thì đó là một phép lạ mà chắc chắn Chúa sẽ không bao giờ thực hiện cho chúng ta. Nhiều lúc chúng ta cũng biết thế, nhưng vẫn lứ lao đầu vào lửa như những con thiêu thân. Phải chăng chúng ta cũng chỉ là những kẻ đui mù về phần tâm hồn mà thôi.

Chính vì thế mà trong giây phút này, một lần nữa chúng ta hãy kêu cầu: Xin cho con được nhìn thấy và xin cho con có đủ can đảm bước đi trên đường nẻo của Chúa.

2. Người mù

Qua đoạn Tin Mừng vừa nghe, chúng ta nhận thấy: ***Anh mù là một người can đảm và đầy thiện chí.*** Mặc dù ít học, nhưng lời lẽ của anh thật là khôn ngoan. Tâm hồn anh luôn rộng mở để đón nhận chân lý và luôn cố gắng thực hiện những điều tốt lành, cho dù có gặp phải những phức tạp và phiền toái. Ngoài ra anh còn có một chút châm biến đối với những kẻ rình rập bắt lỗi anh.

Trong khi đó ***cha mẹ anh lại không muốn dây dưa vào câu chuyện*** xảy ra. Hai ông bà đã trả lời một cách khôn khéo cho bọn biệt phái: Xin hãy hỏi cháu vì cháu nó đã có tuổi. Chủ đích của hai ông bà không phải là tìm kiếm sự thật, nhưng là tránh đi những khó dễ gặp phải.

Còn đám đông dân chúng thì sao? Một số người đã chứng kiến sự việc xảy ra. Nhưng một số kẻ khác, có phần đông hơn, đã ***không muốn đón nhận sự thật.*** Họ bàn tán, họ tranh luận và sau cùng họ chối bỏ sự thật. Để biện minh cho lập trường của mình, họ đã nại tới luật kiêng việc xác ngày Sabat, tức là ngày thứ bảy nơi người Do Thái. Họ đã suy diễn một cách hàm hồ: Người ta không được phép chữa bệnh trong ngày nghỉ lễ. Đó là một điều cấm. Vậy thì Đấng đã chữa lành trong ngày nghỉ lễ là ai, nếu không phải chỉ là một kẻ tội lỗi. Bọn biệt phái bực bội và tức tối. Thế nhưng, lời nguyền rủa và bạo lực không bao giờ là những chứng cứ có giá trị, trái lại nó là một dấu chỉ biểu lộ một niềm tin sai lạc mà thôi.

Chúa Giêsu hay biết anh mù đã bị trục xuất khỏi hội đường, bởi đó khi gặp anh, Ngài đã hỏi anh ta: Con có tin vào Con Người hay không? Anh ta liền thưa: Lạy Thầy, Thầy là ai để tôi tin vào Ngài? Chúa Giêsu nói: Con đã thấy, chính Ngài đang nói với con đây. Cõi lòng anh lúc này được

rộng mở để đón nhận chân lý. Anh nói: Lạy Chúa, con xin tin. Anh quỳ gối trước mặt Ngài. Kể từ đó, anh bước theo Ngài và thuộc hẳn về Ngài.

Trong một bài báo bàn về đức tin, cha Jacques Loew đã xác quyết: Đức tin không phải là chấp nhận các công thức có sẵn, một lần thay cho tất cả, cũng không phải là như một chiếc bánh, chúng ta có thể chia ra làm nhiều phần. Trái lại ***đức tin chính là niềm cậy trông và phó thác, không phải vào tư tưởng và sức riêng của mình, nhưng là vào tình thương và quyền năng của Chúa.***

Đời sống của Chúa chính là cái khuôn mẫu cho cuộc đời chúng ta noi theo. Nếu chúng ta tin vào Đức Kitô và lời Ngài giảng dạy, thì cách sống của chúng ta sẽ đổi khác, cách nhìn của chúng ta cũng đổi khác và cách đối xử của chúng ta cũng đổi khác. Thế nhưng chúng ta đã có một niềm tin như thế hay chưa, và hơn thế nữa, chúng ta đã thực sự sống niềm tin của chúng ta hay chưa?

3. Người mù

Có những người mắt sáng nhưng lại nhìn sự vật qua lăng kính của những tư tưởng sai lầm, do đó đã trở thành mù. Một sự mù quáng còn trầm trọng và tai hại hơn cả cái mù nơi thể xác, vì nó khép kín tâm hồn trước tình thương và ơn sủng của Chúa. Đó là trường hợp của bọn Biệt phái trong đoạn Tin Mừng sáng hôm nay.

Thực vậy, đầu mối câu chuyện chỉ vì Chúa Giêsu đã chữa lành cho một người mù vào đúng ngày nghỉ lễ. Luật về ngày nghỉ lễ do bọn Biệt phái chủ trương cấm làm những việc Chúa Giêsu đã làm. Thế nhưng Chúa Giêsu đã làm điều cấm ấy, cho nên Ngài chỉ là một kẻ tội lỗi. Mà đã tội lỗi, thì không thể nào là người bởi Thiên Chúa, do đó không thể làm được phép lạ.

Cái lý luận chặt chẽ ấy đã che mắt họ, không cho họ nhận biết điều lạ lùng đang xảy ra. Được đặt trước sự thực, nhưng họ lại tìm cách chối bỏ sự thực ấy: Kẻ được chữa lành không phải là người mù họ thường thấy, nhưng chỉ là một người giống như hắn. Họ đã muốn phủ nhận ngay chính người được chữa lành. Họ hạch hỏi và làm khó dễ cả người cha lẫn người mẹ. Bản thân anh cũng bị tra hỏi, tất cả như muốn anh chối bỏ chính cái ơn huệ, chính cái thực tế diễn ra nơi con người anh.

Thế nhưng cuộc hạch hỏi này lại cho chúng ta thấy người sáng suốt lại chính là anh mù. Còn kẻ mù lại là bọn Biệt phái, vốn tự nhận mình là thông suốt đạo lý và lề luật. Anh mù đã muốn đi từ thực tế không thể chối cãi được, tìm hiểu về con người đã làm phép lạ, để rồi cuối cùng anh không phải chỉ được chữa để nhìn thấy sự vật chung quanh, mà còn được nhận biết ánh sáng của niềm tin, nhìn nhận Chúa Giêsu

chính là Đấng từ trời đến, để thông chia cho mọi người sự sống Thiên Chúa.

Trong khi đó bọn Biệt phái lại muốn đi từ một cách hiểu về đạo giáo của họ để phán xét sự thật. Vì họ đã sai lầm trong cách hiểu và lý luận của mình, nên họ đã bị bưng bít, không thể nhận ra được sự thật, cũng như ý nghĩa của sự thật ấy.

Chúa Giêsu đã đảo ngược các hoàn cảnh. Người mù tin ở Ngài thì được khỏi và được dẫn đến chỗ nhìn nhận mạc khải của Chúa. Trái lại những kẻ vẫn tự khoe là thông thái và sáng suốt thì lại không thấy được Đấng đem ánh sáng cứu rỗi đến cho con người. Họ tự giam mình trong tối tăm của sự chết.

Đây cũng là hoàn cảnh của chúng ta. Thực vậy, một cản trở không nhỏ trên con đường đến với Chúa và nhận ra tiếng Ngài trong những biến cố của cuộc sống đó là cứ bám víu vào những tiên kiến và tự mãn với những điều chúng ta đã biết, bằng sự rập khuôn và óc câu nệ. Tất cả tạo nên một thứ hàng rào kiên cố ngăn cản chúng ta tiếp cận với sự thật để được cứu rỗi. Những người thủ cựu và cố chấp giống như những kẻ đeo cặp kính màu xám, thì nhìn cái gì cũng hoá ra xám. Họ giống như những anh mù sờ voi, phùng má trợn mắt bảo vệ lập trường của mình, mà chẳng ai nắm được sự thật.

Bọn Biệt phái đã căm thù Chúa Giêsu và cuối cùng đã tìm cách thủ tiêu Ngài chỉ vì không chấp nhận để Ngài phá vỡ cái hàng rào này của họ. Chúng ta cũng sẽ chỉ có ánh sáng của lòng tin khi nhìn nhận Chúa Giêsu chính là Đấng đem lại cho chúng ta ơn cứu rỗi mà thôi.

4. Hãy biết mình – Lm Giuse Tạ Duy Tuyền

(Trích từ 'Cùng Nhau Suy Niệm')

Có hai vợ chồng đi tham quan một cửa hàng trưng bày tranh thêu lụa. Vừa bước tới cửa bà vợ đã chăm chú nhìn vào bên trong một hồi lâu rồi nhận xét: "Tranh gì đâu mà xấu vậy? Thêu người đàn bà chẳng giống ai!". Ông chồng vội bịt miệng bà và nói: "Không phải tranh đâu, đó là gương đấy. Đó là hình ảnh của bà được phản chiếu qua gương đấy! Chớ nhận xét hồ đồ!". Người đàn bà quá xấu hổ đành bỏ ra về.

Đó cũng là cảnh mù loà đáng thương của nhiều người trong chúng ta. Khi chúng ta phê bình chỉ trích người khác đang khi chính chúng ta vẫn còn đó đầy những lỗi lầm. Khi chúng ta chê bai anh em đang khi chúng ta vẫn còn đó những khuyết điểm và thói hư tật xấu. Chúng ta thường cắt nghĩa tốt về mình nhưng lại quá hà khắc về lối sống của tha nhân. Chúng ta thường mù loà về bản thân mình nhưng lại thích soi mói anh em. Đúng như cha ông ta vẫn nói:

"Chân mình còn lấm bê bê

Lại cầm bó đuốc mà rê chân người".

Bài tin mừng hôm nay nói đến rất nhiều nhân vật nhưng chỉ có một người là sáng mắt thực sự. Người có mắt sáng là người biết nhìn nhận sự việc đúng sự thật. Người sáng mắt không lệch lạc về quan điểm, về sự việc. Người sáng mắt biết nhận định đúng về những gì đang diễn ra chung quanh. Đó là anh mù từ thuở mới sinh. Anh mù về thể xác nhưng sáng về tinh thần. Anh đã dám nhìn nhận sự thật cho dù vì đó mà anh bị trục xuất khỏi cộng đoàn. Anh đã công khai nói lên niềm tin của mình vào Đấng đã chữa lành cho anh. Cho dù anh gặp nhiều sự chống đối, nhiều hiểm nguy nhưng anh

vẫn phải nói đúng sự thật về những gì đã diễn ra trong cuộc đời anh.

Nhưng tiếc thay nhiều người mắt sáng nhưng lại tối tâm hồn. Đó là các biệt phái đầy kiêu căng đã không thể nhìn thấy quyền năng của Chúa đang hiển thị trước mặt các ông. Đó là cha mẹ của anh mù vì sợ hãi đã lẩn trốn sự thật, không dám nói đúng sự thật cũng đồng nghĩa chấp nhận mình mù loà giữa đời. Người biệt phái vì lòng ghen ghét mà họ đã có cái nhìn lệch lạc về việc làm của Chúa Giêsu. Cha mẹ anh mù vì cầu an nên thiếu trách nhiệm với con và với người đã cứu con mình. Xem ra bệnh mù về tâm hồn có muôn vàn nguyên nhân dẫn đến mù loà. Và xem ra bệnh mù thể xác thì ít hơn bệnh mù về tinh thần. Bởi lẽ, mỗi một cách sống sai với lương tri con người đều được coi là căn bệnh mù loà của tâm hồn. Chúng ta có thể nhìn thấy những triệu chứng cũng như nguyên do của bệnh mù loà tâm hồn như sau:

Khi chúng ta quá ích kỷ dẫn đến không thấy nhu cầu của thân nhân để cảm thông và giúp đỡ.

Khi chúng ta quá vô tâm nên không thấy nỗi đau của anh em mà chính chúng ta đã gây nên cho họ.

Khi chúng ta quá lười biếng đến nỗi không còn thấy trách nhiệm và bổn phận của mình với gia đình và xã hội.

Khi chúng ta quá bảo thủ và thành kiến nên không thấy điều hay, điều tốt của tha nhân.

Khi vì phán đoán nông cạn, hời hợt làm chúng ta mù loà không thấy những giá trị của người anh em và khiến ta hay lên án một cách hồ đồ, thiếu công bình và bác ái.

Nhưng điều quan yếu hơn cả đối với các tín hữu trong Mùa Chay không phải chỉ là nhìn nhận sự khuyết tật mù loà của mình để sám hối canh tân, đề cầu xin Chúa chữa lành mà

còn phải có một đời sống đức tin như anh mù sau khi được sáng mắt sáng lòng.

Đó là một đức tin đầy lạc quan, biết reo vui cảm tạ Thiên Chúa vì những ơn đã lãnh nhận. Đó là một đức tin đầy can đảm, sẵn sàng trực diện với những cạm bẫy thù nghịch của những kẻ đồng đạo tội lỗi hay đã bị thoái hoá. Và đó cũng còn là một đức tin vững vàng chấp nhận thiệt thòi cô đơn, vì dám làm chứng cho ánh sáng giữa bóng tối tội lỗi, sa đoạ của trần đời hôm nay.

Nguyện xin Chúa là ánh sáng trần gian soi lối cho chúng ta đi trong ánh sáng và chân lý. Xin cho chúng ta can đảm đoạn tuyệt với bóng tối tội lỗi và chân thành sống theo ánh sáng của lề luật và tình thương. Amen.

5. Mở mắt nhìn đời

(Suy niệm của Lm Giuse Tạ Duy Tuyền)

Có một mẩu đối thoại như sau:

Ông A: Có một tín hiệu đáng mừng, cho thấy sự suy giảm đạo đức đã chững lại, cái tốt đang được thổi bùng lên.

Ông B: Khi cuộc sống no đủ, người ta sẽ không tham tiền của người khác nữa.

Ông A: - Giàu có thì nói làm gì. Có một người phụ nữ tên là Nguyễn Thị Hoài ở tỉnh Nghệ An nhặt được 10 triệu đồng ở ven đường. Cô ấy đã tìm đến khổ chủ trả lại dù bản thân rất nghèo, lại bị khuyết tật nặng.

Ông B:- Chắc khi nhặt được có người trông thấy nên mới đem trả chứ gì?

Ông A- Không hề, trên đường đi nhận tiền mai táng cho bố, cô này nhìn thấy bọc tiền trong đám cỏ, trên đường vắng tanh không một bóng người.

Ông B- Cô này bị tàn tật chắc cũng chẳng ăn uống được mấy nên số tiền đó không cần thiết lắm cho cuộc sống, giữ lại trong nhà, trộm cướp biết được đến 'hỏi thăm' thì khốn, trả cho yên chuyện.

Ông A:- Ai chẳng cần tiền, cô ấy có thể không ăn uống được nhiều nhưng tiền thuốc men là hết sức cần thiết. Một người luôn bị ốm đau, bệnh tật mà vượt qua được sức cám dỗ của đồng tiền như cô Hoài là rất đáng quý, thật đáng trân trọng. Bác không nên nghi ngờ người có lòng tốt như vậy.

Ông A:- Sở dĩ dạo này tôi mất niềm tin vào con người bởi đến đâu cũng gặp nhan nhản những kẻ giàu nứt đố đổ vách rồi mà vẫn tìm cách cấu véo, bòn rút của người nghèo. Những người như cô Hoài là hiếm hoi lắm, tôi tỏ ra nghi ngờ là để thử lòng bác thôi.

Đôi khi vì những gì diễn ra hằng ngày khiến chúng ta có cái nhìn sai lệch về thế giới chung quanh. Chúng ta thường đổ đồng mọi sự theo nhãn quan của mình. Nhất là vì lòng ích kỷ mà chúng ta nhìn người bằng ánh mắt xét nét, đa nghi. Cho dù họ làm việc tốt, họ làm việc thiện cũng bị chúng ta nhìn với ánh mắt nghi ngờ và kết án.

Nhất là giữa một thế giới gian ác, lắm thị phi khiến chúng ta luôn nhìn đời bằng ánh mắt bi quan. Chúng ta thường nhìn vấn đề trong cái nhìn tiêu cực hơn là tích cực. Giả dụ bây giờ được hỏi máy bay Malaysia mất tích ngày 08.03 vừa qua do nguyên do gì? Có lẽ đa phần sẽ trả lời là do khủng bố. Bởi thế giới ngày nay người ta quá quen với những hình ảnh khủng bố, máu đổ, chém giết, bom đạn.

Có một lần, một người nói với tôi họ mất một con gà và họ nghi ngờ người hàng xóm lấy trộm. Tôi hỏi rằng: Có bằng chứng không? Tại sao chị không nghi ngờ là con gà của mình nó bị con chồn bắt mất hay mèo hoang ăn mất. Vì nơi nhà chị là giữa đồng hoang . . .? Đừng kết án vội kẻo sai lầm tội nghiệp cho họ.

Đây cũng là cái nhìn cố hữu của những người biệt phái. Họ nhìn để bắt bẻ, để xem có đúng luật hay không? Thế nên, thường là họ tìm cách quy kết tội vào một con người. Những người biệt phái có lẽ cũng đã quá quen nhìn mọi sự trong cái nhìn bi quan nên họ không thể nhận ra cái tốt nơi tha nhân. Họ chỉ muốn phân tích theo chiều hướng tiêu cực hơn là tích cực.

Chúa Giê-su là Đấng có thể mang lại ánh sáng cho người mù. Ánh sáng của tâm hồn và thể xác. Mù kiểu nào cũng đáng thương, cũng tội nghiệp. Mù kiểu nào nhìn sự việc cũng khiếm khuyết, cũng không trọn vẹn, cũng sai lầm. Nhất là

những người mù về tình người sẽ làm cho họ nhìn đời, nhìn người bằng ánh mắt ghen tương, giận hờn . . .

Thế nên, hãy để cho Chúa chữa trị con mắt của chúng ta. Hãy để cho Chúa mang lại ánh sáng cho cặp mắt chúng ta nhìn đời, nhìn người trong cái nhìn của yêu thương, của hy vọng. Một cái nhìn cuộc đời thật đơn giản, thật đáng yêu.

Đây cũng là cái nhìn mà Xuân Diệu đã từng nói:

Hãy nhìn đời bằng đôi mắt xanh non

Hãy để trẻ con nói cái ngon của kẹo

Hãy để cho bà nói má thơm của cháu

Hãy nghe tuổi trẻ ca ngợi tình yêu

Khi nhìn đời bằng ánh mắt lạc quan sẽ giúp ta nhìn người trong cái nhìn thân thiện, nhìn cuộc đời mới đáng yêu làm sao! Nhìn người đi trước trong cái nhìn kính trọng, nhìn người đi sau trong cái nhìn trân trọng. Và hơn nữa, muốn nhìn đời cho đúng phải biết chỗ đứng của mình mới có cái nhìn chính xác về cuộc đời.

Đôi mắt xanh non cha xin của con

Người đi trước xin của người sắp tới

Biết chỗ đứng để nhìn cho thật mới

Cuộc sống xanh non mãi mãi tươi giòn....

Xin Chúa Giêsu là ánh sáng trần gian soi sáng tâm trí để chúng ta biết nhìn đời thật đáng yêu, nhìn người bên cạnh thật đáng trân trọng. Xin đừng vì ích kỷ, mù quáng mà sống thiếu tình thân với tha nhân. Amen.

6. Ngọn đèn đức tin – ĐTGM. Giuse Ngô Quang Kiệt

Ta nhìn thấy được là nhờ có ánh sáng. Đôi mắt là ánh sáng của thân thể. Nếu mắt hư hỏng, thì dù bên ngoài trời có sáng trưng, ta vẫn không thấy gì hết. Người bị hư mắt sống hoàn toàn trong đêm tối.

Có nhiều thứ đêm tối. Cũng như có nhiều loại mắt.

Có thứ đêm tối u mê dốt nát. Ánh sáng văn hoá có đó. Sách vở chữ nghĩa có đó. Nhưng ta không đọc được. Vì ta mù chữ. Trí tuệ ta thiếu đôi mắt. Nên ta chìm trong đêm tối u mê.

Có thứ đêm tối phàm phu. Thiên nhiên có biết bao cảnh đẹp. Nhìn cảnh hoàng hôn, bình minh, người hoạ sĩ có thể xúc cảm vẽ nên những bức tranh tuyệt tác. Ta không cảm được vẻ đẹp của đất trời vì ta không có cặp mắt hoạ sĩ. Nghe chim ca, nhìn lá rụng, thi sĩ có thể viết nên những vần thơ. Còn ta, ta không nghe được sứ điệp của chim, không cảm được nỗi buồn của lá, vì ta không có tâm hồn, ánh mắt nhạy cảm của nhà thơ.

Có thứ đêm tối đức tin. Cuộc sống thần linh có đó. Thiên Chúa hiện hữu đó. Nhưng ta không thấy được nếu ta không có đức tin.

Đức tin là ánh sáng soi rọi vào thế giới vô hình, cho ta thấy được những điều mà người không tin không thấy. Đức tin là ngọn đèn soi cho ta bước đi trên con đường tiến về cuộc sống vĩnh cửu. Ngọn đèn ấy chỉ đủ sáng cho ta bước từng bước nhỏ. Trong khi bầu trời vẫn tối đen để ta phải phó thác tin yêu.

Tin là một thái độ dấn thân. Người mù đi ra giếng Silôê rửa theo lời dạy của Chúa Giêsu vì anh tin. Anh có thể nghi ngờ: Rửa nước giếng có gì tốt đâu? Nhưng anh đã đi vì anh

tin lời Chúa. Tin rồi anh không ngồi lì một chỗ nhưng dấn thân, lên đường và hành động theo lời Chúa dạy.

Tin là một hành trình ngày càng gian khổ. Đức tin cần phải có thử thách. Thử thách như những bài học ngày càng cao, càng khó bắt người tin phải có thái độ lựa chọn ngày càng dứt khoát hơn. Ta hãy dõi theo hành trình của anh thanh niên bị mù.

Thoạt tiên, việc dẫn thân của anh khá dễ dàng. Anh chỉ việc đi ra giếng Silôê rửa bùn đất mà Chúa Giêsu đã đắp lên mắt anh.

Kế đó anh phải đối phó với một tình hình phức tạp hơn: Người ta nghi ngờ anh. Người ta tò mò xoi mói anh. Nhưng anh đã vững vàng vượt qua thử thách đó. Anh dõng dạc tuyên bố: Chính tôi là người mù đã ăn xin tại cổng thành.

Tình hình phức tạp hơn khi gia đình anh tỏ ra thờ ơ lãnh đạm. Anh khá đau lòng và cảm thấy cô đơn. Anh được sáng mắt. Anh có niềm tin. Đó là một biến cố quan trọng thay đổi toàn bộ đời anh. Thế mà những người thân thiết nhất là cha mẹ, anh chị em trong gia đình vẫn thờ ơ, lãnh đạm. Để vững niềm tin vào Chúa, anh đành chấp nhận hành trình đơn độc. Vì tin Chúa anh đành cam chịu sự thờ ơ lãnh đạm của những người thân. Trung thành với niềm tin đã làm trái tim anh rướm máu.

Sự căng thẳng lên đến cực điểm khi anh phải đối đầu với quyền lực tôn giáo. Họ mạt sát anh là sinh ra trong tội lỗi. Họ tố cáo Chúa Giêsu đã lỗi phạm luật nghỉ ngày Sabbat. Và sau cùng, họ khai trừ anh khỏi hội đường. Đây là hình phạt nặng nề nhục nhã nhất đối với người Do Thái. Bị gia đình từ bỏ. Giờ đây lại bị xã hội chối từ. Anh trở thành người cô đơn nhất. Đây là thử thách lớn lao nhất. Nhưng anh vẫn vững

vàng vượt qua. Lựa chọn của anh giờ đây là dứt khoát. Mất tất cả chỉ để trung tín với niềm tin của mình.

Đúng lúc đau đớn nhất Chúa Giêsu lại xuất hiện. Như để khen thưởng cho đức tin kiên vững của anh. Chúa Giêsu tỏ cho anh biết Người là Đấng Cứu Thế, là Con Thiên Chúa. Lập tức anh quỳ sấp mặt xuống thờ lạy Người. Hành trình niềm tin gian khổ thế là chấm dứt. Anh đã gặp được Chúa Kitô.

Như thế niềm tin tăng dần theo với thử thách. Thử thách càng cao, đức tin càng mạnh. Thoạt tiên, anh coi Chúa Giêsu chỉ là một con người, một người nào đó trong muôn vạn người: ***"Một người tên là Giêsu đã xức bùn vào mắt tôi".*** Những câu hỏi của đám đông, những tra vấn của Pharisêu khiến anh suy nghĩ sâu xa hơn và anh nhận rằng: ***"Ngài thật là vị tiên tri".*** Khó khăn bắt bớ của giới chức tôn giáo thời đó lại khiến anh khẳng định: ***"Người từ Thiên Chúa mà đến".*** Và sau cùng anh đã nhận Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa.

Đức tin giống như hạt ngọc bị lớp đất bụi che phủ. Những khó khăn thử thách giống như chiếc dũa, dũa sạch bụi đá. Càng dũa nhiều, ngọc càng sáng. Đức tin giống như ngọn đèn. Thử thách gian khổ là dầu. Càng có nhiều dầu gian khổ, đèn đức tin càng toả sáng, càng toả nóng.

Hành trình đức tin của anh thanh niên mù chính là khuôn mẫu cho hành trình đức tin của mỗi người chúng ta. Anh thanh niên mù đã chiến đấu với những bóng tối vây phủ đức tin của anh. Anh đã kiên trì và đã chiến thắng. Anh đã ra khỏi tối tăm, gặp được Chúa Kitô nguồn ánh sáng. Đời anh từ nay tràn ngập ánh sáng niềm tin. Còn tôi, tôi đã chiến đấu thế nào với những thế lực bóng tối đe doạ đức tin của tôi? Những bóng tối nghi kỵ, những bóng tối thù hận, những

bóng tối độc ác, những bóng tối tự mãn kiêu căng, những bóng tối dục vọng tội lỗi. Tôi có can đảm chiến đấu để phá tan những bóng tối đó không?

Anh thanh niên mù đã giữ ngọn đèn đức tin khỏi mọi bão gió, lại còn đổ dầu đầy bình, giữ cho đèn cháy sáng cho đến khi gặp Chúa Kitô. Ngày Rửa Tội, Chúa đã trao cho tôi ngọn đèn đức tin. Biết bao ngọn gió đã thổi ngang đời tôi, muốn dập tắt ngọn đèn đức tin của tôi. Liệu tôi có giữ được ngọn đèn đức tin cháy sáng cho đến ngày ra gặp mặt Chúa?

Mùa Chay chính là cơ hội cho tôi khêu ngọn đèn đức tin cho sáng, đổ dầu đầy bình cho ngọn đèn đức tin cháy mãi. Dầu, đó là sự ăn chay, cầu nguyện, là thống hối, là hoà giải, là chia sẻ cho người túng thiếu.

Xin Chúa Kitô là ánh sáng trần gian dẫn con đi suốt hành trình đức tin để con thoát mọi bóng tối, đến gặp Người là ánh sáng tinh tuyền, ánh sáng vĩnh cửu.

GỢI Ý CHIA SẺ

1) Bạn đã từng bị thử thách về đức tin chưa? Bạn đã thắng vượt như thế nào?

2) Từ khi được Rửa Tội đến nay, bạn có "biết" Chúa ngày càng rõ hơn không?

3) Chúa đã tỏ mình ra cho bạn thế nào qua những thử thách trong cuộc đời?

4) Anh thanh niên mù đã trải qua những khó khăn nào trong hành trình đến gặp Chúa Giêsu?

7. Thầy là ánh sáng thế gian

(Trích trong 'Manna')

Suy Niệm

Đức Giêsu đã chữa một người mù từ lúc mới sinh, một người lớn lên trong bóng đêm dầy đặc.

Ngài cho anh được thấy ánh mặt trời lần đầu tiên, thấy khuôn mặt của những người thân thuộc.

Nhưng quan trọng hơn, anh đã thấy và tin vào Đức Giêsu, Đấng là Ánh Sáng của thế giới.

Sau khi được sáng mắt, anh đã bước vào một cuộc hành trình đức tin đầy cam go.

Lúc đầu, Đức Giêsu chỉ là một người mà anh không rõ. Sau đó, anh dám khẳng định trước mặt mọi người Ngài là một ngôn sứ, là người bởi Thiên Chúa mà đến. Cuối cùng, anh đã sấp mình để bày tỏ lòng tin vào Ngài.

Đức tin của anh lớn lên qua những hiểm nguy và đe dọa.

Ngược với thái độ hồn nhiên và bình an của anh là thái độ bối rối bất an của giới lãnh đạo. Họ cứ hỏi đi hỏi lại về cách thức anh được chữa lành.

Cha mẹ của anh cũng được điều tra cẩn thận.

Trước những lập luận vững vàng của anh, họ chỉ biết chê anh là dốt nát và tội lỗi.

Dựa vào một quan niệm hẹp hòi về việc giữ ngày sa bát, họ khẳng định Đức Giêsu đã phạm tội khi chữa bệnh, tuy họ vẫn không hiểu tại sao một người tội lỗi lại có thể mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh.

Giới lãnh đạo Do thái giáo không muốn coi Đức Giêsu là người của Thiên Chúa, vì điều đó đòi họ phải thay đổi lối

nghĩ và lối sống đạo, thay đổi bộ mặt tôn giáo của cha ông, nhất là đòi họ phải tin và theo Ngài.

Họ tự hào mình hiểu biết và đạo đức. Chính niềm tự hào này đã khiến họ khép lại, không có can đảm chấp nhận mình sai lầm, và cố chấp ở lại trong bóng tối.

Mù không phải là một tội.

Cố ý không muốn thấy mới là tội đáng kể.

Chúng ta ai cũng sợ bị mù, nhưng lắm khi ta lại tự làm cho mình nên mù lòa, khi không chấp nhận thực tế về bản thân, khi né tránh sự thật và không muốn nghe ai.

Như những người mù xem voi, mỗi người chúng ta chỉ thấy một phần của thực tại, một phần nhỏ của chân lý. Cần khiêm tốn để nhận mình mù, mù về chính mình, mù về lãnh vực mình thông thạo, vì điều mình biết chỉ là phần nổi của tảng băng, vì con voi không giống như cái cột nhà hay cái quạt.

Thay vì cãi nhau do có cái nhìn khác nhau, chúng ta có thể bổ túc cho nhau, để dần dần đến gần chân lý trọn vẹn.

Gợi Ý Chia Sẻ

Chúng ta đều ít nhiều mù lòa về chính mình. Theo ý bạn, làm sao chúng ta có thể ra khỏi sự mù lòa đó?

Tự ái, tự hào, tự cao, tự mãn... theo ý bạn, đây có phải là những thái độ khiến chúng ta khó đón nhận những góp ý nghiêm túc của người khác không?

Cầu Nguyện

Như thánh Phaolô trên đường về Đamát, xin cho con trở nên mù lòa vì ánh sáng chói chang của Chúa, để nhờ biết mình mù lòa mà con được sáng mắt.

Xin cho con đừng sợ ánh sáng của Chúa, ánh sáng phá tan bóng tối trong con và đòi buộc con phải hoán cải.

Xin cho con đừng cố chấp ở lại trong bóng tối chỉ vì chút tự ái cỏn con.

Xin cho con khiêm tốn để đón nhận những tia sáng nhỏ mà Chúa vẫn gửi đến cho con mỗi ngày.

Cuối cùng, xin cho con hết lòng tìm kiếm Chân lý để Chân lý cho con được tự do.

8. Mù loà và mù quáng – Lm Trần Ngà.

Xuyên qua Tin Mừng hôm nay, chúng ta thấy có hai loại mù: ***mù loà của đôi mắt thể xác*** và ***mù quáng của tâm hồn, của đầu óc.***

Người mù bẩm sinh trong Tin Mừng hôm nay tuy bị mù đôi mắt thể xác nhưng anh ta lại sáng suốt hơn những người Pharisêu tự cho mình tinh thông.

Trong khi đó, những người Pharisêu tự hào là người khôn ngoan thông sáng, nhưng họ đang bị mù quáng mà chẳng hay. Họ bị thành kiến che mờ tâm trí nên họ không nhận ra Đức Giêsu là Đấng cứu độ nên họ đã không được đón nhận ơn cứu độ do Người tặng ban.

Những người mù loà thể xác hầu hết rất hiền hòa. Chưa từng nghe nói người mù gây ra tội ác hay phạm pháp bất cứ ở đâu. Họ là những người đáng thương và đáng kính.

Còn người mù quáng là những người thường gây ra lỗi lầm và tội ác nên họ thường bị người đời lên án khinh chê.

Có nhiều hình thức mù quáng gây ra hậu quả rất tai hại:

Mù quáng vì tham lam

Sách Các Vua có thuật lại câu chuyện hoàng hậu I-dơ-ven, vợ vua A-kháp, vì tham lam muốn chiếm đoạt vườn nho của ông lão nghèo Na-vốt, đã dàn dựng một vụ án quy kết Na-vốt tội nguyền rủa Thiên Chúa và nguyền rủa đức vua, rồi tuyên án ông phải bị ném đá chết. Lòng tham lam đã làm cho hoàng hậu I-dơ-ven ra mù quáng đến độ đang tâm giết hại một ông lão nghèo vô tội để chiếm đoạt vườn nho của ông ta. (sách các vua I, chương 21)

Mù quáng vì ghen tị

Sách Samuel ghi lại rằng vua Sa-un rất yêu thương Đavít, nhưng khi Đavít hạ được tên tướng giặc khổng lồ là Gô-li-át

để cứu nguy cho quân dân Israel và quay trở về trong chiến thắng, "thì phụ nữ từ hết mọi thành của Israel kéo ra, ca hát múa nhảy, đón vua Sa-un, với trống con, với tiếng reo mừng và tiếng não bạt. Họ vui đùa ca hát rằng: "Vua Sa-un hạ được hàng ngàn, còn Đavít hàng vạn". Khi nghe lời đó, vua Sa-un uất lên vì ghen tị. Lòng ghen tị làm cho vua đâm ra mù quáng, đổi lòng yêu thương ra thù ghét và truy lùng Đavít khắp nơi quyết giết cho bằng được vị anh hùng kiệt xuất nầy. (Samuen I, chương 18)

Mùa quáng vì dục tình

Về sau, khi vua Sa-un qua đời, Đavít được lên làm vua. Đavít lại đâm ra mê đắm sắc đẹp của bà Bát-sê-va. Dục vọng đã làm cho vua mù quáng đến độ lập mưu giết chồng bà là Uria để chính thức cưới bà nầy làm vợ. (Samuen II, chương 11)

Nói tóm lại, lòng người rất dễ trở nên mù quáng do tình dục, do lòng tham lam, kiêu căng, ghen tị... khiến người ta lún sâu vào vũng bùn tội ác lúc nào không hay.

Chứng mù quáng nầy tai hại gấp ngàn lần mù loà đôi mắt thể xác.

Có hai điều tai hại do mù quáng phát sinh:

Một là ***người mù quáng không tự biết tình trạng mù quáng của mình***, nên không cảm thấy cần được cứu chữa. Thế là họ cứ bị mù quáng cho đến mãn đời, mà vì mù quáng suốt đời nên cũng thường mắc phải lầm lỗi suốt đời.

Hai là cho dù có nhận biết mình mù quáng đi nữa, người ta cũng ***không cho đó là điều nghiêm trọng***, nên không thấy cần được cứu chữa.

Bất cứ người mù nào cũng khao khát được sáng; nhưng điều đáng tiếc là nhiều người mù quáng, vì không tự biết

mình mù, nên không ước ao thoát khỏi tình trạng mù quáng hết sức tai hại của mình.

Nguyện xin Chúa Giêsu soi sáng để chúng ta nhận thức rằng mù quáng vô cùng tai hại và cố tìm cách cứu chữa mình khỏi chứng bệnh rất tai hại nầy.

Lạy Chúa Giêsu là ánh sáng cho trần gian, xin chiếu dọi ánh sáng Chúa vào tâm trí chúng con, cứu chúng con khỏi bị mù quáng do dục vọng gây nên, để chúng con khỏi hư mất đời đời nhưng được cứu độ và được sống, sống có nhân cách cao đẹp ở đời nầy và sống viên mãn trong thế giới hồng phúc mai sau.

9. Con mắt là cửa sổ của linh hồn

(Suy niệm của Lm Phêrô Trần Minh Đức)

Con người có ngũ quan. Nếu như hoàn cảnh bắt buộc chúng ta phải hủy bỏ một trong ngũ quan, chúng ta sẽ chọn lựa như thế nào: câm điếc hay là mù loà, cụt tay, cụt chân! … Tất cả đều đáng sợ, chẳng ai muốn mình phải rơi vào tình trạng này. Nhưng bất đắc dĩ phải đắn đo suy nghĩ để chọn lựa, tôi tin rằng, sống trong cảnh mù loà là điều đáng sợ nhất. Thật là bất hạnh đối với một đứa trẻ ngay từ khi mở mắt chào đời đã phải sống trong tăm tối, phải chấp nhận một cuộc đời không thấy ánh sáng, không nhìn thấy vẻ đẹp của thiên nhiên, con người cũng như cỏ cây! Lúc lớn lên có thể nghe mọi chuyện, có thể sờ mó tất cả, nhưng không thể thể nào hình dung ra được!

Bài Phúc âm hôm nay cũng nói về những sự việc xẩy ra bên lề của cuộc gặp gỡ giữa Đức Giêsu và một người bị mù từ lúc mới sinh. Anh ta không thể nào hiểu nổi, tại sao từ khi chào đời mình đã phải mang số phận hẩm hiu như thế này? Mình sinh ra đời làm người như thế này để làm gì? Đâu là ý nghĩa của cuộc đời tôi? Tôi đã làm gì nên tội để rồi phải sống bên lề xã hội, phải đi ăn xin! Phải chăng đây là hình phạt do tội lỗi của cha mẹ gây nên? Anh ta phải quờ quạng, sờ mó mọi vật chung quanh, mong sẽ khám phá ra ý nghĩa của cuộc sống, nhưng tất cả đều vô vọng. Chỉ có một làn da mong manh che đậy đôi mắt nhưng anh có cảm giác, nó giống như một bức tường dầy đặc, không có cách nào đột phá, khai thông!

"Thà thắp nên một ngọn nến, còn hơn là ngồi nguyền rủa bóng tối". Đức Giêsu đến và làm cho anh được thấy ánh sáng. Nhưng hành động của Đức Giêsu đã tạo nên xáo trộn. Tất cả đều bị lôi cuốn vào một cuộc tranh tụng sôi nổi. Họ đã

chứng kiến phép lạ nhưng sự việc xảy ra không đúng lúc, bởi vì là ngày Sabát. Đàng khác một số người lại nghĩ rằng, một kẻ tội lỗi không thể làm dấu lạ! Người mù đã được sáng mắt. Đó là sự thực hiển nhiên không thể chối cãi, nhưng không ai dám tin vào mắt của mình. Cha mẹ của anh mù thì tìm cách thoái thác, tránh né. Anh mù thì quả quyết rằng, Đức Giêsu là một tiên tri.

Bài Phúc âm cũng phản ảnh hình ảnh thực tế của cuộc sống con người ngày nay! Chúng ta có mắt nhưng nhiều khi giống như kẻ đui mù. Nhiều người đi ngang qua nhìn thấy anh mù nhưng làm ngơ giống như không hề nhìn thấy. Tương tự như thế, chúng ta chỉ để mắt nhìn những gì chúng ta muốn, chúng ta chỉ quan tâm đến những người chúng ta có cảm tình. Dĩ nhiên trong ngày có rất nhiều hình ảnh đập vào mắt, đặc biệt qua mạng lưới truyền hình với kỹ thuật tân tiến hiện nay. Chúng ta phải chọn lựa nhưng dựa vào tiêu chuẩn nào đây? Đam mê dễ biến thành cực đoan, tình yêu cũng có thể thành mù quáng! Nhiều người vẫn tự hào nhìn nhận mình thuộc thành phần trí thức, gia đình gia giáo nhưng không bao giờ để tâm chú ý tới những cảnh bất công, bần cùng bên lề đường, những kẻ sống trong cảnh man rợ đáng sợ hơn cảnh mù loà gấp ngày lần. Đó chính là thái độ sống của những kẻ nghĩ rằng mình là kẻ sáng mắt, nhưng trong thực tế còn tệ hơn kẻ đui mù.

Người mù đã được Đức Giêsu chữa lành nhưng đồng thời cũng lột trần bộ mặt thật của những người chung quanh. Anh đã làm chứng tá cho Đức Giêsu. Người chính là ánh sáng đích thực, có sức làm tan biến lớp sương mù dầy đặc che phủ tầm mắt của chúng ta. Qua bí tích Rửa tội Đức Giêsu đã ban tặng cho chúng ta một cặp mắt lành mạnh. Nhờ đó chúng ta có thể khám phá những khía cạnh tốt đẹp nơi người anh em

sống bên cạnh chúng ta. Con mắt là cửa sổ của linh hồn. Chúng ta chỉ nhìn và khám phá ra thế giới muôn màu ở chung quanh với con mắt đầy tình thương, với con mắt của đức tin, của tâm hồn.

10. Nhận ra lòng Chúa xót thương

(Suy niệm của Lm Gioan Nguyễn Văn Ty)

Đứng trước thân phận đáng thương của một người bị mù lòa từ thuở mới lọt lòng mẹ, hay trước bất cứ một số kiếp hẩm hưu nào khác, người ta dễ dàng đặt câu hỏi: 'tại sao?'. Tìm hiểu nguyên nhân sự việc là một đòi hỏi hợp lý của bất cứ đầu óc suy luận nào; và trong công việc đó, định luật 'nhân - quả' thường được áp dụng cách triệt để. "Thưa Thầy, ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta?" Càng suy nghĩ theo lối thông thường đó thì câu trả lời của Đức Giêsu càng gây cho chúng ta kinh ngạc đến sửng sốt: "Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng sở dĩ như thế là để thiên hạ nhìn thấy công trình của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh". Đó quả là một lối nhìn, một suy luận thật khác lạ, đi ra ngoài (đúng hơn: vượt lên trên) qui luật luận lý nhân quả, một điều mà lý trí tự nhiên khó ai chấp nhận nổi. Tuy nhiên chính lối nhìn và hiểu biết này mới là triết thuyết của Tin Mừng, vì nó chứa đựng bên trong một sức mạnh giải phóng đến kỳ lạ. Phải chăng đây chính là lô-gích mới mẻ đã được giới thiệu cho nhân loại? Không may, mỗi khi có một tia sáng mới lóe lên thì ánh sáng chói lọi của nó thoạt đầu dễ làm cho con mắt chúng ta bị xốn xang. Ánh sáng Tin Mừng cũng là như thế, thoạt nghe nó có vẻ điên rồ và phi lý siết bao!

Theo khẳng định của Đức Giêsu thì 'nhận ra công trình của Thiên Chúa' mới chính là nguyên nhân (hay mục đích) của biết bao sự kiện tang thương, tiêu cực đang xảy ra trên trần gian (động đất, sóng thần tàn phá Nhật Bản hay siêu bão hayan chỉ là nhưng ví dụ điển hình). Câu khẳng định trên mới nghe ta tưởng như hoàn toàn phi lý, không thể chấp nhận được. Ta vẫn quen chia sẻ lối suy nghĩ phổ biến: 'công

trình của Thiên Chúa' phải là điều gì hùng vĩ, hoàn hảo và tốt lành lắm; còn những bất toàn, tang thương không thể là công trình của Ngài. Nguyên nhân của các sự kiện đó nằm ở nơi khác… tội lỗi chẳng hạn; cùng lắm Thiên Chúa cũng chỉ 'cho phép' xảy ra vì một lý do nào đó, để thử thách, răn đe... Cách duy nhất để giải thích câu nói của Đức Giêsu là hiểu: 'công trình của Thiên Chúa' chính là lòng nhân ái xót thương mà Thiên Chúa đang ra công thực mạc khải và thực hiện, nhất là qua cuộc sống và cái chết thập giá của Giêsu Na-da-rét. Trong trường hợp cụ thể của người mù từ lúc mới sinh, thì chính nhờ việc anh được chữa lành mà anh, và nhiều người khác nữa, nhận biết Đức Giêsu đến từ Thiên Chúa nhân lành. "Xưa nay chưa hề nghe nói có ai đã mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh. Nếu không phải là người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm được gì". Anh mù đã nhận ra lòng thương xót của Thiên Chúa đối với mình qua con người được sai đến là Đức Giêsu; và một khi đã nhận biết "chính đấng đang nói với anh đây" là vị đó, anh tin vào Người: "Thưa Ngài, tôi tin" và bái lạy Người. Đối với anh, vấn nạn tại sao mình bị mù, cũng như tại sao mình được chữa khỏi có lẽ không quan trọng lắm, điều quan trọng đối với anh là biết rằng mình được Thiên Chúa xót thương. Anh tin vào tình thương đó qua việc ông Giêsu đã chữa anh lành, cho dầu lúc đầu anh chưa biết Người là ai. Niềm tin này đã giúp anh vượt qua lý luận 'nhân – quả' để nhìn ra 'công trình của Thiên Chúa' là lòng nhân ái Ngài. Trong khi đó những người Pha-ri-sêu thông thái lại đã không vượt qua nổi cái lô-gich hẹp hòi: "mày sinh ra trong tội lỗi ngập đầu… chúng ta không biết ông Giêsu ấy bởi đâu mà đến". Họ luẩn quẩn trong lối suy nghĩ nhân quả đó nên không thể tìm ra giải đáp thỏa đáng, và như thế sẽ tiếp tục mãi tình trạng đui mù là không thể nhận ra 'công trình của lòng Chúa xót thương'.

“Nếu các ông đui mù, thì các ông đã chẳng có tội. Nhưng giờ đây các ông nói rằng: ‘Chúng tôi thấy’, nên tội các ông vẫn còn!”

Như vậy niềm tin Kitô hữu phải giúp tôi vượt lên trên lối suy nghĩ ‘nhân-quả’ bình thường, để nhận ra công trình yêu thương Thiên Chúa từ nhân đang thực hiện qua mọi biến cố buồn vui đang xảy đến cho tôi và cho nhân loại. Nhìn lên Đức Giêsu chết treo trên thập giá, tôi không được luẩn quẩn mãi trong cái suy luận phức tạp ‘tại sao?’, nhưng với con mắt đức tin phải nhận ra ngay ‘công trình yêu thương’ Thiên Chúa đang liên tục thực hiện. Cũng với niềm tin này, tôi nhìn vào mọi biến cố hàng ngày đang xảy ra cho chính tôi và quanh tôi, nhất là khi chúng tiêu cực và vô lý tới độ không thể nào giải thích nổi, để nhận ra bằng chứng không thể chối cãi về sự hiện diện đầy nhân ái của Thiên Chúa là Cha.

Là Kitô hữu như Phaolô, giữa muôn sóng gió và đổ vỡ của cuộc sống, tôi sẽ luôn sống trong hy vọng và tín thác. Hãy “không để bất cứ điều gì làm bạn xao xuyến!” (‘nada te turbe’ Tê-rê-xa Avila) vì “không gì có thể tách tôi ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa trong Đức Kitô Giêsu” (Rm 8,39).

Lạy Chúa, xin hãy ban cho con ơn để được nhìn thấy trong mọi biến cố cuộc đời, nhất là khi đau khổ và tội lỗi ngập tràn,‘công trình cứu độ của Thiên Chúa đang được tỏ hiện’ nơi con. Xin cho con cặp mắt sáng như thánh Âu-tinh, để nhận ra ngay cả các tội mình đã từng phạm trong quá khứ đều là những ‘tội hồng phúc!’, vì qua đó, con càng có thể vững vàng hơn đặt trọn niềm tin vào Giêsu Thập Giá, biểu hiện trọn vẹn nhất của tình yêu nhân ái Chúa Cha không bao giờ xua đuổi ruồng bỏ con. Amen

11. Suy niệm của ĐHY. Phaolô Phạm Đình Tụng

BÀI 1

Mù là một chứng bệnh gây nhiều đau khổ thiệt thòi, buồn tủi và nguy hiểm cho bệnh nhân. Người mù suốt đời, ngày cũng như đêm ở trong tối tăm, không xem thấy ánh sáng, không thể nhìn ngắm cảnh đẹp thiên nhiên, màu sắc của vạn vật cũng như nét mặt xinh tươi của người thân yêu. Đó là những thiệt thòi rất lớn làm giảm thiểu sinh lực và hạnh phúc của cuộc đời.

Hơn nữa, người mù còn mặc cảm, coi mình là vô dụng, ăn bám và phải cậy nhờ người khác trong mọi sự, đi phải có người dắt, ăn phải có người đem đến tận tay, có khi liều mình gặp nguy hiểm sa lửa, sa nước, va chạm, vấp ngã thiệt đến tính mạng.

Mù là chứng bệnh gây đau khổ thiệt thòi cho bệnh nhân như vậy. Đàng khác, mù cũng là chứng bệnh nan y bất trị, ngày nay khoa học đã tiến bộ rất nhiều, người ta chữa được nhiều bệnh trước kia không thể điều trị, dù vậy, người ta chưa tìm được phương thuốc nào làm cho người mù sáng mắt.

Một việc mà con người sau bao cố gắng tìm tòi, cho đến nay vẫn chưa làm được thì Đức Kitô đã thực hiện một cách dễ dàng mau chóng như một trò chơi thích thú. Bài Phúc âm hôm nay thuật lại rằng: "Khi ấy, Chúa Giêsu gặp một người mù bẩm sinh đang ngồi ăn xin, Chúa nhổ xuống đất, lấy nước miếng(nước dãi) trộn thành bùn xoa lên mát người đó, rồi bảo đi tới hồ Si-lô-ê mà rửa. Anh đi ra và rửa, đoạn trở lại thì trông thấy mọi sự rõ ràng". Đây là một phép lạ hiển nhiên, gây chấn động mạnh mẽ trong dân chúng. Theo công lệ tự nhiên, bùn chỉ có thể làm cho người ta đau mắt, nhưng trường hợp này bùn xoa vào mắt lại làm cho người mù được

sáng. Như vậy, không phải do tính chất của nó mà do quyền năng của Đức Giêsu đã phú bẩm cho nó và dùng nó như chất liệu chữa bệnh phần xác.

Ta có thể nói, đây là hình ảnh các nhiệm tích mà Chúa sẽ lập, trong đó Chúa dùng những chất liệu bề ngoài để chữa tật bệnh linh hồn, thí dụ: nước trong phép Rửa tội, dầu thánh trong phép Xức dầu bệnh nhân. Sau nữa, phép lạ chữa người mù trong bài Phúc âm hôm nay cũng tượng trưng một việc vĩ đại hơn Chúa sẽ thực hiện, đó là làm cho người ta khỏi mù phần linh hồn, biết mở mắt trí khôn nhìn nhận Thiên Chúa là Đấng sáng tạo và là Cha nhân lành, nhìn nhân Đức Ki ô là Đấng Thiên Chúa sai xuống cứu độ loài người. Vì thế, sau khi người mù bẩm sinh, được Chúa cho sáng mắt, anh đã can đảm làm chứng về Chúa và bị người Do thái đuổi ra khỏi Đền thờ, Chúa đã đến gặp anh và hỏi: "Ngươi có tin Con Thiên Chúa không?" – Anh nói: "Thưa Ngài, Con Thiên Chúa là ai để tôi tin". – Chúa trả lời: "Ngươi đang nhìn thấy Ngài và Ngài đang nói với ngươi".- Anh liền thưa: "Lạy Thày, con tin và anh sấp mình thờ lậy Chúa". Từ đây, anh trở nên một tìn hữu nhiệt thành và một tông dồ can đảm. Đối với anh được khỏi mù phần xác là một sung sướng lớn lao, nhưng được khỏi mù phần linh hồn là một hạnh phúc lớn lao hơn nhiều, vì bệnh mù phần xác chỉ là một bất hạnh tương đối và tạm thời ở đời này, còn bệnh mù phần linh hồn làm mất hạnh phúc vĩnh cửu đời sau, không thể lấy gì bù lại được. Do đó, những năm ở trần gian, Chúa gặp rất nhiều người mù, nhưng chỉ một số ít được Chúa chữa khỏi, khi về trời Chúa cũng không để lại phương thuốc gì để chữa người mù sáng mắt. Nhưng phần linh hồn, Chúa còn dùng những phương thế hữu hình để soi sáng cho người ta biết Chúa và những chân lý trong Đạo. Những phương thế hữu hình đó thể hiện nhiều cách khác nhau: có khi là một lời khuyên với

dòng nước mắt của người mẹ gia đình như bà thánh Mônica đã làm cho thánh Auguttinô là con mình trở lại Đạo chính; có khi là một hiện tượng gây xúc động xẩy đến như đám tang và thi hài tàn rữa của bà hoàng xinh đẹp nhất nước đã làm cho thánh Phanxicô bỏ địa vị chức quyền để tận hiến cuộc đời cho Chúa; có khi là một thất bại trong ước mơ, như việc thua kiện bất ngờ đã làm thánh Anphongsô bỏ đường danh vọng để dâng mình phục vụ Giáo Hội; có khi là gương sáng của người chung quanh như cử chỉ tôn sùng thành kính của người Ả rập đã làm cho cha Sac-lơ Phu-cô lấy lại được Đức tin đã mất từ thời niên thiếu…Tất cả những sự kiện hữu hình trên đây, ta có thể nói là như chất liệu Chúa đã dùng để làm cho người ta sáng mắt linh hồn, nhìn nhân được Chúa và trở lại với Ngài, cũng như Chúa đã dùng chất bùn làm cho anh mù bẩm sinh được sáng mắt rồi sau đó được sáng trí khôn để tuyên xưng Chúa và tôn thờ Ngài.

Tuy nhiên, chúng ta đừng quên rằng: ánh sáng làm cho người có mắt lành mạnh được dễ chịu và xem thấy sự vật, nhưng cũng làm cho người đau mắt khó chịu và chói lòa. Đức Giêsu là ánh sáng soi trần gian, những ai có thiện chí và tâm hồn ngay lành mới nhận được Ngài, còn những ai thiếu thiện chí và có thành kiến sẽ không nhìn nhận Chúa mà còn phản đối Ngài. Bài Phúc âm hôm nay chứng minh điều đó, đứng trước phép lạ hiển nhiên Chúa làm, người mù đã nhận Chúa và tuyên xưng Ngài là Con Thiên Chúa, song những người biệt phái thì tìm mọi cách để chối bỏ phép lạ của Chúa và còn trục xuất những ai tuyên xưng Ngài là Đấng Kitô. Trước sự ngoan cố của họ, Chúa Giêsu đã tuyên bố: “Chính vì để xét xử mà Ta đã xuống trần gian để những ai không xem thấy thì được xem thấy và những kẻ xem thấy sẽ hóa nên mù”.

Để kết luận, chúng ta hãy xin Chúa cho ta một thiện chí và một tấm lòng ngay lành để chúng ta đón nhận được Chúa khi Ngài dùng các dấu chỉ bề ngoài mà đến gặp ta và tỏ cho ta nhận biết Người. Amen

12. Suy niệm của ĐHY. Phaolô Phạm Đình Tụng

BÀI 2

Bài Phúc âm hôm nay thuật lại một phép lạ Đức Giêsu làm cho một người mù bẩm sinh được sáng mắt.

Trước phép lạ hiển nhiên đó, ta thấy có bốn thái độ của những hạn người khác nhau:

- Trước hết là thái độ bàng quan của dân chúng. Họ đứng ngoài cuộc mà nhìn, không tham gia, coi như không liên hệ gì đến mình, do đó, họ phát biểu những ý kiến vu vơ trái ngược nhau. Kẻ thì đặt vấn đề "Phải chăng đây anh mù vẫn ngồi ăn xin?", người thì nói: "Chính là hắn ta"; kẻ khác lại bảo: "Không phải, nhưng là một tên khác giống như hắn".

- Sau là thái độ hèn nhát, trốn trách nhiệm của cha mẹ anh mù, ông bà ta biết rõ anh mù là con mình, và anh ta đã được Chúa Giêsu chữa khỏi, nhưng ông bà không dám nói lên sự thật, không dám làm chứng cho Chúa, ông bà sợ liên can, bị phiền hà vì người Do thái đã bàn tính trục xuất khỏi hội đường bất cứ ai công khai nhận Đức Giêsu là Đấng Kitô. Bởi đó, ông bà đẩy trách nhiệm cho con mình và nói: "Chúng tôi nhận nó là con chúng tôi và bị mù từ mới sinh… nhưng ai đã mở mắt cho nó thì chúng tôi không biết. Nó khôn lớn rồi, các ông hãy hỏi nó, nó sẽ tự trả lời các ông".

- Thứ ba là thía độ ngoan cố và ác cảm của người biệt phái, vì các cảm với Chúa Giêsu, họ không muốn nhận Ngài là Đức Kitô. Lại còn ngăn cấm những ai nhìn nhận và làm chứng cho Ngài. Vì ngoan cố họ nhắm mắt trước một sự thật quá hiển nhiên và tìm mọi cách cho người khác phủ nhận sự thật đó. Nhưng không may cho họ, những lập luận ngụy biện của họ không thuyết phục được anh mù mà còn bị anh phỉ báng những lời lẽ đanh thép khiến họ phát khùng đến nỗi dùng quyền lực đàn áp công lý truc xuất anh ra khỏi hội

đường. Thái độ ác cảm và ngoan cố của họ bị Chúa lên án khi Ngài tuyên bố: "Ta đến trần gian để cho những kẻ không xem thấy được xem thấy, còn những kẻ xem thấy trở nên mù".

- Sau cùng, thái độ của anh mù là phục thiện, thẳng thắn và kiên cường. Người phục thiện luôn sẵn sàng từ bỏ quan điểm riêng mình để lắng nghe lẽ phải, nhìn nhận sự thật. Người luôn sẵn sàng bệnh vực lẽ phải, làm chứng cho sự thật theo tiếng lương tâm. Không quanh co dấu diếm, không chiều đời cho yên phận. Thánh Phaolô một lần đã phản đối thánh Phêrô vì không thẳng thắn. Đó là, trước khi những người Do thái đến thì thánh Phêrô ăn uông với người dân ngoại tân tòng, nhưng khi người Do thái đến thì Phêrô lẩn tránh vì sợ họ phê bình, Trước thái độ mập mờ không hợp tinh thần Phúc âm như vậy, ông Phaolô đã nói với ông Phêrô: "Ông là người Do thái mà muốn sống theo kiểu dân ngoại, có lẽ gì ông bắt người dân ngoại sống theo kiểu Do thái?"(Gal 2, 12-13)

Trở lại người mù trong Phúc âm, chúng ta thấy anh ta rất phục thiện và thẳng thắn. Anh dám nhìn thẳng vào sự thật, mặc dù người khác cố tình phủ nhận. Khi người ta hỏi làm thế nào mà anh được sáng mắt, anh trả lời ngay: Ông mà thiên hạ gọi là Giêsu làm bùn xức mắt tôi, bảo tôi đến hồ Si-lô-ê mà rửa. Tôi đã đi, đã rửa và tôi trông thấy. Vì không che dấu được phép lạ Chúa Giêsu đã làm, những người Do thái đổi chiến lược vào uy tín của Ngài. Họ nói với anh mù: "Chúng tôi biết Thiên Chúa đã phán với ông Maisen, còn người đó, chúng ta không biết bởi đâu mà đến. Anh mù thẳng thắn trả lời cái đó mới lạ chứ ! Ông ấy đã mở mắt cho tôi mà các ngài không biết bởi đâu mà đến…" "Xưa nay chưa từng nghe nói có ai mở mắt cho người mù bẩm sinh,

nếu người ấy không bởi Thiên Chúa. Qua cuộc rtanh luận đó, ta thấy anh mù rất phục thiện và thẳng thắn, hơn nữa anh còn tỏ ra kiên cường nghĩa là trung thành giữ vững lập trường không ngại khó khăn, không sợ đe dọa, sẵn sàng đón nhận hậu quả là bị trục xuất ra khỏi hội đường và bị coi như người ngoại giáo.

Ngày nay, Chúa đã về trời, Đạo Chúa đã được rao giảng khắp nơi và từ hai nghìn năm nay, thái độ của nhân loại đối với Đạo Chúa cũng như những người đồng thời với Chúa.

Trước hết, là ***những người bàng quan***, không xét đến vấn đề tôn giáo, vì họ còn bận tâm làm những việc khác mà họ cho là thiết thực hơn.

Sau là ***những người tin Đạo***, nhưng chỉ giữ Đạo tại tâm, không dám tuyên xưng Đạo ra trước mặt thiên hạ, không dám lên tiếng bệnh vực sự Đạo khi cần thiết, giống như bố mẹ anh mù trong bài Phúc âm hôm nay.

Thứ ba là ***những người ác cảm với Đạo*** và bách hại những ai tin Đạo, như những người biệt phái ác cảm với Chúa, cố tình phủ nhận phép lạ Chúa làm, và trục xuất những ai tuyên xưng Chúa là Đức Kitô.

Sau cùng là ***những người có tâm hồn trong sạch***, ý chí ngay lành, đã tin theo Chúa và sẵn sàng chịu mọi khó khăn để trung thành với Chúa như các Thánh Tử Đạo mà lịch sử Giáo Hội đã ghi lại những tấm gương anh hùng.

Xưa, khi Đức Mẹ dâng Chúa trong Đền thờ, có cụ già Simêon ẵm Chúa trên tay, tuyên xưng Chúa là ánh sáng soi các dân tộc, cụ cũng nói tiên tri về tương lai của Chúa và thái độ người đời đối với Ngài. Cụ nói: "Trẻ này sẽ nên duyên cớ cho nhiều người vấp phạm và nhiều người chỗi dậy"(Lc 2, 34). Lời tiên tri đó đã ứng nghiệm. Cũng một cái đèn sáng nhưng sinh hiệu quả khác nhau tùy thái độ mỗi người trước

cái đèn đó, ai quay mặt về hướng đèn sẽ nhìn thấy ánh sáng và biết đường đi, ai quay lưng lại, thì bản thân họ sẽ tạo nên bóng tối, làm họ vấp ngã.

Trong Phúc âm, Chúa cũng xưng mình là ánh sáng thế gian, ai theo Ngài sẽ không bước đi trong tối tăm.

Nguyện xin Chúa cho chúng ta có một tâm hồn trong sạch, một ý chí ngay lành, một niềm tin vững mạnh để bước theo Chúa cho đến cùng. Chúa là đường, là sự thật, là sự sống, bước theo Chúa chúng ta sẽ không lầm lạc, ở trung thành với Chúa ta sẽ được sống đời đời.

13. Ánh sáng từ trái tim - Lm Cosma Hoàng Văn Đạt

Chúa Giêsu chữa một người mù từ khi mới sinh và cho biết Chúa là ánh sáng chiếu soi trần gian.

1. *Một cụ già trong một làng quê một hôm đặt câu hỏi cho các thanh niên: "Làm sao biết được trời còn tối hay đã sáng?" Một người trả lời:*

- Khi ở tận chân trời có con trâu với con bò mà phân biệt được thì trời đã sáng; nếu không phân biệt được thì trời còn tối.

- Chưa đúng hẳn!

Một người khác:

- Khi ở mãi chân trời có cây dừa với cây chuối mà phân biệt được thì trời đã sáng; nếu không phân biệt được thì trời còn tối.

- Chưa đúng hẳn!

- Vậy cụ dạy thế nào ạ?

- Khi có một người đến với chúng ta, bất kể tuổi tác, màu da, tiếng nói, tôn giáo, học vấn, tính tình, quá khứ... mà chúng ta nhận ra đó là một người anh em, thì trời đã sáng; nếu không thì trời còn tối.

2. *Một vị Nhật hoàng sau khi làm việc căng thẳng muốn thư giãn, nên xin các quan tìm cho một người biết nói đùa. Người ta dẫn đến cho ông một thiền sư.*

Nhật hoàng:

- Ta muốn nhà ngươi nói đùa cho ta nghe.

- Tâu bệ hạ, xin bệ hạ nói trước để hạ thần nói đùa theo.

- Ta thấy nhà ngươi giống y hệt một con lợn!

- Tâu bệ hạ, còn hạ thần thì thấy bệ hạ giống y hệt Đức Phật!

- Tại sao ta bảo nhà ngươi là con lợn mà nhà ngươi lại bảo ta là Đức Phật?

- Tâu bệ hạ, dễ hiểu lắm ạ: ai có tâm của Phật thì nhìn vào đâu cũng thấy Đức Phật; còn ai có tâm của lợn thì nhìn vào đâu cũng thấy lợn!

3. *Lạy Chúa Giêsu, xin cho con trái tim của Chúa, để con nhận thấy mọi người đều là anh em, và nhận thấy mọi anh em đều là hiện thân của Chúa*.

14. Ánh sáng chiếu soi

Các nhà thơ thường thi vị hóa cặp mắt "như cửa sổ tâm hồn", chính nhờ cặp mắt mà con người mới có thể nhìn thấy ánh sáng để biểu lộ tình yêu, biểu lộ với các tương quan, ánh sáng tự nhiên để dẫn ta đến với các cảnh vật xung quanh. Còn ánh sáng tâm hồn để nối kết những mảnh đời, những con tim lạc điệu đến gần nhau hơn. Nhưng quan trọng hơn hết vẫn là ánh sáng đức tin cho con người "thấy" được Thiên Chúa và đến gần với Ngài hơn.

Trong công việc mục vụ thăm viếng, tôi có dịp đến thăm một bà già bị mù từ lúc bẩm sinh. Qua tâm sự tôi biết được sự khao khát lớn nhất của bà là được nhìn thấy ánh sáng để đi đọc kinh, xem lễ và làm việc dễ dàng hơn. Nhưng điều làm tôi nể phục là bà không bao giờ bỏ một lễ Missa nào, cho dù là trời mưa gió đường khó đi , hay lễ sớm trời tối. Bà vẫn đi dự lễ với cây gậy tre, bà mò mẫm từng bước một thật cực khổ. Bà cũng thuộc được rất nhiều câu Kinh Thánh và các kinh đọc hàng ngày.... Nhưng ngược lại, có rất nhiều người sáng mắt gần đó tôi không bao giờ thấy đi dự lễ Missa hàng ngày, mà chỉ thấy có mỗi ngày Chúa Nhật, khi được hỏi nguyên do tại sao, thì họ trả lời là do trời tối đi không được. Do đó tôi mới đi đến kết luận là nếu nhìn thấy ánh sáng thì mỗi người phải tự mình biết "mở mắt" ra để đón nhận ánh sáng.

Bà già mù tôi viếng thăm , tuy không thấy gì bên ngoài, cặp mắt bà đã bị hư từ lúc mới sinh, cũng giống như anh mù trong bài Ti n Mừng hôm nay. Hay nói đúng hơn cả hai chỉ bị mù con mắt thân xác, nhưng con mắt tâm hồn họ không mù. Họ đang chờ đợi một ánh sáng xuất hiện, chỉ cần một cơ hội là họ nhận ra, họ bước theo ngay. Trong suốt bài Tin Mừng là một hành trình của người mù, anh tiến vào ánh sáng

đức tin một cách tiệm tiến. Tuy anh chỉ là người thụ ơn và đến lúc sáng mắt vẫn chưa biết người chữa mình là Ánh Sáng Thế Gian. Việc lành bệnh đối anh chỉ là điều không tưởng, nhưng đó lại là sự thật anh đã sáng mắt, mà anh chỉ biết mình được sáng mắt là nhờ ông Giêsu nào đó đã lấy bùn thoa vào mắt và anh vâng lời đi rửa và đã nhìn thấy.

Hành trình đức tin của anh mù không phải là một con đường dễ dàng, anh phải đi từ những nghịch cảnh đơn giản đến những tình huống phức tạp. Chính thái độ chấp nhận và hành trình dấn thân theo lời Chúa dạy mà mắt anh lập tức đã được mở ra, anh đã "Thấy" Chúa Giêsu không phải bằng cặp mắt xác thịt, mà còn cảm nhận thấy Ngài bằng cặp mắt đức tin. Người hành khất mù loà bẩm sinh, kẻ bị coi là tội lỗi bị xã hội từ chối, một hình phạt mà người Do Thái cho là nặng nề, nhục nhã nhất đã trở nên "dấu chỉ" sống động của những người được Đức Giêsu soi sáng và tái sinh.

Trong cuộc sống đạo, chúng ta không bị mù về con mắt thể xác, cũng không bị mù về con mắt tinh thần. Nhưng thực tế thì sao? Chúng ta vẫn chưa biết mở con mắt ra để sống trong ánh sáng đức tin. Rất nhiều lần ta sống như một kẻ mù loà. Mù vì không bao giờ thấy được những hồng ân Chúa ban để tạ ơn Người. Ta mù vì không thấy được những kỳ công quyền năng Chúa làm để mà ca tụng ngợi khen, mù loà vì đã không thấy được biết bao nhiêu điều thiện hảo mà những anh em đồng loại khác đã làm cho chúng ta để mà tạ ơn... Có những lúc chúng ta không bị mù loà nhưng lại cố ý đóng kín mắt để không nhìn thấy, cố ý bịt tai như bị tê liệt để không còn nghe thấy những điều khốn cực, nghèo khổ mà đáng ra tôi phải có bổn phận giúp đỡ, tê liệt trước những thiếu thốn của anh em xung quanh trong khi hiện tại tôi đang dư thừa.

Ngược lại với bà già mù mà tôi viếng thăm, là những người sáng mắt xung quanh. Cũng giống như những đầu mục Do Thái và những người Pharisêu hôm nay, tự kiêu tự mãn là minh "sáng mắt" chối bỏ những "dấu chỉ". Hậu quả là phải chịu đắm mình trong đêm tối triền miên. Trong khi những người mù nhờ Đức Giêsu đã trở nên sáng mắt, thì những người tự cho mình là sáng mắt lại trở nên mù loà. Như Đức Giêsu đã cảnh cáo "Tôi đến thế gian này để xét xử cho người không xem thấy được thấy và kẻ xem thấy lại trở nên đui mù" (Ga 9, 39). Những người Phariseu tự cho mình là người sáng mắt lại trở nên mù loà. Chính sự cứng đầu kiêu căng đó đã tố cáo rằng không phải mắt họ bị mù loà. Nhưng là tâm hồn họ bị mù loà, lòng trí họ bị bóng đêm phủ lấp, đến nỗi họ không thể nhìn thấy được các dấu chỉ của Thiên Chúa. Và khi Ánh Sáng đến họ không chịu chấp nhận mà lại lao mình vào trong bóng tối u mê.

Lạy Chúa , xin Chúa biến đổi tâm hồn con trong Mùa Chay này, xin chữa lành bệnh mù tinh thần của chúng con, xin Chúa làm cho đôi mắt đức tin của chúng con được nhìn thấy. Xin Chúa làm cho chúng con thành những người biết nhận ra Chúa trong mọi sự và cảm nhận được rằng: Chúa là Ánh Sáng, là Sự Sống và là sự cứu rỗi. Amen.

15. Lạy Chúa, xin cho con được thấy!

(Suy niệm của Lm. Phaolô Trương Hoàng Phong)

Ngày xưa, mỗi khi ra khỏi nhà vào ban đêm, người Nhật Bản thường có thói quen tay cầm theo một chiếc lồng đèn. Chuyện kể rằng: Vào một đêm nọ, có một người mù đến thăm một người bạn cùng xóm. Lúc từ giã ra về, thấy anh bạn mù không cầm chiếc lồng đèn trên tay nên anh chủ nhà mới lấy chiếc lồng đèn của mình để đưa cho anh mù.

Nhưng anh mù từ chối và nói:

- Đối với một người mù như tôi thì ngày cũng như đêm, bóng tối cũng như ánh sáng. Cho nên chiếc lồng đèn này chẳng có ý nghĩa gì hết. Cầm nó theo cũng vô ích!

Người bạn mới giải thích:

- Tôi biết anh không cần chiếc lồng đèn để soi đường. Nhưng nếu anh không cầm nó trên tay thì người khác sẽ không thấy anh và có thể họ sẽ đụng vào người anh đấy!

Anh mù nghe anh bạn lý luận có lý nên đành nhận lấy chiếc lồng đèn và ra về. Đi được một đoạn đường, bất ngờ anh mù bị một người đi ngược chiều tông vào, đụng vào. Anh ta tức tối và la to lên:

- Bộ mày đui hả? Không thấy tao cầm chiếc lồng đèn trên tay sao?

Người kia trả lời như sau:

- Đúng là anh đang cầm một chiếc lồng đèn đấy. Nhưng ngọn đèn bên trong nó đã tắt rồi. Cho nên tôi không thấy anh. Xin lỗi anh bạn nhé!

Câu chuyện trên giúp cho chúng ta hiểu được: đi trong bóng đêm ai cũng cần có ánh sáng. Trong đêm tối, tưởng chừng như không cần thiết nhưng người mù cũng cần cầm đèn sáng trên tay. Anh cầm đèn không phải để cho mình

nhưng để người khác thấy anh mà tránh hoặc có thể họ sẽ giúp đỡ anh. Trong đêm tối, người sáng mắt cũng cần ánh sáng. Ánh sáng giúp anh thấy đường đi, thấy người khác và biết được những chướng ngại vật trên đường. Ánh sáng giúp anh đi đúng đường, đúng hướng, không bị lầm đường lạc lối. Ai cũng cần có ánh sáng tự nhiên để nhận biết mình và thấy tha nhân.

Bài Tin Mừng của Chúa Nhật IV Mùa Chay hôm nay, Thánh Gioan cũng kể cho chúng ta nghe câu chuyện về anh mù. Anh này bị mù từ nhỏ, bị mù bẩm sinh. Vì mù nên anh không biết khuôn mặt của mình, không biết cha mẹ mình là ai và những người thân của mình như thế nào. Anh cũng không thấy được vẻ đẹp của vũ trụ và thiên nhiên. Cuộc sống của anh toàn là một màu đen. Ngày cũng như đêm. Đêm cũng như ngày. Ai cũng như nhau. Anh phải sống trong một tâm trạng buồn thảm và thất vọng hoàn toàn. Nhiều người cho rằng vì có tội nên anh mới bị trừng phạt như thế. Nhưng thật may, Chúa Giêsu đã thấy anh và chữa anh sáng mắt. Chúa không chỉ chữa cho anh được sáng đôi mắt thể xác, giúp anh thấy mình, thấy tha nhân, thấy cảnh vật xung quanh; nhưng quan trọng hơn, Ngài còn chữa lành đôi mắt đức tin của anh nữa. Chúa đã hỏi anh: "Anh có tin vào con người không? Anh đáp: "Thưa Ngài, Đấng ấy là ai để tôi tin?" Chúa Giêsu trả lời: "Anh đã thấy Người. Chính Người đang nói với anh đây". Anh nói: "Thưa Ngài, tôi tin". Rồi anh sấp mình xuống trước mặt Người" (Ga 9,35-38). Chúa cho anh được thấy Ngài, được gặp Ngài, được tin Ngài và thờ phượng Ngài.

Chúng ta là những người rất diễm phúc. Diễm phúc vì được Chúa ban cho đôi mắt lành lặn, một đôi mắt sáng. Ta hãy cám ơn Chúa về ân huệ đó. Tuy nhiên, đôi mắt thể xác

của chúng ta sáng nhưng có thể đôi mắt tinh thần, đôi mắt tâm hồn, đôi mắt đức tin của ta bị mù loà; như Chúa Giêsu nói với những người Pharisêu: "Tôi đến thế gian này chính là để xét xử: cho người không xem thấy được thấy, và kẻ xem thấy lại nên đui mù" (Ga 9,39). Đúng là có những người nhìn thấy, có những người sáng mắt nhưng tâm hồn của họ lại mù loà. Ta thường thấy có 3 loại mù loà tinh thần như sau:

1. Mù loà về bản thân

Mù vì không biết rõ mình; không biết những tài năng, những khả năng mà Thiên Chúa đã ban cho. Mù vì không thấy rõ những giới hạn, những khuyết điểm, những lỗi lầm, những sai trái của bản thân. Ta thường sáng chuyện của người nhưng lại mù tối, mù mờ chuyện của mình. Có khi ta cũng giống như những anh mù xem voi. Ta chỉ thấy một khía cạnh nhỏ của vấn đề mà vội vàng kết luận cho đó là đúng, là sự thật, là chân lý. Ta thường có những phán đoán sai lầm, chủ quan. Tệ hơn nữa là lương tâm của ta bị mù tối; không phân biệt được điều tốt và điều xấu; mất ý thức đối với tội.

2. Mù loà về tha nhân

Ta không muốn thấy những tài năng, những điểm tốt, điểm tích cực của anh chị em để mà học hỏi, khen ngợi; nhưng ngược lại, ta chỉ thích thấy những điểm tiêu cực, điểm xấu, khuyết điểm để chỉ trích, chê bai, coi thường và có khi hạ bệ người khác. Ta cũng thấy nhưng thấy một cách phiến diện, tiêu cực; ta cũng có thể bị mù về lòng nhân: thấy người khác đau khổ mà không chạnh lòng thương, biết người ta nghèo mà không ra tay giúp đỡ, ta làm ngơ vì không dám dấn thân nhập cuộc.

3. Mù loà về Thiên Chúa

Ta không nhận ra được sự hiện diện của Thiên Chúa trong vũ trụ này. Không thấy Thiên Chúa hiện diện trong Giáo

Hội, nơi tha nhân, trong Lời Chúa và trong Thánh Thể. Ta không thấy Thiên Chúa đang đồng hành với mình; không cảm nghiệm được những kỳ công mà Thiên Chúa đã làm; và không tin có Thiên Chúa đang hiện hữu trong thế giới này.

Lạy Chúa Giêsu là ánh sáng thế gian, xin Chúa hãy mở đôi mắt tinh thần của con để con thấy được những bất toàn, những giới hạn, những khuyết điểm của con. Xin Chúa hãy mở đôi mắt tâm hồn của con để con thấy được những điều hay, những điều tốt nơi anh chị em con. Xin Chúa hãy mở đôi mắt đức tin của con để con thấy Chúa, nhận ra Chúa và cảm nhận được tình yêu của Chúa dành cho con. Lạy Chúa, xin cho con được thấy. Amen.

16. Cửa sổ tâm hồn – Thiên Phúc

Chuyện kể rằng, có một người mù lúc nào cũng kết thúc lời cầu nguyện của mình bằng câu: "Nếu điều đó có ích cho phần rỗi con."

Một hôm, người ta dẫn ông đến trước mộ thánh Thomas thành Cantorbery để xin Người chữa cho ông sáng mắt. Ông được nhận lời. Mắt ông liền mở ra. Cảnh vật tưng bừng reo vui trước mắt ông. Khi nỗi vui mừng đầu tiên trôi qua, ông mới chợt nhớ là mình đã quên thêm vào lời cầu nguyện kết thúc: "Nếu điều đó có ích cho phần rỗi con."

Ông liền trở lại viếng mộ thánh, và xin được mù trở lại nếu điều đó đem lại lợi ích cho linh hồn ông. Thế là ông lại mù như trước.

***

Người đàn ông trong câu chuyện trên đây tuy bị mù về đôi mắt thể xác, nhưng lại ngời sáng về đôi mắt đức tin. Đôi mắt đức tin của ông bừng sáng khi ông bằng lòng hy sinh đôi mắt tinh anh của thể xác để đổi lấy đôi mắt trong vắt của linh hồn.

Người mù từ lúc mới sinh trong Tin Mừng thánh Gioan 9:1-41 quả là một tấm gương sáng chói cho mỗi người tín hữu: Được chữa lành đôi mắt thể xác là một hồng ân cao cả. Nhưng còn tuyệt vời hơn nữa, chính Đức Giêsu đã khai mở đôi mắt Đức tin cho anh, để anh nhận ra Người là một ngôn sứ, là người bởi Thiên Chúa mà đến, là Ánh sáng của trần gian.

Nhưng đâu phải một sớm một chiều mà anh có được đức tin ngời sáng. Sau khi được sáng đôi mắt thể xác, anh đã phải mò mẫm đi trong đêm tối của Đức tin. Anh đã phải vượt qua một chặng đường dài đầy cam go thử thách của tôn giáo, của

lề luật, của những người Pharisêu sáng mắt mà như mù lòa. Con đường đi tới Đức tin của anh là con đường đầy chông gai, nguy hiểm. Hành trình Đức tin của anh cứ bị khựng lại bởi những hạch sách, ngăn đe, dọa nạt của giới lãnh đạo tôn giáo.

Cuối cùng, thì anh đã vượt qua cuộc hành trình đầy cam go để đến với Đức tin ngời sáng, như đôi mắt của anh vừa được chữa lành. Trong khi người ta phủ nhận Đức Giêsu là người của Thiên Chúa, thậm chí còn kết án Người chữa bệnh vào ngày Sabát, thì chính anh, người mù từ lúc mới sinh, lại can đảm bênh vực cho Đức Giêsu và dõng dạc tuyên xưng niềm tin của mình: "Thiên Chúa không nhận lời những kẻ tội lỗi, còn ai kính sợ Thiên Chúa và làm theo ý của Người, thì Người nhận lời kẻ ấy. Xưa nay chưa hề nghe nói có ai đã mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh. Nếu không phải là người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm được gì" (Ga 9,31-33).

Lý luận của anh mù đã làm xôn xao giới lãnh đạo Do thái giáo, vì nếu Đức Giêsu là người tội lỗi như họ kết án thì làm sao có thể mở mắt cho người mù được? Hoá ra, người mù thì lại sáng mà người tưởng mình sáng lại hoá ra mù.

Họ mù quáng vì luôn cố chấp trong ý nghĩ lỗi thời, họ cho mình quyền nắm giữ đạo đức truyền thống, nên những gì đi ngược với truyền thống đều là sai lạc, phải loại trừ. Họ mù quáng vì họ tự cao tự đại, luôn cho mình là người tinh thông luật đạo, lại thánh thiện đức độ hơn người, nên họ không bao giờ nhận mình sai sót lỗi lầm. Họ mù quáng vì lòng họ chai đá, không cảm thông được nỗi bất hạnh của kẻ mù lòa, cũng chẳng chia sẻ được niềm vui của người được sáng mắt. Và nhất là họ mù vì họ đã không nhận ra người đã làm cho anh

mù được sáng mắt, chính là Đức Giêsu Kitô: "Đấng là ánh sáng thế gian".

Nguy hiểm biết bao khi luôn cho mình đã nhìn rõ. Trong bao cái chai lì của đời sống làm sao chúng ta nhìn thấy hết mọi vấn đề. Cái nhìn vừa mênh mông vừa thiếu sót làm sao! Cái nhìn sai nào cũng gây bất công và đau khổ cho người khác. Tiêu chuẩn để khỏi phải hối hận vì gây đau khổ cho người khác là hãy nhìn bằng đôi mắt xót thương.

Mù loà thể xác đã là một bất hạnh không ai mong đợi, nhưng mù loà tâm hồn còn là một tai hoạ khủng khiếp nhất. Người ta có thể trở nên mù loà khi cố chấp không đón nhận sự thật: Sự thật về cái yếu đuối bất toàn của mình, sự thật về một Đức Kitô bởi Thiên Chúa mà đến, Đấng là Ánh sáng thế gian. Chính Người đã tuyên bố: "Sự thật sẽ giải thoát chúng con" (Ga 8,32). Sự thật chính là Đức Kitô và những gì Người đã loan báo. Tin vào sự thật là tin rằng Người sẽ giải thoát chúng ta khỏi mù lòa thiêng liêng. Tin vào sự thật là tin rằng Người là Ánh sáng thế gian. Tin vào sự thật là sẵn sàng bước theo Ánh sáng của Người.

***

Lạy Chúa, chỉ những ai khiêm tốn nhận mình mù lòa mới được Chúa cho sáng mắt, còn những ai cho mình sáng mắt sẽ mãi mãi sống trong bóng tối tự mãn của mình. Xin đừng để chúng con ở lì trong bóng tối tội lỗi của mình, nhưng xin dẫn dắt chúng con bước đi trong ánh sáng của Chúa. Amen.

17. Ánh sáng đức tin

(Suy niệm của Lm. Giuse Đỗ Đức Trí)

Cuối thế kỷ 18 là thời kỳ được các triết gia gọi là Thời Kỳ Ánh Sáng, vì vào giai đoạn này nền triết học được hồi sinh và đem đến nhiều tư tưởng mới cho nhân loại, đồng thời đây cũng là thời kỳ khoa học kỹ thuật bắt đầu phát triển mạnh, nhiều người cho rằng với sự phát triển của cả lý trí và khoa học như thế, thế giới và con người được khai sáng khỏi những u mê lạc hậu, và nhất là những người cực đoan còn cho rằng đây là thời kỳ con người thoát ra khỏi sự ràng buộc của các tư tưởng tôn giáo, được giải thoát, được bay bổng trong bầu trời của ánh sáng tự do. Tuy nhiên những ước mơ và dự đoán đó không như con người dự tính, chính khoa học và cả triết học các thời kỳ sau đó đã để lại những khoảng trống tăm tối cho con người, và thay vì con người được khai sáng tự do, thì nó lại trói buộc con người vào những hình thức nô lệ mới của khoa học và công nghệ, nó mãi mãi cho thấy sự giới hạn và bất lực của con người.

Trong khi đó Lời Chúa của Chúa nhật thứ IV mùa chay lại giới thiệu cho chúng ta về Đức Giêsu là ánh sáng, Ngài đem ánh sáng đến thế gian để giải thoát con người khỏi sự mù tối của u mê lầm lạc, Ngài đem ánh sáng của Tin Mừng đến để giải thoát con người khỏi sự ràng buộc của bóng tối thế gian và vật chất, giúp con người sống đúng với địa vị phẩm giá mà Chúa trao ban.

Qua câu chuyện Chúa chữa người mù từ khi mới sinh, Thánh Gioan cho thấy Chúa đã khai sáng không chỉ cho người mù, mà còn cho mọi người chung quanh anh nữa. Người Do Thái thời Đức Giêsu bị bao trùm bởi rất nhiều những quan niệm sai lạc, kể cả các tông đồ cũng thế, các ông vẫn nghĩ rằng người thanh niên kia bị mù là do tội của anh ta

hoặc tội của cha mẹ anh ta, nên họ mới hỏi Chúa Giêsu: "Anh bị mù do tội của anh hay tội của cha mẹ anh?" Nhưng Chúa Giêsu đã thay đổi suy nghĩ cổ hủ của các tông đồ, khi Ngài khẳng định với các ông: "Anh bị mù không phải vì tội của anh, cũng không bởi cha mẹ anh, nhưng là để mọi người được thấy công trình của Thiên Chúa được thể hiện nơi anh". Cùng một sự kiện, nhưng Chúa muốn các tông đồ nhìn theo chiều hướng tích cực và trong cái nhìn tình yêu của Thiên Chúa, chứ không phải cái nhìn mang tính kết án.

Đối với người mù, Chúa Giêsu đã chạm đến mắt anh, tức là động chạm đến cả con người của anh, không chỉ chạm bằng tay, mà còn là sự đụng chạm gặp gỡ của trái tim, của tình yêu của một vị Thiên Chúa làm Người, dành cho một con người bất hạnh, bị xã hội loại bỏ, bị gán cho muôn vàn thứ tội. Ngài không chỉ mở mắt thể xác cho anh, mà Ngài còn mở mắt linh hồn để anh nhìn thấy Đức Giêsu là một vị ngôn Sứ, trong khi những người Biệt Phái bị bao trùm bởi bóng tối của sự tự cao tự phụ, cho mình cái quyền kết án người khác, họ bị thành kiến che mờ mắt, khiến họ chỉ nhìn thấy Chúa Giêsu là một người vi phạm ngày Sabat. Sau khi được sáng mắt, thì người trước đây bị mù được khai sáng đã trở thành người hết sức bênh vực cho Đức Giêsu, anh khẳng định: "Ngài là một vị Ngôn Sứ".

Với đám đông người Do Thái cũng thế, họ bị trói buộc trong những tập tục của mình, khiến họ khó lòng đón nhận được ánh sáng mới từ Tin Mừng của Chúa Giêsu, họ đến để gây áp lực với cha mẹ của anh mù: "Đây có phải là con ông bà không? Có phải nó bị mù từ khi mới sinh không? Tại sao bây giờ nó lại thấy?" Vì sợ bị trục xuất ra khỏi cộng đồng, nên cha mẹ anh mù đã để cho bóng đêm của sự sợ hãi giam giữ khiến họ không dám tuyên xưng Đức Giêsu là một Ngôn

Sứ, mà họ đã nói tránh rằng: "Con tôi nó lớn rồi, các ông cứ hỏi nó."

Còn đối với người mù đã được chữa lành, anh đã hoàn toàn thoát ra khỏi bóng đêm của sự sợ hãi cho dù người Do Thái đã nhiều lần chất vấn anh, lần này họ muốn anh nhân danh Thiên Chúa để vu cáo cho Đức Giêsu là người tội lỗi. Nhưng câu chuyện cho thấy anh đã bước một bước dài trong đời sống đức tin, anh không chỉ tin Đức Giêsu là một Ngôn sứ, mà giờ đây anh còn can đảm làm chứng và bênh vực Ngài, anh lặp lại việc Chúa Giêsu đã chữa anh và anh tuyên bố: "Trước đây tôi bị mù nhưng nay ông ấy đã chữa cho tôi được sáng." Anh còn trở thành người giải thích về quyền năng của Thiên Chúa cho những người chung quanh:" Ai kính sợ Thiên Chúa, luôn làm theo ý Người thì Người nhậm lời kẻ ấy… nếu không phải bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ấy sẻ chẳng làm được gì."

Trước một đức tin non nớt lại gặp thử thách bởi những thành kiến, quan niệm và tập tục của những người chung quanh, nên khi gặp lại anh, Chúa Giêsu đã dẫn anh lên một bước cao hơn, củng cố đức tin cho anh, khi Ngài mời gọi anh tuyên xưng đức tin: "Anh có tin vào Con Người không?" Anh thưa: "Đấng ấy là ai để tôi tin?" Chúa Giêsu xác nhận với anh: "Chính Đấng ấy đang nói với anh đây". Và anh đã tuyên xưng: "Thưa Ngài tôi tin và sấp mình xuống trước mặt Ngài". Đó là thái độ thể hiện sự vâng phục của đức tin nơi anh mù, anh sấp mình để thờ lạy Ngài.

Như thế, ánh sáng của đức tin khác với ánh sáng của khoa học, của triết học và khác hẳn với ánh sáng của tự nhiên, để nhìn thấy được ánh sáng này đòi phải có một con mắt của linh hồn thật trong sáng, vì cái nhìn của con mắt loài người bên ngoài có thể lầm lẫn, có thể đánh lừa và dẫn đến sai lạc,

còn ánh sáng của Tin Mừng của Đức Giêsu thì chiếu dọi vào trong tâm hồn, những ai mở cửa tâm hồn, thì đón nhận được ánh sáng này, và những ai khiêm nhường thì sẽ được ánh sáng này dẫn lối và đưa đến hạnh phúc. Sách Samuel cũng cho thấy sự khác biệt giữa cái nhìn của Thiên Chúa và cái nhìn của con người trong việc Samuel được sai đi xức dầu chọn Đavít làm vua Israel. Con người chỉ nhìn và đánh giá sự việc theo cái nhìn và tiêu chuẩn bên ngoài, còn Thiên Chúa lại nhìn thấu tâm hồn và Ngài đánh giá tuyển chọn một con người là tùy ở thái độ tâm hồn của người đó sẵn sáng đáp lại lời mời gọi của Chúa.

Thưa quý OBACE, thánh Phaolô đã quả quyết rằng: "Nhờ ơn của Bí tích Thánh tẩy chúng ta đã trở nên con cái của ánh sáng, con cái của Tin Mừng và vì thế, chúng ta phải ăn ở, phải sống cho xứng đáng là con cái của ánh sáng, tức là phải sống công chính, ngay thẳng lương thiện, và không bao giờ được tán đồng, làm ngơ hay cộng tác với sự dữ và bóng tối".

Mặc dù đã là con cái sự sáng, nhưng chúng ta vẫn bị ma quỷ lôi kéo chúng ta vào bóng tối hoặc vì để mình sống trong tình trạng tội lỗi gian dối, nên chúng ta sợ ánh sáng, sợ những gì là minh bạch. Còn rất nhiều những bóng tối đang bao trùm trong các gia đình, đó là bóng tối của bất hạnh, cãi vã, đổ vỡ, của sự bạo hành, bóng tối của gian dối, của việc làm ăn lươn lẹo, bất công. Giống như những người Do Thái, nhiều người đã sống trong sự cố chấp, bảo thủ trong sự sai lầm của mình, không dám đón nhận ánh sáng sự thật của Đức Kitô và Tin Mừng và vì thế, họ dùng nhiều lý do để gạt bỏ Đức Giêsu ra khỏi tâm hồn, ra khỏi công việc và đời sống của gia đình. Chúa Giêsu là Đấng đem đến cho chúng ta ánh sáng cứu độ, chỉ cho chúng ta con đường giải thoát, mời gọi chúng ta đón nhận tình yêu và sự săn sóc của Chúa, song

nhiều người đã nhất định từ chối Ngài, và muốn tự mình bước đi trong bóng tối của thế gian, của ma quỷ và của dục vọng.

Trong xã hội ngày nay còn nhiều những bóng tối và sự mù lòa khác, sự mù lòa của những kẻ nhân danh khoa học để từ chối không tin vào sự hiện diện của Thiên Chúa, xã hội ngày nay bị che phủ bởi bóng tối của sự gian dối, của bất công, khiến cho nhiều người bị lầm lạc và lẫn lộn không thể phân biệt đúng hay sai; sự tiến bộ của khoa học công nghệ cũng kéo theo nó bóng tối của sự ích kỷ, dửng dưng khiến cho nhiều người quên mất sự hiện diện của người bên cạnh. Bên cạnh đó còn bao nhiêu những triết lý, học thuyết sai lạc đang dẫn con người đi vào ngõ cụt, đang hủy hoại tâm hồn của nhiều thế hệ, biến nhiều tâm hồn trở nên khô cằn sỏi đá không còn nhạy bén trước lời mời gọi của Tin Mừng nữa.

Những loại bóng tối mù lòa này đang ảnh hưởng và bao trùm trên nhiều người trẻ, khiến cho nhiều bạn trẻ lạc đường mất hướng, sống một cuộc sống không có mục đích, không lý tưởng, hoặc biến nhiều người trẻ khác lao vào những hình bóng, ảo ảnh của danh vọng, địa vị, tiền bạc, và đoạn cuối của con đường này là sự bế tắc và trống rỗng. Chỉ có Đức Giêsu và Tin Mừng của Ngài mới là ánh sáng thật soi rọi cho chúng ta, giới răn và lề luật của Ngài sẽ chữa chúng ta khỏi sự mù lòa của thể xác và tâm hồn, tình yêu của Ngài sẽ dẫn lối chúng ta bước đi trong ánh sáng của tự do, của sự thật, của công lý.

Xin Chúa giúp chúng ta noi gương Mẹ Maria mạnh dạn mở tung mọi cánh cửa của tâm hồn để cho ánh sáng của Tin Mừng chiếu dọi vào mọi góc khuất của cuộc đời, biến chúng ta nên con cái của ánh sáng, giúp chúng ta loại trừ bóng tối

của chết chóc, giúp mỗi người sống và hành động như là con cái của ánh sáng. Amen.

18. Mở quà – Lm Vũ Đình Tường

Tuần qua Đức Kitô đàm đạo với chị phụ nữ tại giếng nước. Chị nhận ra Ngài là Con Thiên Chúa và xin Ngài ban cho nước trường sinh. Nước rửa sạch tội đời để được sống muôn đời.

Tuần này câu chuyện người mù từ lúc mới sinh cho thấy lợi ích khác của nước. Nước rửa sạch bụi trần, lột trần tăm tối. Mang lại ánh sáng cho người mù giúp anh trở nên con người mới. Con người của niềm tin, nhân chứng trung kiên cho Đức Kitô.

Người ta thường nói mù dẫn mù cả hai sa xuống hố. Câu chuyện người mù hôm nay Chúa thực hiện trái ngược thói đời. Người mù chỉ đường cho kẻ tự nhận sáng mắt.

Bởi vì tự hào mình sáng nên không biết là sáng mắt thể lí có thể mù mắt tâm linh và mù mắt thể lí có thể sáng mắt tâm linh.

Có lẽ trong ánh sáng ngầm chứa mầm tối và trong tối ẩn dấu sự sáng. Mạnh sẽ khống chế yếu. Nếu ánh sáng mạnh hơn nó sẽ, đẩy lui làm lu mờ bóng tối. Nếu bóng tối mạnh hơn nó sẽ bao trùm, phủ kín ánh sáng.

Người mù từ lúc mới sanh từng sống trong tăm tối. Anh trở nên sáng vì anh khao khát ánh sáng. Khi ánh sáng đến anh vui mừng đón nhận. Anh trân trọng chào đón và mắt anh được sáng. Anh nhìn thấy vật mà trước đây chưa từng thấy. Anh còn nhìn rõ hơn cả những nhà lãnh đạo trong cộng đoàn. Chính vì nhìn rõ, tốt và chính xác hơn mà nhà lãnh đạo ghen, tức với anh. Họ xỉ vả và cuối cùng lạm quyền xua đuổi anh khỏi hội đường. Anh mù được sáng mắt thể lí. Quan trọng hơn anh còn sáng cả con mắt tâm linh, con mắt đức tin. Nhờ thế mà anh nhìn và nhận biết Đức Kitô chính là Thiên Chúa, Đấng ban ơn cứu độ. Mắt anh từ từ được mở ra.

Đầu tiên anh không nhìn thấy Đức Kitô.

Anh nhận biết Ngài như thầy thuốc nhân hậu

Anh tuyên xưng Ngài là Con Thiên Chúa.

Chính nhận biết này mà anh gặp rắc rối, chống đối từ các người tự nhận là sáng mắt. Họ kết án anh là quân tội lỗi. Không phải tội thường mà tội ngập đầu. Có nghĩa là anh sinh ra trong đống tội.

Mày sinh ra tội lỗi ngập đầu, thế mà mày lại muốn làm thầy chúng ta ư. Rồi họ trục xuất anh c.34

Điều lạ

Điều lạ lùng là người mù bị hất hủi mà không giận hờn. Bị xua đuổi mà không tủi hổ. Bị coi thường mà vẫn kính trọng người. Bị đối xử bất công mà vẫn công tâm làm chứng. Bị áp bức không sờn lòng. Rất có thể anh đã quen với lối xã hội đối xử bất công với người tàn tật. Điều chắc chắn là ơn Chúa trong anh mạnh hơn mọi khốn khó. Ơn chúa ban cho anh an bình nội tâm nên anh bình tĩnh, trung kiên, trước sau như một, làm nhân chứng sống động cho Đức Kitô. Một nhân chứng gây chia rẽ trong nội bộ nhà lãnh đạo. Phúc âm nhắc rất vắn gọn.

Thế là họ đâm ra chia rẽ c.16

Điều lạ khác là hàng xóm, láng giềng không nhận ra anh. Kẻ xác quyết chính anh. Kẻ khác cãi không phải. Kẻ nữa trung dung hơn giải thích, không phải anh mà là người nào đó trông giống anh. Tất cả đều tự nhận mình mắt sáng nhưng đều không biết mình mờ khi cần phải quan sát, nhận định. Càng không nhận ra nhận định của mình mù quáng.

Có lẽ giọng nói người mù vẫn như xưa, còn mọi sự đều mới. Mắt anh sáng. Cách xử thế trong sáng. Dáng đi thay đổi, không còn dò đường như xưa. Anh đứng thẳng mà

không khòm lưng kiểu xin ăn. Anh thành con người mới trong Đức Kitô. Thay đổi tốt hơn nơi anh không mở mắt cho người mắt sáng. Trái lại làm cho họ mù mờ thêm.

Người ta mù mờ ngay cả với sự xác nhận của anh. Anh quả quyết chính anh là người mù, được Đức Kitô chữa làm cho sáng mắt. Anh còn kể mạch lạc đầu đuôi, diễn tiến sự việc, dẫu thế người ta vẫn mù loà trong lối suy nghĩ cứng nhắc của mình. Cứng ngắc trong phán đoán là một loại mù quáng ít ai chấp nhận. Người ta bảo anh

Mày sinh ra tội lỗi ngập đầu c.34

Với họ anh luôn là tội nhân. Tật mù loà bẩm sinh của anh trở thành một tội không thể tha thứ. Giờ đây anh sắng mắt. Người ta muốn anh chối bỏ chính con người anh. Nếu không chối bỏ, được sáng mắt anh vẫn mang kiếp tội nhân. Trong tâm trí nhà lãnh đạo anh luôn là tội nhân. Anh không được phép thay đổi. Sanh ra kiếp nào mang số đó đến ngàn đời. Đức Kitô đã thay đổi số kiếp cho anh. Biến anh thành chứng nhân Kitô cho dân tộc anh, cho thế giới.

Thưa Ngài, tôi tin. Rồi anh sấp mình xuống trước mặt Người c.38

Anh sấp mình xuống trước mặt Ngài biểu tỏ lòng khiêm nhường nơi người mù. Anh sấp mình xuống, vì anh hạ mình xuống nên Đức Kitô nâng anh dậy và cho anh nhận biết sự sống trường sinh. Anh có một ước mong duy nhất, được mắt sáng và anh được toại nguyện. Sáng mắt, anh ước mong được trở thành môn đệ Đức Kitô và Ngài đón nhận anh. Nghe nói họ trục xuất anh. Đức Kitô tìm đến an ủi, tạo cho anh cơ hội tuyên xưng đức tin. Thưa Ngài, tôi tin.

Nhà lãnh đạo có mắt mà nhìn không thấy vì bản tính cao ngạo của họ. Chính bản tính cao ngạo này gây chia rẽ giữa họ. Làm cho họ ra mù mờ về Đức Kitô, cản trở họ nhận biết

Đức Kitô và cản trở người khác đón nhận Chúa. Chúng ta cầu xin biết sống khiêm nhường bởi đây là lối sống dẫn đến sự sáng tâm hồn.

19. Đón nhận chân lý – Achille Degeest.

(Trích trong 'Lương Thực Ngày Chúa Nhật')

Câu chuyện hôm nay đặt ra trước mầu nhiệm khôn lường của sự từ khước ánh sáng. Phái Pharisêu không tự truy vấn mình, kiểm thảo mình, lại từ chối sự thật hiển nhiên bằng cách khai trừ người mù được chữa lành. Để hiểu rõ hai chi tiết trong bài, nên lưu ý điều này là, theo quan niệm thông thường, nước miếng có sức chữa lành. Ta hiểu tại sao Chúa Giêsu đã làm bùn xức vào mắt người mù. Đức Giêsu thường ghép hành động thần thiêng của Người vào trong các thực tại tự nhiên khiêm tốn nhất. Đàng khác, sở dĩ người Pharisêu tố cáo người mù đã sinh ra trong tội, là vì theo đạo lý họ, bệnh tật là hình phạt về một lỗi phạm –ở đây là lỗi phạm của cha mẹ- Đó là điều Chúa phản đối. Câu chuyện về người mù đặt ra một cách gay cấn vấn đề đón nhận chân lý như thấy hiện ra khắp nơi trong các bản văn của thánh Gioan. Ở đây ta đứng lên trên cả vấn đề phép lạ và hiệu năng của phép lạ xét như dấu hiệu; ta đứng trước một sự mù quáng tinh thần không chịu nhìn xem chính cái dấu hiệu nữa. Lòng thù ghét có sức tạo nên một trạng thái tâm lý làm cho con người nên đui mù. Khi tâm hồn bị đóng kín lại, nó không còn thấy điều hiển nhiên nữa. Cả đến sự thật bên ngoài khách quan về việc người mù đã lành bệnh, ai ai cũng biết hết, thế mà người Pharisêu vẫn từ chối, vẫn bài bác. Có lần Chúa Giêsu đã phải nói với người Do Thái rằng dù một phép lạ xảy ra trên trời (gây chấn động mạnh mẽ) cũng khó cho họ nhìn nhận.

Thái độ từ khước ánh sáng có nhiều đặc điểm. Sau đây là hai đặc điểm:

1) Người ta lấy một khía cạnh của sự thật, cô lập nó, dựng nó lên thành tuyệt đối, mà quên rằng nó tuỳ thuộc vào những yếu tố khác quan hệ hơn của sự thật ấy. Kiêng việc xác ngày

lễ nghỉ là một điều luật. Giữ luật ấy là việc tốt. Nhưng nó lệ thuộc vào luật bác ái, luật này cao trọng hơn. Vậy mà người Do Thái xem nó là một điều tuyệt đối. Nhân danh ngày "lễ nghỉ", họ từ khước lòng bác ái. Lối suy nghĩ này là đầu giây mối nhợ của bao nhiêu vụ tranh luận, cãi cọ mà họ kéo Chúa Giêsu vào. Trong Giáo Hội hiện nay cũng có nhiều hiện tượng thuộc loại này. Ví dụ: người ta tách riêng một ít trong Phúc Âm, coi đó là tuyệt đối, rồi sử dụng để biện minh cho bạo lực nhân danh Tin Mừng.

2) Người ta ngồi vào trong một hệ thống ý tưởng mà họ quyết đoán là đúng. Họ làm như thế có thể là vì trí không hướng nhiều về dường ấy, vì một lợi ích nào, vì tình liên đới với phe nhóm v.v… Nét tiêu biểu là ở chỗ họ coi mình là người biết, người sáng suốt, người hiểu rõ, Chúa Giêsu trách bọn Pharisêu vì họ nói: "Chúng tôi thấy". Trước một não trạng như thế, khi chân lý xuất hiện một cách khác thường, nó sẽ không được nhìn nhận. Mà trong đời sống con người, chân lý của Chúa thường mặc những hình thức bất ngờ và gây khó chịu cho thói quen của ta. Chân lý ấy làm nổ tung mọi hệ thống tư tưởng và mọi chương trình hành động. Người Kitô hữu khi suy nghĩ cũng như lúc hành động phải chăm chú nhìn những dấu hiệu của Chúa.

20. Ánh sáng trần gian

Anh chị em thân mến.

Khi ánh hoàng hôn từ từ buông xuống, vạn vật cũng chuẩn bị khép mình để bước vào sự yên lặng của màn đêm, một sự yên lặng bất động.

Khi ánh bình minh từ từ ló dạng, mọi vật bắt đầu vươn mình đón chào một sức sống mới, một sức sống mãnh liệt trong ánh sáng chan hoà của ngày mới. Mọi công việc đều được hoạt động dưới ánh sáng, nếu không có ánh sáng thì không thể làm gì được. Khi con người làm việc dưới ánh sáng dù cho là ánh sáng ban ngày hay ánh sáng nhân tạo đi nữa thì vẫn phải cố sức mà làm việc, có khi vì công việc mà con người phải vất vả mệt nhọc, nhưng vẫn phải cố gắng vượt qua tất cả. Ánh sáng được mang đến để cho con người có phương tiện thuận lợi mà làm việc. Nếu con người không biết tận dụng những lúc có ánh sáng thì thật là uổng phí, vì khi không còn ánh sáng, con người khó mà thực hiện công việc cho hoàn hảo. Nhưng khi có ánh sáng, không phải lúc nào công việc cũng thành công, cũng có những khó khăn của công việc cho dù với ánh sáng đòi buộc con người phải vượt qua với tất cả quyết tâm của mình.

Một người mù từ lúc mới sinh, nghĩa là anh ta được sinh ra trong bóng đêm của cuộc đời. Anh ta ngồi bất động bên vệ đường chờ người khác ban phát. Anh không hành động gì hết vì chung quanh anh chỉ là bóng tối, nên anh không lãnh trách nhiệm gì hết. Nhưng khi anh vừa sáng mắt, ánh bình minh chiếu vào cuộc đời, thì sự yên tĩnh của màn đêm không còn nữa, mà anh bắt đầu hoạt động, bắt đầu một ngày mới trong ánh sáng. Một ngày mới với tất cả trách nhiệm của cuộc đời. Anh phải đối diện với sự thật, anh phải chọn lựa để làm chứng cho những gì anh biết là sự thật, anh phải chịu trách

nhiệm về mình và những việc làm của mình. Anh đã nhìn thấy ánh sáng, anh có trách nhiệm định hướng cho cuộc đời của chính anh, nghĩa là anh phải biết vượt qua những khó khăn trở ngại để bảo vệ hồng ân Chúa. Vừa mới được sáng mắt, anh bị khai trừ khỏi cộng đoàn, bị cha mẹ từ chối, nhưng anh nhất quyết bảo vệ cho ánh sáng mà anh vừa mới nhận được, cho dù phải đối diện với những khó khăn trở ngại.

Nhận được ánh sáng là một niềm vui, nhưng là niềm vui trong trách nhiệm. Có những người không dám nhận ánh sáng, không dám bước đi trong ánh sáng, mà chỉ thích màn đen của bóng đêm.

Mỗi người trong chúng ta nhìn lại cuộc sống của chính mình, xem đang bước đi trong bóng tối, hay đang bước đi trong ánh sáng. Chúng ta đã được lãnh Bí Tích Rửa Tội, đã nhận được ánh sáng của Chúa Kitô hướng dẫn, thế mà trong cuộc sống, nhiều khi chúng ta muốn từ chối ánh sáng đó, để bước đi trong đêm tối của cuộc đời, để không ai biết, không ai nhìn thấy những hành động việc làm của chúng ta. Những lúc chúng ta muốn trốn chạy ánh sáng, để mọi người không nhìn thấy được con người thật của chúng ta. Đó là những lúc mình chỉ muốn ngồi hưởng những mối lợi không do công sức mình làm ra, những lúc chúng ta muốn cướp công lao cực khổ của người khác mà đem về làm của mình. Những lúc đó có phải chúng ta muốn mình như người mù ngồi bên vệ đường trông chờ vào những đồng tiền bố thí, có khi khó chịu vì người khác bố thí ít quá. Cũng có những lúc chúng ta chỉ muốn sống cho riêng mình chỉ biết hưởng thụ mà bất chấp đến những người chung quanh, không nhìn thấy được những giọt nước mắt phải chảy xuống vì hành động của chúng ta. Những lúc chúng ta không nhìn thấy được trách nhiệm phải

làm, phải chu toàn: trách nhiệm của một người công giáo, trách nhiệm của một người trong xã hội, trách nhiệm làm cha, làm mẹ và cả trách nhiệm làm người. Như vậy chúng ta đang sống trong ánh sáng hay bóng tối?

Nếu chúng ta biết chấp nhận cuộc sống này, với trách nhiệm của đời người và nhận thức cách chính đáng, để chu toàn thật tốt đẹp, cho dù có những sóng gió cũng không làm cho mình chùn bước. Nếu chúng ta nhìn thấy được những việc tốt đẹp cần phải làm và sẵn sàng hành động cho dù phải gặp những khó khăn trở ngại cũng không sờn lòng. Đó là chúng ta đang bước đi trong ánh sáng thật của Chúa Kitô đã ban cho chúng ta.

Chúng ta cùng nhau cầu xin Chúa mở mắt tâm hồn chúng ta để nhìn thấy ánh sáng Chúa và luôn bước đi trong ánh sáng.

21. Suy niệm của Lm. Tađêô Lê Văn Ý

Phụng vụ lời Chúa hôm nay trình bày cho chúng ta thấy,ánh sáng của Chúa là cần thiết cho con người. Để giải quyết những vấn đề nhân sinh, trước hết phải có ánh sáng của Chúa soi rọi, và con người biết vâng nghe thực hiện lời của Chúa. Bài đọc thứ hai, thư Êphêsô thánh Phaolô nói "xưa anh em là bóng tối, nhưng bây giờ, trong Chúa, anh em lại là ánh sáng. Vậy anh em hãy ăn ở như con cái ánh sáng, mà ánh sáng đem lại tất cả những gì là lương thiện, công chính và chân thật.

Câu chuyện trong Tin Mừng càng chứng tỏ tính cách độc đáo ánh sáng của Chúa. Anh mù từ khi mới sinh, được Chúa Giê su nhìn thấy, Chúa động lòng thương và cứu chữa bằng cách mời gọi anh làm theo lời Ngài chỉ dẫn. phần anh Mù, đã thể hiện niềm tin vào Chúa Giê su, một cách thành tâm thiện chí, anh đã cẩn thận thực hiện lời chỉ bảo của Ngài, nhờ đó mà Anh được sáng mắt. Có thể nói ở đây chúng ta nhận ra, Thiên Chúa luôn là Đấng đi bước trước, ban bố lòng thương xót của Ngài để mang đến cho con người chúng ta ánh sáng thật, nhờ ánh sáng này là nguồn gốc để con người có hướng giải quyết những vấn đề nhân sinh. Cũng như anh Mù, con người cần có niềm tin thật sự vào chính tình yêu của Chúa bằng cách biết vâng nghe, thực hiện lời chỉ dẫn của Chúa nữa, cuộc sống con người mới trở nên trong sáng sáng, thoát khỏi những đau thương và có nhiều niềm vui hạnh phúc. Kết thúc câu chuyện chữa bệnh cho anh Mù, Điều gây ấn tượng mạnh mẽ cho chúng ta nhận thấy; Anh Mù không những sáng đôi mắt thể xác, mà anh còn nhận ra chính danh Chúa Giê su. Lúc đầu anh chỉ biết một người đang đối thoại thân mật với anh tên là Giê su, rồi dần dần anh nhận ra Ngài là một ngôn sứ và cuối cùng Anh đã quỳ lạy nhìn nhận và tuyên

xưng Ngài là một Thiên Chúa: "Lạy Chúa con tin". Chúa Giê su cùng một lúc khai sáng con mắt thể xác và đôi mắt tâm hồn của anh Mù. Anh không những được hạnh phúc phần xác và còn đạt đến hạnh phúc sâu thẳm trong tâm hồn vì anh đã biết tuyên xưng Chúa Giê su là Chúa của mình.

Trong Tin mừng hôm nay xuất hiện nhiều quan niệm khác nhau về nguyên nhân gây nên bệnh mù, về Người cứu chữa. Đó là cái nhìn của con người, còn Chúa Giê su thì trả lời cho các môn đệ " Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội.....Chúng ta phải làm những việc của Đấng đã sai Thầy, khi trời còn sáng...bao lâu Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian". Chúa Giê su có một nhãn quan khác chúng ta, cái nhìn của Ngài hoàn toàn khác với chúng ta. Ngài quan tâm đến hoàn cảnh đau khổ hiện tại của anh mù, và nhiệm vụ Ngài được sai đến. Ngài muốn thi hành sứ mạng đặc biệt của Ngài để chứng tỏ tình yêu thương của Thiên Chúa dành cho loài người, làm cho con người khỏi đau khổ đi đến hạnh phúc và đỉnh cao là giải phóng, cứu độ con người.

Cuộc sống con người ngày nay, người ta tưởng chừng như đạt đến nhiều tiến bộ đến tột cùng. Các nghành công nghệ phát triển một cách nhanh chóng vượt bậc, như công nghệ tin học, điện tử, các lãnh vực khác nữa của khoa học kỹ thuật làm cho con người lên tới tận mặt trăng, sao hỏa v.v . chính vì vậy mà con người ngày nay có vẻ tự hào về những thành quả đạt được. Tự hào đến độ cho rằng chỉ cần nhiều tiền, nhiều của cải vật chất phát triển khoa học là giải quyết được những vấn nạn nhân sinh, vì thế không ít người, suốt cuộc đời lao vào những lãnh vực tìm kiếm cho được nhiều tiền của. Dưới ảnh hưởng của sự tự mãn nơi con người trong xã hội hiện đại này, nhiều người đã có những ý tưởng tôn thờ

chủ nghĩa duy vật chất, duy khoa học kỹ thuật, tôn thờ năng lực con người, và cũng từ đó nhiều hệ quả kéo theo là cuộc sống trở nên tục hóa trầm trọng, vô cảm và tinh thần hưởng thụ tràn ngập. Biết bao nhiêu điều đạo đức thánh thiên bị con người làm giảm xuống đến mức độ tệ hại, như nhân phẩm, phụ nữ, trẻ em, thai nhi, hôn nhân, con người, sự sống v. v và các vấn đề thiêng liêng khác nơi các tôn giáo cũng bị ảnh hưởng không kém: những nghi lễ bị biến dạng, đôi khi chỉ còn là những lễ hội vui chơi. Rồi một hiên tượng nữa cuộc sống đang diễn ra trước mắt chúng ta đó là tình trạng tha hóa, sa đọa, suy đồi về đạo đức, dối trá lan tràn cũng được bày ra không ít. Tinh thần tục hóa và chủ nghĩa tương đối ảnh hưởng không nhỏ đến cách sống đạo nơi người kitô hữu hiện nay.

Tự hào như thế, chủ nghĩa duy khoa học hay vật chất chủ nghĩa mang một tham vọng rất lớn, cũng không giải quyết nỗi những căng thẳng trong những vấn đề trung tâm của cuộc sống con người. Trên thế giới và tại nhiều miền khác vẫn còn đầy dẫy những đau khổ, bất hạnh, hố phân cách giữa giàu có và nghèo đói mỗi ngày một lớn hơn, nạn phá thai, ly dị, sự đổ vỡ hạnh phúc, gia đình ly tán, chiến tranh, loạn lạc, xung đột, môi trường sống ô nhiễm, hư hại, tính an toàn trong thức ăn thức uống, giao thông bị đe dọa cách trầm trọng.

Người ta dùng những hiểu biết khoa học kỹ thuật để giải quyết cuộc sống. Nhưng kết cục, cuôc sống con người ngay nay vẫn nằm trong vòng lẫn quẫn, chưa mang lại an bình và hạnh phúc thật sự. Thế giới tương tự như người mù, trong tối tăm, mất ánh sáng, loay hoay dò dẫm tìm hướng đi cho mình, nhưng chưa có lối thoát đích thực vì quá cậy dựa vào khả năng giới hạn của mình. Còn quá nhiều góc tối vẫn tồn tại trong thế giới hiện tại

“Ngày nay chúng ta đang sống trong một thế giới ngày càng ”nhỏ bé” hơn và vì thế, trong đó dường như người ta dễ gần gũi với nhau hơn. Những phát triển về giao thông và kỹ năng truyền thông đang làm cho chúng ta xích lại gần nhau, ngày càng nối kết với nhau hơn, và sự hoàn cầu hóa làm cho chúng ta lệ thuộc nhau. Nhưng giữa lòng nhân loại vẫn còn những chia rẽ, nhiều khi rất nặng nề. Trên bình diện hoàn cầu chúng ta thấy sự cách biệt ”gương mù” giữa sự sa hoa của những người giàu nhất và sự lầm than của những người nghèo nhất. Nhiều khi chỉ cần làm một vòng qua những con đường trong một thành phố là đủ để thấy những trái ngược giữa những người sống bên vệ đường và những ánh sáng chói lòa của các cửa tiệm. Thế giới đang đau khổ vì nhiều hình thức loại trừ, gạt ra ngoài lề và nghèo khổ.. cũng như những cuộc xung đột trong đó có trộn lẫn các nguyên nhân kinh tế, chính trị, ý thức hệ, và đáng tiếc là nhiều khi có các nguyên ngôn tôn giáo nữa.” (trích sứ điệp truyền thông của ĐGH Phanxicô)

Mù tối giam giữ chúng ta trong tối tăm, lầm lạc, bức màn đen tối luôn phủ khắp không gian, chúng ta dường như lần mò trong đường hầm không chút ánh sáng, mọi hoạt động trở nên vất vả, hết sức khó khăn. Ánh sáng thật cần thiết cho chúng ta, nhờ nó chúng ta mới dễ dàng nhận thấy đường đi nước bước đời mình. Mù tối, mê muội cần phải được tháo gỡ khỏi cuộc sống con người chúng ta. Chúa Giê su đã thi hành sứ mệnh “mở dạy kẻ mê mụội”, giải thoát người mù tối, mang lại ánh sáng niềm tin cho con người chúng ta.

Để thoát khỏi tình trạng mù tối, lẫn quẫn, bế tắt, con người ngày nay hơn bao giờ hết, được các giáo huấn của Giáo Hội mời gọi đến gặp gỡ Chúa Giê su là ánh sáng khai mở của tình yêu Thiên Chúa dành cho nhân loại, gặp Ngài trong đối

thoại, người Kito hữu gặp Ngài trong cầu nguyện, kinh nguyện sáng tối, trong ân sủng các Bí tích và biết khiêm tốn vâng nghe thực hành những chỉ dẫn của Thiên Chúa là Cha qua Đấng trung gian duy nhất,Chúa Giê su Kito. Giáo lý của Ngài chính là những hướng dẫn đưa cuộc sống con người thoát ra khỏi mù tối.Chúa Giê Su, một Thiên Chúa làm người, chỉ Ngài mới đủ quyền năng để cứu chữa con người chúng ta. Ngài là ánh sáng từ Thiên Chúa đến soi rọi vào cảnh đời tăm tối, cứu chữa sự mù lòa nơi cuộc sống con người trần gian. Chỉ những ai, những cộng đồng xã hội nào, tiếp cận gặp được Ngài, thực hiện những gì Ngài chỉ giáo thì kể như gặp được ánh sáng nơi Ngài và có được cơ hội vượt khỏi sự tối tăm đau khổ.

Việc khai sáng của Chúa Giê su thực hiện cho anh mù, ngày nay cũng chính là công việc của người ki tô hữu chúng ta nữa. Với đời sống của mình, chúng ta được mời tham gia vào việc khai sáng cho người tối tăm lầm lạc, mang ánh sáng đến cho đời bằng những việc làm thiết thực, đạo đức thánh thiện, như những ngọn đèn luôn cháy sáng soi roi cho trần gian hôm nay.

22. Suy niệm của André Sève

XIN CHO CON NHỮNG CON MẮT ĐỂ ĐƯỢC THẤY NGÀI

Đây là bài tường thuật một phép lạ hay sao? Không phải, Gioan nói lên điều này trong hai chi tiết trong câu 41. Ngài thuật lại bước đường đức tin với đầy đủ chi tiết. Đầu tiên, tất cả đều là những người mù. Cuối cùng, một người được sáng mắt và nhiều người bị mù. Chúng ta gặp gỡ với bóng đêm và với Giêsu – Ánh sáng.

Đó là bóng đêm sự dữ và tội lỗi. Đứng trước người mù từ khi mới sinh ra, các môn đệ muốn tìm hiểu.

- Làm sao người ta lại bị mù từ lúc mới sinh, lỗi tại ai?

Chúa Giêsu gạt bỏ một cách nhìn sai về sự vật: thiết lập quan hệ giữa người tàn tật và tội lỗi. Nhưng Ngài không đưa ra một lối giải thích khác, Ngài chỉ muốn là ánh sáng để chúng ta có thể sống điều chúng ta phải sống.

Điều ác kinh khủng nhất, màn đêm ghê gớm nhất, chính là thiếu vắng sự gặp gỡ này với ánh sáng: "Màn đêm tối, và Ta là ánh sáng".

Phép lạ sẽ là dấu hiệu lớn lao này: Chúa Giêsu ban cho con mắt để được thấy. Nhưng từ chính dấu hiệu này, người mù hoàn toàn đạt được mục đích khi gặp gỡ Chúa Giêsu – Ánh sáng, và những "Người Do thái" (những người chống đối) thì bị thất bại. Người mù ra khỏi bóng đêm: "Lạy Chúa, tôi tin Ngài". Còn người Do thái thì dấn mình vào bóng đêm: "Ông Giêsu này là người tội lỗi".

Người mù tuyệt vời! Bổn mạng của những người tìm kiếm ánh sáng. Người mù một mực hướng tới mầu nhiệm Giêsu mà không để mình bị những "người thông thái" khủng bố, và thậm chí nói khôi hài khi mọi người run sợ. Ở đây Gioan viết

một trang hết sức sống động, xen kẽ những câu hỏi và những thái độ tức giận: Người ấy là ai? Người ấy đã làm gì cho anh? Người ấy ở đâu? Người ấy là ai vậy? Và anh, anh bảo người ấy là ai? Người này không từ Thiên Chúa mà đến! Nhưng nếu thế thì làm sao người ấy có thể làm được những điều như thế? Anh là môn đệ của người đó sao? Anh là kẻ sinh ra trong tội lỗi!

Họ nói "chúng tôi, chúng tôi là những người thông thài, thếmà họ không thấy gì. Người mù trả lời "tôi không biết gì hết", và anh ta dần dần thấy ánh sáng. Anh nói: "người ấy", rồi sau đó lại bảo "Ngài đến từ Thiên Chúa", và cuối cùng là "Lạy Chúa!".

Người ta có thể đọc đi đọc lại Phúc Âm mà vẫn không thấy Đức Giêsu. Ngay từ đầu, Gioan không ngừng lặp lại điều đó: "Ánh sáng chiếu soi đêm tối, nhưng đêm tối không hiểu được ánh sáng" (Ga 1,5). Đứng trước người mù "thấy" được Ngài và những người Pharisêu nhìn Ngài mà không thấy Ngài, Chúa Giêsu bắt buộc phải nhận xét điều xảy ra khi Ngài xuất hiện: "Người mù trở nên sáng mắt và người sáng mắt trở nên mù".

Nhưng tôi biết, tôi thấy! Không, chúng ta đọc trang Phúc Âm này đến trang Phúc Âm khác, ngày này qua ngày khác, và chúng ta chỉ " cố gắng" để thấy Ngài mà thôi. Chúng ta là những kẻ mù được Chúa Giêsu cho mắt hai lần: lần đầu để nhìn Ngài và lần sau để thấy Ngài. Chúng ta đừng ngần ngại lặp đi lặp lại lời cầu nguyện này cho tới giây phút cuối cuộc đời: "Lạy Chúa Giêsu, xin cho con những con mắt để được thấy Ngài".

23. Đức tin

Mù lòa là một nỗi bất hạnh. Thà chết còn hơn bị mù. Người mù nhất là mù từ hồi bẩm sinh, không phải chỉ là một thiệt thòi cho đôi mắt, mà còn thiệt thòi cho toàn thể con người và cuộc đời. Thế giới xinh đẹp này đã chết đi trong lòng họ. Họ không có quan niệm gì về màu sắc, về hình dáng những người thân yêu. Ánh sáng và bóng tối cũng như văn minh tiến bộ cũng như không. Đã vậy, họ còn mang nặng mặc cảm tự ti, bất an, lệ thuộc và bị bỏ rơi.

Vì thế, chúng ta hiểu được nỗi khao khát được sáng, dù chỉ rất lờ mờ. Họ làm bất cứ chuyện gì để được sáng, như người mù bẩm sinh hôm nay đã vận dụng tới cả đức tin:

- Lạy Ngài con tin.

Đức tin của anh thật sáng giá. Anh tuyên xưng đức tin trước tòa án, trước công chúng và trước Chúa Giêsu, Đấng đã làm phép lạ cho anh. Vì tin vào Ngài mà anh bị cha mẹ tránh xa không bênh đỡ, bị hội đồng Do Thái trục xuất ra khỏi cộng đoàn, cắt đứt mọi liên hệ trong một thời gian dài vô hạn định. Người ta lên án anh:

- Toàn thân mày sinh ra trong đống tội lỗi.

Một mình anh cô đơn, đứng riêng một phe, tách biệt khỏi cộng đoàn chỉ vì đức tin. Đức tin làm cho chúng ta cũng phải "chia lìa" với cả những người thân yêu nhất trong gia đình, nhưng lại làm cho chúng ta gần gũi Thiên Chúa hơn cả.

Đức tin của người mù hôm nay cũng giúp chúng ta nhìn lại đời sống đức tin của mình.

Có người đời sống đức tin lên xuống như nhiệt độ của kẻ bị sốt. Nhất là đối với tuổi trẻ mới lớn, đang đứng trước những khúc quanh của muôn giòng thác tư tưởng.

Có người trưởng thành mà đời sống đức tin vẫn cứ lên xuống bất tử, chỉ vì họ sống theo cảm xúc, lệ thuộc vào ngoại cảnh hay vào những người chung quanh. Một đời sống đức tin lung lay như vậy nhất định sẽ không thể nào nhận biết Chúa, sẽ không thể nào nắm vững được Chúa, chưa tin nhận Chúa là Đấng phải tin cậy. Chúa phán:

- Phải thờ lạy Chúa trong tinh thần và chân lý.

Điều đó có nghĩa là phải thờ lạy Chúa với tất cả tấm lòng chân thành vì Chúa nhìn thấy tự bên trong. Nhưng đồng thời còn phải thờ lạy Chúa trong chân lý.

Trên thế giới này biết bao nhiêu người sùng kính và trung thành với giáo chủ của họ hơn chúng ta, nhưng họ không có chân lý hướng dẫn, còn chúng ta, chúng ta có chân lý hướng dẫn, nhưng chúng ta lại không chịu làm theo.

Thực vậy, có những người đời sống đức tin luôn thay đổi theo cảm xúc và tùy theo hứng. Đó là điều rất tệ hại. Họ không giúp ích gì cho ai được, vì chính họ cũng đang chao đảo, ngả nghiêng.

Ngoài ra, có những người cuộc sống trở nên quá êm ả bình thản, không một chút lo âu, không một sự phấn đấu, đức tin của họ cũng sẽ mau phai tàn. Vì cuộc đời quá bình thản, quá dư thừa, khiến họ không còn chiến đấu và cầu nguyện nữa. Trước mặt Chúa chúng ta không có một chiến tuyến nào rõ rệt để phải xử dụng đến đức tin. Đức tin lúc đó như một viên ngọc lu mờ vì không được mài dũa. Chúng ta xin Chúa đánh thức chúng ta dậy đừng để chúng ta sống trong cảnh êm xuôi ru ngủ để rồi xa lìa Chúa.

Sau cùng có những người đời sống đức tin đang vững chắc nhưng lại gặp nhiều thử thách nặng nề của hiểu lầm, của tai ương và bệnh tật. Trong trường hợp này, chúng ta hãy thận trọng. Đừng nhìn vào quá khứ hay hiện tại, nhưng hãy

vươn tới tương lai. Phải nhắm tới mục đích của những khó khăn thử thách. Một người càng kiên vững, thì đức tin càng bị tôi luyên cho đến lúc gặp được chính Thiên Chúa.

Đừng để cho nghịch cảnh làm chủ đời sống đức tin. Nhưng hãy noi gương anh mù, can đảm tuyên xưng Chúa trước mặt mọi người vì đức tin đòi hỏi một lập trường công khai và quyết liệt.

24. Người mù

Qua đoạn Tin Mừng vừa nghe, tôi muốn chia sẻ hai điểm.

Điểm thứ nhất đó là thái độ của những người chung quanh đối với anh mù.

Nhìn thấy anh mù ngồi ăn xin bên vệ đường, thay vì xót thương thì người ta lại cho là đáng kiếp. Kẻ thì bảo tình trạng mù lòa ấy là do tội lỗi của cha mẹ, bởi vì Thiên Chúa trừng phạt tội lỗi của cha mẹ nơi con cái. Kẻ thì bảo Thiên Chúa thấy trước những tội lỗi, nên đã trừng phạt anh ta từ lúc mới sinh. Tựu trung lại chính tội lỗi và sự vi phạm giới luật Thiên Chúa đã dẫn tới tình trạng bi đát ấy.

Cuộc tranh luận không phân thắng bại và các môn đệ bèn phải thỉnh ý Chúa Giêsu. Các ông hỏi:

- Thưa Thầy, vậy thì ai đã phạm tội, anh hay cha mẹ của anh, để rồi bản thân anh bị mù lòa.

Chúa Giêsu, lúc bấy giờ có lẽ đã nhìn anh bằng một cái nhìn cảm thông. Con người ta thường tỏ ra cay độc khi xét đoán, nhưng Chúa thì khác, Ngài đã trả lời như sau:

- Không phải vì anh hay cha mẹ anh đã phạm tội, nhưng để công việc của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh.

Chúng ta là những người đau khổ. Nào là đau khổ phần hồn, nào là đau khổ phần xác. Chẳng hạn như bệnh tật, nghèo túng, tang tóc. Đau khổ như một cái gì gắn liền với thân phận con người, như một đám mây đen che phủ cuộc đời chúng ta. Và nhiều khi, trong những giờ phút tăm tối ấy, chúng ta đã kêu lên:

- Tôi đã làm gì nên tội mà phải khổ thế này.

Chúng ta hãy bình tĩnh và suy nghĩ, đồng thời dưới ánh sáng đức tin, chúng ta thấy đau khổ không phải chỉ là hậu quả của tội lỗi, mà nó còn mang một ý nghĩa cao cả hơn

nhiều, bởi vì những công việc của Chúa phải được thực hiện nơi bản thân chúng ta.

Thực vậy, nếu chúng ta biết can đảm chấp nhận những gian nguy thử thách, thì tình thương và ân sủng của Chúa sẽ được biểu lộ nơi chúng ta. Vì thế, đừng phàn nàn oán trách, đừng bực bội tức tối như những kẻ không có đức tin. Hãy mang lấy cây thập giá đời mình như lời Chúa Giêsu đã truyền dạy.

Điểm thứ hai chúng ta cùng nhau chia sẻ, đó là phép lạ Chúa Giêsu đã thực hiện.

Phúc âm kể lại rằng: Ngài lấy nước bọt trộn lẫn với đất rồi bôi lên mắt anh và bảo:

- Hãy đi rửa ở giếng Siloe thì anh sẽ được khỏi.

Anh đã làm theo lời căn dặn của Chúa Giêsu và mắt anh đã được sáng. Trước phép lạ quá hiển nhiên ấy, người ta đâm nghi ngờ không biết có phải là chính anh hay không? Để rồi anh đã phải lên tiếng xác nhận và kể lại những sự việc đã xảy đến với mình.

Chúng ta chia sẻ nỗi bất hạnh khi anh bị mù, cũng như niềm vui khi anh được sáng. Niềm tin tưởng và cậy trông của anh đã được ân thưởng một cách xứng đáng. Theo lời chỉ dẫn của Chúa Giêsu, anh đã đi rửa tại giếng Siloe và anh đã được khỏi. Từ đó chúng ta rút ra một kinh nghiệm sống, đó là ai tin tưởng vào Chúa, sẽ tìm thấy một nơi nương tựa còn vững hơn cả núi đá.

Đôi khi chúng ta than phiền về gánh nặng cuộc đời. Thiên Chúa biết cây thập giá chúng ta đang vác và với những hy sinh gian khổ. Ngài không bao giờ đặt trên vai chúng ta một gánh nặng vượt quá sức của chúng ta.

Hãy chấp nhận với lòng tin yêu để những hy sinh gian khổ đem lại lợi ích thiêng liêng cho chúng ta, bởi vì tất cả đều là hồng ân của Chúa.

25. Ánh sáng

Khi William Montague Dyke được 10 tuổi, cậu đã bị mù mắt trong một tai nạn. Mặc dù bị tàn tật, William đã tốt nghiệp đại học ở Anh Quốc với bằng danh dự ưu hạng. Khi còn ở nhà trường, anh đã yêu người con gái của một sĩ quan cao cấp của hải quân hoàng gia Anh, và họ đã hứa hôn với nhau. Không lâu trước đám cưới, William đã được giải phẫu với hy vọng có thể phục hồi lại thị giác, nếu cuộc giải phẫu thành công. Còn nếu thất bại, anh sẽ bị mù suốt đời. William đã muốn giữ nguyên những giải băng trên mặt cho đến ngày lễ cưới. Nếu cuộc giải phẫu thành công, anh muốn rằng người đầu tiên nhìn thấy sẽ là cô dâu.

Ngày đám cưới đã đến. Rất nhiều quan khách được mời, gồm cả hoàng gia, các thành phần trong nội các chính phủ, và nhiều vị thân hào nhân sĩ nổi tiếng trong xã hội. Tất cả đã qui tụ nhau lại để chứng kiến những lời đoan hứa của đôi tân hôn. Cha của chú rể, William Hart Dyke và ông bác sĩ giải phẫu mắt đứng bên cạnh chú rể với đôi mắt vẫn còn bị băng kín. Tiếng kèn trumpet từ chiếc đàn organ trỗi lên bắt đầu cho từng bước chân hồi hộp của cô dâu từ từ tiến bước trên nền vải trắng dẫn lên bàn thờ. Ngay khi cô dâu tới bàn thờ, bác sĩ giải phẫu lấy từ trong túi áo ra một cái kéo để cắt những miếng băng bịt mắt của William. Sự im lặng căng thẳng bao trùm lấy nguyện đường. Cả cộng đoàn nín thở chờ đợi xem William có thể nhìn thấy cô dâu đang đứng trước mặt chú rể hay không. Khi vừa đứng đối diện với cô dâu, những lời nói mừng rỡ của William vang lên khắp giáo đường: "Em đẹp hơn anh tưởng tượng nhiều!"

Tác giả đã kết luận câu chuyện bằng những hàng chữ như sau: "Một ngày nào đó những miếng băng che phủ con mắt của chúng ta sẽ được lấy đi. Khi chúng ta đối diện với Chúa

Giêsu Kitô và nhìn thấy khuôn mặt của Ngài lần đầu tiên, vinh quang sáng ngời của Ngài sẽ chiếu sáng rực rỡ và huy hoàng hơn bất cứ cái gì chúng ta đã từng tưởng tượng ra trong cuộc đời này".

Trong bài Phúc âm hôm nay, Chúa Giêsu chữa người mù sáng mắt. Ngài không chỉ mang lại thị giác cho người mù, nhưng còn mang lại ánh sáng đức tin nữa. Anh được khỏi mù cả về thể lý lẫn tinh thần. Tự bản chất, câu chuyện chữa lành anh mù là câu chuyện của đức tin. Khi anh tuyên xưng đức tin nơi Chúa Giêsu, anh không chỉ nhìn thấy Chúa Giêsu một cách thể lý, nhưng còn nhìn thấy Ngài là một Đấng được sai đến bởi Thiên Chúa, Đấng Cứu Độ, Con Thiên Chúa, "ánh sáng các dân tộc" như Công đồng Vatican II đã viết:

"Chúa Kitô là ánh sáng các dân tộc: vậy, hội họp nhau đây trong Thánh Thần, thánh Công đồng nồng nàn ước nguyện rằng, bằng cách loan báo Tin mừng của Phúc âm cho tất cả các tạo vật, mình sẽ tỏa xuống trên mọi người sự sáng của Chúa Kitô đang chiếu sáng trên khuôn mặt của Giáo Hội" (Lumen Gentium, đoạn 1).

Augustinô là một người ngoại giáo trước khi gia nhập đạo Công giáo, trong khi mẹ của ngài, bà Monica lại là một người Công giáo rất đạo đức. Bà không ngừng cầu nguyện cho ngài. Ngay từ khi còn bé, cậu đã gây ra đủ mọi thứ vấn đề. Càng lớn càng trở nên tệ hơn, Augustinô đã bị dằn vặt bởi những nghi ngờ và sợ hãi. Đối với ngài, Thánh Kinh có vẻ như điên khùng! Cuộc đời của Augustinô đã bắt đầu thay đổi từ khi kiếm được việc dạy học ở thành phố Milan, nước Ý. Ở đây, ngài có cơ hội nghe những bài giảng thu hút của thánh Ambrose, tổng giám mục Milan. Chính những bài giảng này đã lôi cuốn ngài đến nhà thờ thường xuyên. Và sau

cùng, thánh Ambrose đã rửa tội và đưa Augustinô gia nhập Giáo Hội.

Sau khi trở lại, Augustinô đã viết: "Lạy Chúa, con đã yêu Chúa quá trễ. Tiếc thay sự đẹp đẽ của những ngày xa xưa… Con đã yêu Chúa quá trễ. Và kìa hãy xem Ngài đã ngự trị ở trong con, và con thì lại cứ kiếm tìm Ngài ở bên ngoài… Ngài đã ở với con, nhưng con lại không ở với Ngài… Ngài đã kêu gọi con, xuyên qua sự giả điếc làm ngơ của con. Ngài đã lóe sáng, chiếu soi và đánh tan sự mù lòa của con… Ngài đã đụng đến con và thiêu đốt con cháy lên trong sự an bình của Ngài".

26. Mù thời hiện đại

Có bao giờ bạn nghĩ mình bị mù lòa dù đang sống trong kỷ nguyên ánh sáng, dù mắt bạn vẫn bình thường không?

Lẽ ra chúng ta đang sống trong kỷ nguyên ánh sáng, đang sống trong thời đại mà nền văn minh con người phát triển đến đ ỉnh cao chưa từng thấy thì người ta được mở mang trí thức để có thể nhìn cuộc sống và con người d ưới nhiều khía cạnh. Thế nhưng người ta lại mù lòa, tầm nhìn bị giới hạn trước cuộc đời và tha nhân. Đây là vấn đề chính mà Chúa Giêsu đề cập trong Tin Mừng hôm nay.

Chúng ta đang bị mù khi nhìn và đánh giá cuộc sống hôm nay. Mù vì chỉ nhìn cuộc sống này trong phạm vi vật chất và cuộ sống này là cùng đích. Trong khi đó còn có một cái vì vượt xa và trên cả vật chất và cuộc sống con người có quá khứ, hiện tại và cả tương lai ở đời sau. Nếu như cuộc sống này bị đóng khung trong phạm vi vật chất thì thử hỏi đời người còn có ý nghĩa gì?

Cũng từ cái nhìn hạn hẹp v ề cuộc sống như thế dẫn đến cái nhìn về tha nhân cũng bị giới hạn, bị đóng khung. Người ta không còn thấy được những giá trị thiêng thiêng, không còn thấy giá trị nhân phẩm đang hiện diện trong anh em mình. Người ta chỉ nhìn và đánh giá n ười khác theo tiêu chuẩn hoàn toàn vật chất. Hai chữ tình nghĩa ngày nay dường như chỉ còn trên môi những thi sĩ, những nhà văn trong thơ văn hay tiểu thuy ết. Cái mà người ta tôn trọng hôm nay là tiền, quyền và địa vị. Vì thế khi muốn kết bạn thân thiện với ai người ta luôn nhìn người bạn ấy theo tiêu chuẩn này. Đây quả thật là một thứ mù lòa đáng sợ. Bệnh mù này không thể chữa khỏi vì người ta không biết mình đang mù hay do cố ý mù.

Cái mù thể lý trong Tin Mừng đã là một nỗi bất hạnh nhưng cái mù tinh thần của chúng ta hôm nay còn đáng sợ và nguy hiểm hơn. Vì khi lương tâm người ta trở nên mù tối thì người ta có thể làm bất kỳ điều gì mà không cần nghĩ đến tha nhân, xã hội. . . miễn bản thân mình có lợi.

Lời Chúa hôm nay như một luồng ánh sáng thiêng liêng soi sáng tâm hồn giúp chúng ta loại bỏ sự mù lòa nơi sâu thẳm của lòng mình để chúng ta có cái nhìn mới mẻ và linh thánh về cuộc sống và tha nhân.

Chúng ta hãy xem cách Chúa chọn một người để đặt làm vua lãnh đạo dân Chúa. Chúa không nhìn người ấy theo tiêu chuẩn mà người đời hay tìm kiếm. Nhưng Chúa nhìn thấu suốt tâm hồn, nhìn cái tấm lòng và cách thức đối xử của người đó với anh em. Để chọn một người lãnh đạo, Chúa không chọn một người tài ba lỗi lạc, nhưng lại chọn Đavít một người kém cỏi, yếu đuối..... nhưng nơi con người nhỏ bé ấy chứa đựng một con tim quảng đại biết sống vì người khác và dám chết cho anh em.

Chúng ta là con cái Thiên Chúa, nghĩa là con cái của Ánh Sáng, chúng ta hãy thực thi những gì thánh Phaolô nhắn nhủ trong bài đọc 2: Chúng ta là con cái ánh sáng, hãy hành động như con cái sự sáng, hãy ăn ở như con cái sự sáng và hành động xứng với địa vị mà Đ ức Kitô đã mang lại cho chúng ta. Địa vị và nhân cách ấy là con Thiên Chúa. Chúng ta hãy sống xứng với ân ban cao trọng ấy!

Lạy Chúa! Như sen trong đầm lầy, xin giữ tâm hồn con thanh khiết.

Giữa m ột thế giới đầy những hình ảnh vẫn đục, xin gìn giữ mắt con.

Giữa một thế giới tôn thờ khoái lạc, xin giúp con biết trân trọng thân xác.

Giữa một thế giới đang bị ám ảnh bởi dục tình, xin thanh lọc lòng trí con.

Xin nâng con lên cao vượt qua những thèm muốn chiếm đoạt, để biết tận hiến trong yêu thương.

Xin đừng để con phung phí cuộc sống này chỉ vì những lợi ích thấp hèn.

Xin mở mắt tâm hồn con, để con thấy Chúa đang hiện hiện trong tha nhân.

Lạy Chúa, như sen trong đầm lầy, xin giữ tâm hồn con trong sáng. Amen.

27. Ánh sáng

Trước ngày lãnh nhận Bí tích Rửa tội, một cô gái đã chia sẻ câu chuyện của đời cô: "Ba tôi là người Công giáo, nhưng ông đã bỏ đạo khi lấy má tôi. Điều này làm ông nội tôi rất khổ tâm. Khi tôi được 15 tuổi thì ông tôi bị một chứng bệnh trong óc và chẳng bao lâu thì bị mù. Thấy hoàn cảnh tội nghiệp, tôi xin phép ba má về sống với ông tại một vùng quê, cách xa nhà thờ Công giáo khoảng 600 thước. Công việc chính của tôi tại đây, ngoài việc tiếp tục đến trường, là nấu ăn và dắt ông nội đến nhà thờ dự lễ vào mỗi sáng Chúa nhật. Trên quãng đường quen thuộc này, ông thường kể cho tôi những cảm nghiệm của ông về đức tin, về Thiên Chúa, về Chúa Kitô. Đôi khi nhắc lại những câu Kinh thánh hay những lời linh mục giảng dạy. Tôi luôn chăm chú nghe, không phải vì thích thú, nhưng vì muốn làm vui lòng ông.

Cho đến một lần kia, khi cùng với ông trên đường tới thánh đường tham dự lễ Giáng sinh, tôi cảm thấy như có một tiếng mời gọi huyền nhiệm nào đó đang vang dội trong tâm hồn, khiến tôi bồi hồi xúc động. Tôi kéo tay nội đi thật nhanh. Bỡ ngỡ, nội hỏi tôi: "Sao bữa nay con đi nhanh quá vậy?" Tôi im lặng… Khi chúng tôi vừa đặt chân tới cửa nhà thờ, thì cặp mắt tôi như đã mờ hẳn đi vì những giọt lệ cứ trào ra. Không thể giữ lại những cảm xúc cho riêng mình, tôi ôm chầm lấy nội và nói: "Nội ơi, hôm nay con đã thực sự tìm thấy Chúa". Ông hỏi: "Cháu nói thế có nghĩa là gì?" "Nội biết không, những lời nội nói cho cháu nghe trên quãng đường này vào mỗi sáng Chúa nhật đã cho cháu ánh sáng để nhận ra Chúa. Cháu dẫn nội đến nhà thờ, nhưng chính nội đã dẫn cháu đến với Chúa". Ngừng mấy giây lau khô những giọt lệ, cô gái tiếp: "Đó là lý do tại sao tôi có mặt trong lớp giáo lý này".

Sách Giáo lý Công giáo số 89 viết rằng: "Có một mối liên hệ chặt chẽ giữa đời sống tinh thần của chúng ta và các tín điều. Các tín điều là những ánh sáng trên con đường đức tin của chúng ta, chúng soi sáng và làm cho con đường này được vững chắc. Ngược lại, nếu cuộc sống của chúng ta ngay thẳng, trí tuệ và tâm hồn chúng ta sẽ rộng mở để đón nhận ánh sáng của các tín điều đức tin".

Albert Stauderman đã dùng một ví dụ cụ thể để nói về sức mạnh của đức tin: "Đức tin tạo nên sức mạnh và ân sủng của Thiên Chúa có hiệu quả trong đời sống của chúng ta. Ở đâu không có đức tin, thì ngay chính Thiên Chúa cũng không thể làm gì được. Xin trích dẫn một ví dụ cho dễ hiểu. Xung quanh chúng ta có rất nhiều làn sóng vô tuyến truyền thanh được phát ra từ các tổng đài. Nó thấm nhập vào mọi nơi chốn, nhưng nếu không có máy radio để đón nhận những làn sóng này, và phát ra âm thanh cho bạn nghe, thì những làn sóng đó cũng vô ích và không được ai biết tới. Xin bạn hãy nhớ rằng ở một nơi trên đường mục vụ của Chúa Giêsu, chính Ngài cũng đã không làm một phép lạ nào vì sự thiếu lòng tin của họ. Nếu Thiên Chúa không có một chút quyền lực nào trong cuộc đời của bạn như là Ngài vẫn có, thì hãy nhìn vào chính bên trong con người của bạn. Có lẽ cái đài radio nhận làn sóng của bạn đã bị tắt rồi. Đức tin có thể làm cho bạn tràn ngập sức mạnh của Thiên Chúa; và ngược lại, vắng bóng đức tin sẽ làm cho bạn trở nên bất lực và thống khổ". Khi Chúa Giêsu còn ở trần gian, Ngài là ánh sáng thế gian. Nhưng qua phép rửa tội, người Kitô hữu đã nhận được Ngôi Lời là "ánh sáng đích thực soi sáng mọi người", và "sau khi được soi sáng như thế". Họ trở nên "con của sự sáng", và chính bản thân họ là "ánh sáng". Không có sự đui mù nào đáng sợ cho bằng sự đui mù tinh thần. Không yêu

mến tha nhân, không sống theo giảng huấn của Chúa Giêsu, đó là mù lòa tinh thần. Không sống trung thành với những lời hứa khi chịu phép rửa tội, không thực hành đức tin Công giáo, chểnh mảng tham dự bàn tiệc Thánh thể, đó là mù lòa tinh thần. Mùa chay là thời gian thuận tiện giúp chúng ta ra khỏi bóng tối của sự mù lòa tinh thần để đến với ánh sáng cứu độ của Chúa Giêsu Kitô.

28. Đức tin

Có một người kia, sinh ra đã bị mù, anh sống trong một gian phòng, bởi vì không nhìn thấy gì nên anh phủ nhận tất cả những gì những người chung quanh quả quyết là có: "Tôi không tin, vì tôi có thấy đâu nào". Một vị lương y thấy vậy thì thương hại anh, ông đi tìm một thứ linh dược chữa cho anh được sáng mắt, anh sung sướng quá, tự phụ nói: "Giờ đây tôi đã thấy được tất cả sự thật chung quanh tôi rồi". Nhưng có người nói với anh: "Bạn ơi, bạn mới chỉ thấy được những vật chung quanh bạn trong căn phòng này thôi. Như thế có là bao, ngoài kia người ta còn thấy được mặt trời, mặt trăng và các tinh tú hằng hà sa số, còn biết bao vật khác mà bạn chưa thấy, bạn đừng tự phụ như vậy". Anh tỏ vẻ không tin, lại còn nói mạnh hơn: "Làm gì có được những cái đó, những gì có thể thấy được, tôi đã thấy tất cả rồi".

Một vị y sĩ khác lên tận núi cao, gặp được Sơn Thần chỉ cho một thứ linh dược khác, đem về giúp cho anh được cặp mắt sáng hơn và thấy xa hơn. Bây giờ anh thấy được mặt trời, mặt trăng và các tinh tú trên không trung. Mừng quá và lòng tự phụ tự đắc lại tăng thêm, anh nói với mọi người: "Trước đây tôi không tin, nhưng bây giờ tôi thấy, tôi tin. Như thế giờ đây không còn có gì mà tôi chẳng thấy, chẳng biết, đâu còn ai hơn tôi được nữa".

Thấy anh ta tự phụ như vậy, một hiền nhân nói với anh: "Cậu ơi, cậu vừa hết mù, nhưng cậu cũng vẫn chưa biết gì cả. Tại sao cậu lại quá tự phụ như thế? Với chừng mực và giới hạn của tầm mắt, cậu làm gì biết có những vật ngoài ngàn dặm mà mắt cậu không làm sao thấy được. Cậu có thấy được những nguyên nhân nào đã cấu tạo ra cậu khi cậu còn nằm trong bào thai của mẹ cậu chăng? Ngoài cái vũ trụ nhỏ bé mà cậu đang sống đây, còn không biết bao nhiêu vũ trụ

khác vô cùng to lớn và nhiều không kể hết như cát ở bãi biển, cậu có thấy không? Tại sao cậu dám tự phụ bảo rằng: "Tôi thấy cả, tôi biết cả rồi". Cậu vẫn còn là một anh mù, cậu vẫn còn lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối".

Đó là câu chuyện của một anh mù bẩm sinh ở An Độ. Còn câu chuyện của anh mù, cũng mù từ bẩm sinh, kể lại trong bài Tin Mừng, thì lại khác hẳn: trong khi mù và sau khi được sáng mắt, anh luôn khiêm nhường, luôn nhìn nhận thân phận hẩm hiu buồn tủi của mình. Ngược lại, những người sáng mắt thì lại mù tối, kiêu ngạo trong sự mù tối của mình, đó là những người Pharisêu. Chúng ta thấy sự khác biệt tàn nhẫn giữa đôi mắt của người mù và đôi mắt của những người Pharisêu. Đôi mắt thân xác của người này mù nhưng mắt tâm hồn anh lại sáng. Những người Pharisêu có đôi mắt thân xác không mù lòa, nhưng đôi mắt tâm hồn đã chết. Sự khác biệt đó là niềm tin và đức tin: anh mù được phép lạ đã tin Chúa Giêsu. Còn những người Pharisêu thấy phép lạ nhưng không tin Chúa.

Đây là một phép lạ đặc biệt chưa từng có trong nhân loại. Cho đến ngày nay, mặc dầu y khoa rất tiến bộ nhưng vẫn còn bó tay trước những người mù bẩm sinh. Còn đối với những người vì một lý do nào đó bị mù lòa thì y khoa có thể dùng một loại ra đa hay dùng con mắt của người khác thay vào thì có thể thấy được. Trường hợp anh mù trong Tin Mừng, Chúa Giêsu không làm thế, Ngài không thay mắt cho anh, Ngài dùng quyền năng Thiên Chúa để làm một phép lạ phi thường cho anh được sáng mắt. Nhưng trên hết con mắt đức tin của anh được bừng sáng, anh nhận ra Đức Kitô mà nhiều người sáng mắt không nhận ra.

Theo ý nghĩa tượng trưng, trong phạm vi thiêng liêng, bệnh mù về tinh thần là tình trạng mê muội của những người

sống trong tội lỗi và tình trạng mù quáng của những kẻ cố chấp. Vậy hình thức thứ nhất của bệnh mù về tinh thần là tội lỗi, nó che lấp mắt linh hồn làm cho linh hồn không nhận ra Chúa và cũng chẳng nhận ra thánh ý Chúa. Vì thế, Kinh Thánh gọi những người sống trong tội lỗi như ngồi trong chỗ tối tăm, ngồi trong bóng đêm, ngồi trong bóng sự chết. Một hình thức khác của bệnh mù tinh thần là sự cố chấp, tức là bảo thủ trong sự lập luận sai lầm hay càn dở của mình và nhất định không chịu phục thiện. Chính vì thế mà nhiều lần Chúa Giêsu đã gọi những người Pharisêu là những kẻ mù quáng, bài Tin Mừng hôm nay là một điển hình. Chúa đã nói: "Tôi đến thế gian này chính là để những kẻ không xem thấy thì được xem thấy, còn những kẻ xem thấy sẽ trở nên đui mù". Chúng ta thường nói về những người cố chấp: "Không ai điếc nặng cho bằng kẻ không muốn nghe", thì chúng ta cũng có thể nói về những người mù tinh thần: "Không ai mù quáng nặng cho bằng kẻ mở mắt mà không muốn xem".

Chúng ta có đang sống trong tình trạng mù lòa về tinh thần không? Chúng ta tội lỗi và cố chấp ư? Và hiện giờ chúng ta vẫn còn cố chấp trong tình trạng đó ư? Không được đâu. Chúng ta hãy đến với Chúa Giêsu để Ngài thắp sáng cuộc đời chúng ta như Ngài đã thắp sáng cuộc đời người mù xưa kia. Nói khác đi, trên đời này không ai có thể giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi, vì lý do ai cũng có tội, chỉ có một Đấng không có tội gì, tuyệt đối chí thánh, mới có quyền cứu giúp chúng ta mà thôi, đó là Chúa Giêsu. Vấn đề là chúng ta có bằng lòng đến với Chúa không?

Người mù sung sướng biết bao khi đôi mắt anh mở ra và nhìn thấy Chúa Giêsu, vị ân nhân vĩ đại của mình. Chúa đã thắp sáng đời anh. Trong Mùa Chay, chúng ta hãy đến với

Chúa Giêsu, vị đại ân nhân của chúng ta, để Chúa mở mắt tinh thần cho chúng ta, để Chúa thắp sáng đời chúng ta.

29. Thời buổi lo lắng

Thi sĩ W. H. Auden hiện đại là người đầu tiên đã gọi lịch sử thời chúng ta là "Thời Lo Sợ"; và từ đó danh từ ấy được truyền tụng vì nó nói lên đặc tính trong thời gian chúng ta đang sống-- cái cảm giác lo lắng, sợ hãi, nghi ngờ và khó khăn về tương lai. Đó là những cảm giác đang ảnh hưởng trên văn hoá chúng ta. Tất cả những điều ấy được biểu lộ qua văn thơ, ca nhạc và những nghệ thuật khác nữa. Nếu các bạn có dịp đi tham quan Viện Nghệ Thuật Hiện Đại ở thành phố New York, các bạn sẽ thấy một bức tranh diễn tả một cô ca sĩ bụi đời đang nằm ngủ nơi trống trải với cây đàn nằm bên cạnh cô do họa sĩ Andre Rousseau vẽ (bức tranh này thường được gọi là "Cha Đẻ" của tranh họa hiện đại). Bức tranh diễn tả một khung cảnh phía trước và xung quanh cô ta rất an bình chỉ trừ mập mờ phía sau là một con sư tử đang nhe nanh giương móng sắc như đe dọa; thế nhưng bức tranh không một lời giải thích hay một dấu hiệu nào để có thể hiểu tại sao lại xuất hiện một con sư tử hung dữ trong bức tranh thơ mộng như vậy. Đó là ẩn ý của người hoạ sĩ muốn như thế. Cũng vậy, những mối lo sợ của chúng ta thường không có lời giải nghĩa thích hợp, nhưng chúng luôn hiện diện ở đó và trong chúng ta.

Sự lo lắng liên tục mà chúng ta mang theo suốt ngày đêm sẽ lấy đi mọi hoan lạc trong đời sống, những giấc ngủ an lành, làm phí sức và hao tổn tinh thần chúng ta, nó cũng là nguyên nhân hay ít ra là một trong những nguyên tố góp phần gây ra các bệnh hoạn trong cơ thể. Thật sự, lúc nào chúng ta cũng có đầy những lo lắng, sợ hãi bởi vì không biết đời sống rồi sẽ đưa chúng ta tới đâu. Nào là "Chuyện gì sẽ xảy ra nếu tôi làm hoặc không làm điều này, điều nọ?... Làm

sao tôi biết chắc chứ?... Giả như anh ta hay chị ta làm điều ấy thì sao?..." Ôi! Đúng quá phải không?

Mỗi câu hỏi như một lời kêu cứu, thế mà trong cuộc sống hằng ngày, như chúng ta biết đó, nó chẳng được ai nghe đến. Đó cũng là điều xảy ra đối với những người Pharisiêu trong bài Tin Mừng hôm nay. Những người Pharisiêu đã làm phiền một anh thanh niên vì anh ta được Chúa Giêsu chữa cho khỏi mù trong ngày Sabbát. Họ muốn anh ta nói dối là Chúa Giêsu đã không chữa anh ta khỏi mù vì đối với họ ngay việc chữa lành trong ngày Sabbát cũng là phạm luật cấm. Theo cách giải thích luật gắt gao được áp dụng trên đời sống cũng như trong tôn giáo của họ thì việc làm của Chúa Giêsu không phải là dấu của quyền uy Thiên Chúa. Họ trói buộc Thiên Chúa vào luật điều tuân giữ ngày Sabbát của họ. Thiên Chúa được tự do nhận lời cầu xin của nhân loại từ Chúa Nhật đến ngày thứ Sáu, nhưng không được vào ngày thứ Bảy. Ngay cả Chúa cũng không được cho phép làm việc ngày Sabbát. Chúa Giêsu đã mang tin vui cho các bạn đó là Thiên Chúa luôn luôn lắng nghe lời kêu xin của nhân loại trong mọi lúc, bất kể ngày giờ nào. Ngài biết rất rõ các bạn đang bị đau ở đâu và từng vấn đề khó khăn của các bạn như thế nào. Ngài biết và lắng nghe từng nghi vấn hay lời kêu cứu ngay cả trước khi các bạn có thể nghĩ hay thốt ra. Ngài đã có sẵn từng câu trả lời cho mỗi nghi vấn và sẽ đến để cứu các bạn trong mọi nơi, mọi lúc nếu như các bạn để Ngài được tự do hành động.

Các bạn phải san bằng cái bức tường lo lắng, sợ hãi và nghi ngờ mà vô tình cách nào đó các bạn đã dựng nên làm ngăn cách giữa Chúa và các bạn. Bức tường này có hai vấn đề chính. Thứ nhất là mối lo lắng về tương lai vĩnh cửu của chúng ta. Những điều chúng ta đã hay không làm trong quá

khứ còn theo đuổi ám ảnh chúng ta về ảnh hưởng cánh chung của mình. Chúng ta lo lắng khi thấy đời sống hiện tại xem ra không mang đến ý nghĩa nào về vĩnh cửu. Chúng ta lo sợ về sự chết: chúng ta sẽ ra đi vào cõi bất diệt và mọi người thân yêu của chúng ta cũng sẽ theo chân, và dầu có những lời nói tư tưởng tốt lành hay ho về cái chết đấy, chúng ta vẫn luôn lo sợ về thực chất của sự chết. Điều thứ hai đó là nỗi lo lắng về cuộc sống hằng ngày của ta. Nào là ăn gì, mặc chi, giải trí ra sao và thậm chí cả đến vấn đề đổ xăng gì nữa. Tôi tin chắc rằng các bạn cũng đồng ý với tôi đó là những nỗi lo lắng sợ hãi đó thường vượt quá mức chúng ta cần phải lo toan cho đời mình.

Vậy phải làm sao đây? Chúa Giêsu đã nhiều lần lập đi lập lại trong Phúc Âm rằng chúng ta sẽ chỉ lướt thắng những lo lắng sợ hãi đó khi chúng ta đáp trả tình yêu Thiên Chúa cách trọn vẹn và hoàn toàn tin tưởng vào Ngài. Mà cũng thật lạ lùng vì điều Chúa nói đó lại trở nên vấn đề khúc mắc cho chúng ta là những người hay đi nhà thờ, vậy mới buồn chứ. Chúng ta đã quá nhiều lần được nghe là hãy tin vào Chúa, tín thác nơi Ngài, đến độ nhiều khi chúng ta không còn muốn nghe nữa; và những lời đó đã trở nên như một sáo ngữ nhàm chán. Nhưng tin tưởng vào Thiên Chúa như Chúa Giêsu dạy chúng ta không đơn giản chỉ là lời hay ý đẹp, cũng không phải là câu ngớ ngẩn hay chỉ là cách biểu lộ bề ngoài của đạo giáo, tuy nhiên nó chính là cách sống đích thực của người theo Chúa. Đó chính là cách sống mà các bạn phải dâng phó hoàn toàn những lo lắng sợ hãi của mình cho tình yêu Thiên Chúa Hiện Hữu trong từng giây phút. Xin nhớ cho rằng tôi nói "dâng phó" chứ không phải "vứt bỏ", vì là thụ tạo hay chết nên chúng ta không thể dứt bỏ hết thảy những lo lắng sợ hãi đâu. Thế nhưng khi chúng ta tin vào tình thương và nâng đỡ của Thiên Chúa thì nó sẽ giúp chúng ta thoát được sự tiêu

diệt của nỗi lo lắng, chính là cái cướp đi sự sống an bình của ta; đồng thời cũng giúp chúng ta xây dựng một cuộc sống tươi đẹp hơn.

30. Bước nhảy của niềm tin

(Suy niệm của Lm Giuse Nguyễn Hữu An)

Nhạc sĩ Xuân Hồng viết ca khúc "Đôi mắt" với ca từ dễ thương:

Mẹ cho em đôi mắt sáng ngời.

Để nhìn đời và để làm duyên.

Mẹ cho em đôi mắt màu đen.

Để thương để nhớ, để ghen để hờn.

Đôi mắt em là cửa ngỏ tâm hồn.

Là bài thơ hay nhất.

Là lời ca không dứt.

Là tuyệt tác của thiên nhiên.

Đôi mắt là cửa ngỏ tâm hồn, là tuyệt tác thiên nhiên.

Thi sĩ Lưu trọng Lư viết hai câu thơ thật đẹp về tình yêu trong đôi mắt:

"Mắt em là một dòng sông,

Thuyền ta bơi lặng trong dòng mắt em" .

Trong bài viết "Đôi mắt", Linh mục Nguyễn Tầm Thường suy niệm về đôi mắt mù lòa của Nguyên Tổ đã đưa tội lỗi vào trần thế. Chúa Kitô đến chữa lành và trao ban cho nhân loại đôi mắt mới, đó là mắt đức tin. Xin được mượn tư tưởng của ngài để suy niệm Tin Mừng Chúa Nhật IV Mùa Chay: "Chúa Giêsu chữa người mù từ thuở mới sinh".

Đôi mắt là cửa sổ và là cửa chính của tâm hồn cũng như của thân xác. Mắt là cảm hứng cho thi sĩ, nhạc sĩ. Mắt là hồn cho thơ, là sóng cho nhạc. Có người nhìn đôi mắt như mùa thu. Có người nhìn đôi mắt như dòng sông. Trong văn chương, nghệ thuật, cảm hứng về mắt bao giờ cũng là đôi mắt đẹp. Trái lại, khi Thánh Kinh nói về mắt lại nói về đôi

mắt mù. Từ những trang đầu, sách Sáng Thế đã nói về mắt: "Rắn đã nói với người đàn bà: chẳng chết chóc gì đâu! Quả nhiên Thiên Chúa biết, ngày nào các ngươi ăn nó, mắt các ngươi sẽ mở ra và các ngươi sẽ nên như Thiên Chúa, biết cả tốt xấu. Và người đàn bà đã nhìn; quả là cây ăn phải ngon... mà nhìn thì đã sướng mắt. Nó đáng quý thực, cái cây ấy để được tinh khôn. Và bà đã ăn... Và mắt cả hai người đã mở ra. Và chúng biết là chúng trần truồng." (St 3,4 -7). (x.Nước mắt và hạnh phúc tr. 69 -71)

Đoạn Thánh Kinh nói về lịch sử sa ngã của loài người đã đề cập đến đôi mắt qua 3 tiến trình:

- Rắn hứa là mắt hai ông bà sẽ mở ra.
- Evà nhìn trái táo và thấy sướng mắt.
- Mắt hai người mở ra và thấy mình trần truồng.

Rắn hứa là mắt hai người sẽ mở ra để nhìn thấy mọi sự như Thiên Chúa, nhưng mắt đức tin đã nhắm lại nên không nhìn thấy điều mình muốn thấy. Họ không thấy mùa hoa nở rộ, những đồi cỏ bình yên, những dãi nắng hiền, những dòng suối êm ả. "Mà nhìn thì đã sướng mắt", cái nhìn ấy phải là đắm đuối, bằng cái nhìn đam mê đó, tội lỗi, khổ đau và sự chết đã vào trần thế.

Lời hứa của con rắn đã hiệu nghiệm: mắt cả hai người đã mở ra. Nhưng không phải mở ra để nhìn thấy vẻ đẹp mà nhìn thấy mình trần truồng. Mắt hai người đã mở ra. Câu Thánh kinh thật ngắn ngủi diễn tả cách tinh tế sự đau thương: mở ra cũng là lúc đóng lại. Ađam, Evà đã mở mắt, nhưng họ lẫn trốn không dám nhìn Thiên Chúa. Cả hai đã mở mắt nhưng để tìm lá che thân, không dám nhìn nhau. Khởi đầu lịch sử nhân loại là đôi mắt mù và sự mù lòa chảy dọc theo thời gian mang tối tăm vào trong trần thế.

Chúa Kitô đã đến trần gian chữa lành sự mù lòa ấy, hàn gắn lại vết thương thuở sa ngã của Nguyên Tổ.

Khi liên kết phép lạ Chúa Giêsu chữa người mù từ thưở mới sinh với sự mù lòa của Nguyên Tổ, ta mới thấy ý nghĩa sâu xa của mầu nhiệm Con Thiên Chúa đến trong thế gian. "Mù từ thưở mới sinh" là mù từ xa xưa, thuở địa đàng. Chúa Kitô đã mang ánh sáng cho thế gian, Ngài ban cho nhân loại đôi mắt đức tin.

Từ tiến trình đến ánh sáng tự nhiên, người mù có một hành trình tiếp cận ánh sáng đức tin. Niềm tin vào Chúa Giêsu của người mù tăng dần theo với thử thách.

Thánh Gioan kể có bốn cuộc thử thách.

- Thử thách lần thứ nhất (Ga 9,8-12), những người láng giềng và những người trước kia thường thấy anh ta ăn xin chất vấn: "hắn không phải là người vẫn ngồi ăn xin đó sao?". Người mù xác nhận: "Tôi đi, tôi rửa, tôi nhìn thấy". Anh không biết Chúa là ai: "Ông ấy ở đâu, tôi không biết". Anh coi Chúa Giêsu chỉ là một con người, một người nào đó trong muôn vạn người: "Một người tên Giêsu đã xức bùn vào mắt tôi".

- Thử thách lần thứ hai (Ga 9,12-17), những chất vấn của giới Pharisiêu và lời nhạo báng: "một ngươi tội lỗi sao có thể làm được những dấu lạ như vậy?". Trước sức ép của họ, anh suy nghĩ sâu xa hơn và anh nhận rằng "Ngài thật là vị tiên tri".

- Thử thách lần thứ ba (Ga 9,18-23), họ gọi cha mẹ của anh ta đến để làm chứng, nhưng hai người sợ hãi nên nói: "Nó đã khôn lớn rồi, xin các ông cứ hỏi nó". Anh mù trực tiếp trả lời về nguồn ánh sáng đã đón nhận.

- Thử thách lần thứ tư (Ga 9,24-34), người Pharisiêu dùng đến Lề Luật. Người mù không cần biết đến Luật. Anh ta dựa vào cảm nghiệm cá nhân đã gặp Đức Kitô. Cuộc tra vấn của giới chức tôn giáo khiến anh khẳng định: "Người từ Thiên Chúa mà đến".

Khi bị trục xuất ra khỏi hội đường, Chúa Giêsu gặp lại anh và mạc khải cho biết Ngài là Con Thiên Chúa, anh liền tuyên xưng đức tin: “Lạy Thầy, tôi tin” (Ga 9,37). Niềm tin của người mù tăng triển qua ba giai đoạn. Từ không biết ông ấy ở đâu cho đến ông ấy là một tiên tri, rồi sấp mình thờ lạy Ngài. Sự tiến triển niềm tin qua những lần thử thách. Càng gặp thử thách niềm tin càng sáng lên. Thử thách càng cao đức tin càng mạnh. Người mù trung thành với cảm nghiệm của mình. Đức tin lớn lên qua những hiểm nguy và đe dọa.

Chúa Giêsu chữa lành đôi mắt thể lý và mắt tâm hồn của người mù. Chúa đã mở mắt đức tin để anh ta tin vào Chúa. Anh ta tin vào Lời Chúa là đi rửa mắt ở hồ Silôác và đã công khai nói lên sự thật ca ngợi Chúa trước mặt những người Pharisiêu đang tra vấn, khủng bố anh: “Chính tôi đây đã được người mà thiên hạ gọi là Giêsu lấy bùn xức mắt tôi và bảo tôi hãy đi rửa ở hồ Silôác. Tôi đã đi, đã rửa và đã trông thấy”. Lòng bắt đầu rộng mở nên anh ta nhận ra: ”Nếu người đó không phải bởi Thiên Chúa thì đã không làm được gì”. Bởi đó, khi gặp lại Chúa Giêsu và được hỏi: “Anh có tin Con Người không?”, anh đáp lại ngay: “Thưa Ngài, Đấng ấy là ai để tôi tin?”. Chúa Giêsu tỏ mình ra cho anh: “Anh đã thấy Người. Chính Người đang nói với anh đây”. Anh liền đáp: “Lạy Thầy, tôi tin”. Bước nhảy của niềm tin được kết tinh nơi thái độ quỳ xuống bái lạy.

Qua việc chữa lành đôi mắt thể lý, Chúa Giêsu trao ban ánh sáng đức tin cho đôi mắt tâm hồn. Thoát khỏi bóng tối

triền miên của cuộc đời, bát ngát một bầu trời mới khi anh được sáng đôi mắt. Lớn lao hơn nữa là tâm hồn anh thênh thang chứa chan lòng mến, anh đã quỳ bái lạy với tất cả lòng tin. Phép lạ chữa người mù thuở mới sinh là một dấu chỉ minh chứng: Chúa Giêsu là sự sáng thế gian, đã chữa lành sự mù lòa của nhân loại, với một điều kiện: Tin vào Ngài.

Chúa Giêsu cũng chữa nhiều người mù lòa tâm hồn. Người mở mắt cho Dakêu thấy được sự nguy hiểm của tiền tài đối với phần rỗi (Lc 9,1 -10). Người mở mắt cho người đàn bà ngoại tình, giúp chị từ bỏ quá khứ lỗi lầm (Lc 7,36 - 50). Người mở mắt cho người trộm lành giúp nhận ra lòng Chúa xót thương (Lc 23,32 - 43)...

Mỗi người chúng ta có lẽ không hoàn toàn mù tối tâm hồn, nhưng có những điểm tối mà ta thấy được. Chẳng hạn như những đam mê, tham vọng, hận thù, ghen ghét, kiêu căng, có thể làm ta mù tối không nhìn thấy sự tốt lành nơi tha nhân. Có một số người chỉ nhìn thấy điểm tối của người khác, chỉ nhìn thấy những lỗi lầm, những khuyết điểm mà không nhận ra những gì là xinh đẹp, những gì là cao quý, thánh thiện nơi họ. Cứ tiếp tục xét mình, ta sẽ thấy có nhiều điểm tối, sự mù tối của tâm hồn rất nguy hại. Chỉ có ánh sáng của Đức Kitô soi chiếu, chỉ có cái nhìn của Đấng tình yêu, mỗi người mới xóa tan những điểm tối đó. Chỉ có sự cầu nguyện và tin tưởng vào Đấng là ánh sáng thế gian, chúng ta mới có thể xua đuổi bóng tối ra khỏi tâm hồn và nhìn mọi sự trong ánh sáng Tin Mừng Đức Kitô.

"Thầy là Ánh Sáng trần gian. Ai theo Thầy sẽ không đi trong tối tăm, nhưng sẽ có Ánh Sáng dẫn đến cõi trường sinh" (Ga 8,12). Hãy luôn cảm tạ Chúa vì Ngài đã ban cho chúng ta đôi mắt sáng suốt của đức tin, nhờ đó chúng ta biết

được ý nghĩa của cuộc đời, thấy được con đường phải đi và những việc phải làm để đạt đến hạnh phúc thật.

Đôi mắt là tuyệt tác của thiên nhiên, là cửa ngỏ tâm hồn. Đôi mắt có thị giác và thị lực. Thị giác là khả năng của đôi mắt có thể thấy. Thị lực là mức độ thấy của khả năng ấy. Thấy nhiều hay ít. Thấy xa hay gần. Thấy rõ hay mờ. Người cận thị chỉ thấy được rất gần. Người viễn thị thì thấy xa hơn. Cần có thị giác tốt và thị lực tốt, đôi mắt mới sáng ngời. Thị lực còn là của trí óc và của con tim. Có người chỉ thấy được cái thế giới chật hẹp và ích kỷ của bản thân mình; có người thấy được hoàn cảnh, tâm tư và nguyện vọng của người khác. Thị lực còn là niềm tin. Người mù tuy mù nhưng lại có thị lực tốt. Anh đã thấy được Đức Giêsu là một ngôn sứ. Anh thấy nhiều cái mà những người sáng mắt không thấy. Anh thấy quyền năng và tình thương của Chúa có thể cho anh được sáng mắt. Anh thấy bằng lòng tin. Chính vì lòng tin này mà Chúa Giêsu đã thương cứu chữa cho anh sáng mắt. Anh mù, mắt không thấy Chúa, nhưng lòng đã thấy Chúa rồi vì anh có lòng tin. Thị lực lòng tin cho anh tiếp nhận ánh sáng tình yêu đầy tràn hy vọng.

Lạy Chúa, xin cho con có đôi mắt với thị giác và thị lực tốt.

Để con nhận ra Chúa nơi anh em với những cái hay cái tốt.

Để con nhận ra Chúa nơi các kỳ công kiệt tác thiên nhiên.

Để con biết nhận ra Chúa nơi các vị Đại Diện Chúa.

Và lạy Chúa, xin cho con được thấy bản thân với những yếu đuối và khuyết điểm, biết nhận ra thân phận thụ tạo lệ thuộc Đấng Tạo Hóa; từ đó con biết được ơn phúc là do lòng Chúa yêu thương ban tặng, để con luôn biết dâng lời cảm tạ,

tôn thờ, phụng sự và kính mến Chúa với cả tâm tình con thảo. Amen.

31. Đôi mắt mới – Lm. Nguyễn Hữu An

Trong bài viết "Đôi mắt", Linh mục Nguyễn Tầm Thường đã suy niệm về đôi mắt mù loà của Nguyên Tổ đã đưa tội lỗi vào trần thế. Chúa Kitô đã chữa lành và trao ban cho nhân loại đôi mắt mới: Mắt Đức tin. Xin được mượn tư tưởng của Ngài để suy niệm Tin Mừng Chúa Nhật IV Mùa Chay: Chúa Giêsu chữa người mù từ thuở mới sinh.

"Mắt em là một dòng sông, Thuyền ta bơi lặng trong dòng mắt em..." (Lưu Trọng Lư)

Mắt là cảm hứng cho thi sĩ, nhạc sĩ. Mắt là hồn cho thơ, là sóng cho nhạc. Có người nhìn đôi mắt như mùa thu. Có người nhìn đôi mắt như dòng sông. Trong văn chương, nghệ thuật, cảm hứng về mắt bao giờ cũng là đôi mắt đẹp. Trái lại, khi Thánh Kinh nói về mắt lại nói về đôi mắt mù. Từ những trang đầu của sách Sách Sáng thế đã nói về mắt: "Rắn đã nói với người đàn bà: chẳng chết chóc gì đâu! Quả nhiên Thiên Chúa biết, ngày nào các ngươi ăn nó mắt các ngươi sẽ mở ra và các ngươi sẽ nên như Thiên Chúa, biết cả tốt xấu. Và người đàn bà đã nhìn; quả là cây ăn phải ngon... mà nhìn thì đã sướng mắt. Nó đáng quý thực, cái cây ấy để được tinh khôn. Và bà đã ăn... Và mắt cả hai người đã mở ra. Và chúng biết là chúng trần truồng" (St 3, 4 - 7). (? Trích Nước mắt và hạnh phúc tr. 69 - 71)

Đoạn Thánh Kinh nói về lịch sử sa ngã của loài người đã đề cập đến đôi mắt qua 3 tiến trình:

- Rắn hứa là mắt hai ông bà sẽ mở ra
- E-và nhìn trái táo và thấy sướng mắt
- Mắt hai người mở ra và thấy mình trần truồng.

Rắn hứa là mắt hai người sẽ mở ra để nhìn thấy mọi sự như Thiên Chúa, nhưng mắt đức tin đã nhắm lại nên không

nhìn thấy điều mình muốn thấy. Họ không thấy mùa hoa nở rộ, những đồi cỏ bình yên, những dãi nắng hiền, những dòng suối êm ả. (sđd. tr 72). "Mà nhìn thì đã sướng mắt", cái nhìn ấy phải là đắm đuối, bằng cái nhìn đam mê đó, tội lỗi, khổ đau và sự chết đã vào trần thế.

Lời hứa của con rắn đã hiệu nghiệm: mắt cả hai người đã mở ra. Nhưng không phải mở ra để nhìn thấy vẻ đẹp mà nhìn thấy mình trần truồng. Mắt hai người đã mở ra. Câu Thánh kinh thật ngắn ngũi diễn tả cách tinh tế sự đau thương: mở ra cũng là lúc đóng lại. A-đam - E-và đã mở mắt, nhưng họ lẫn trốn không dám nhìn Thiên Chúa. Cả hai đã mở mắt nhưng để tìm lá che thân, không dám nhìn nhau. Khởi đầu lịch sử nhân loại là đôi mắt mù và sự mù loà chảy dọc theo thời gian mang tối tăm vào trong trần thế.

Chúa Kitô đã đến chữa lành sự mù loà ấy, hàn gắn lại vết thương thưở sa ngã của Nguyên Tổ.

Khi liên kết phép lạ Chúa Giêsu chữa người mù từ thưở mới sinh với sự mù loà của Nguyên tổ ta mới thấy ý nghĩa sâu xa của mầu nhiệm Con Thiên Chúa đến trong thế gian. "Mù từ thưở mới sinh" là mù từ xa xưa, thưở địa đàng. Chúa Kitô đã mang ánh sáng cho thế gian, Ngài ban cho nhân loại đôi mắt mới: Mắt Đức Tin. Từ tiến trình đến ánh sáng tự nhiên, người mù có một hành trình tiếp cận ánh sáng đức tin.

Chúa Giêsu chữa lành đôi mắt thể lý và mắt tâm hồn của người mù. Chúa đã mở mắt đức tin để anh ta tin vào Chúa. Anh ta tin vào lời Chúa là đi rửa mắt ở hồ Si-lô-ác và đã công khai nói lên sự thật ca ngợi Chúa trước mặt những người Pharisêu đang tra vấn, khủng bố anh: Chính tôi đây đã được người mà thiên hạ gọi là Giêsu lấy bùn xức mắt tôi và bảo tôi hãy đi rửa ở hồ Si-lô-ác Tôi đã đi, đã rửa và đã trông

thấy. Lòng bắt đầu rộng mở nên anh ta nhận ra: Nếu người đó không phải bởi Thiên Chúa thì đã không làm được gì.

Bởi đó, khi gặp lại Chúa Giêsu và được hỏi: "Anh có tin Con Người không?" thì anh đáp lại ngay: "Thưa Ngài, Đấng ấy là ai để tôi tin?" Chúa Giêsu tỏ mình ra cho anh: "Anh đã thấy Người. Chính Người đang nói với anh đây". Anh liền đáp: "Lạy Thầy, tôi tin." Bước nhảy của niềm tin được kết tinh nơi thái độ quỳ xuống bái lạy.

Qua việc chữa lành đôi mắt thể lý, Chúa Giêsu trao ban ánh sáng đức tin cho đôi mắt tâm hồn. Thoát khỏi bóng tối triền miên của cuộc đời, bát ngát một bầu trời mới khi anh được sáng đôi mắt. Lớn lao hơn nữa làtâm hồn anh thênh thang chứa chan lòng mến, anh đã quỳ bái lạy với tất cả lòng tin. Phép lạ chữa người mù thưở mới sinh là một dấu chỉ minh chứng: Đức Giêsu là sự sáng thế gian, đã chữa lành sự mù loà của nhân loại với điều kiện: Tin vào Ngài.

Chúa Giêsu cũng chữa nhiều người mù loà tâm hồn. Người mở mắt cho Da-kêu thấy được sự nguy hiểm của tiền tài đối với phần rỗi (Lc 9, 1 - 10). Người mở mắt cho người đàn bà ngoại tình, giúp chị từ bỏ quá khứ lỗi lầm (Lc 7, 36 - 50). Người mở mắt cho người trộm lành giúp nhận ra lòng Chúa xót thương (Lc 23, 32 - 43)...

Mỗi người chúng ta có lẽ không hoàn toàn mù tối tâm hồn, nhưng có những điểm tối mà ta thấy được. Chẳng hạn như những đam mê, tham vọng, hận thù, ghen ghét, kiêu căng, có thể làm ta mù tối không nhìn thấy sự tốt lành nơi tha nhân. Có một số người chỉ nhìn thấy điểm tối của người khác, chỉ nhìn thấy những lỗi lầm, những khuyết điểm mà không nhận ra những gì là xinh đẹp, những gì là cao quý, thánh thiện nơi họ. Cứ tiếp tục xét mình, ta sẽ thấy có nhiều điểm tối, sự mù tối của tâm hồn rất nguy hại. Chỉ có ánh

sáng của Đức Kitô soi chiếu, chỉ có cái nhìn của Đấng tình yêu, mỗi người mới xoá tan những điểm tối đó. Chỉ có sự cầu nguyện và tin tưởng vào Đấng là ánh sáng thế gian, chúng ta mới có thể xua đuổi bóng tối ra khỏi tâm hồn và nhìn mọi sự trong ánh sáng Tin Mừng Đức Kitô.

32. Mừng vui lên hỡi khắp miền dương thế

(Suy niệm của Lm. Antôn Nguyễn Văn Độ)

Bước vào Chúa nhật IV Mùa Chay (Laetare), Phụng Vụ của Giáo hội đang từ màu tím chuyển sang màu hồng, màu của bình minh, đánh dấu nửa chặng đường sám hối, nay Giáo hội tạm dừng để chuẩn bị tốt hơn niềm vui Phục Sinh, nghỉ để nhìn lại những gì ta đã làm trong ba tuần đầu của Mùa Chay, lấy thêm can đảm bước tiếp những chặng đường tới.

"Mừng vui lên, Giê-ru-sa-lem! Tề tựu cả về đây, hỡi những ai hằng mến yêu Thành! Các bạn đang sầu khổ, nào hớn hở vui mừng và hân hoan tận hưởng, nguồn an ủi chứa chan." (Ca nhập lễ) Hay lời của Thánh vịnh gia: "Tôi vui mừng khi người ta nói với tôi: Chúng ta sẽ tiến vào nhà Chúa. Vui lên nào….. ". Những lời trên diễn tả niềm vui ngập tràn và thiêng thánh. Giáo hội chúc mừng con cái mình đã hăng hái đi được nửa hành trình của Mùa Chay Thánh. Làm sao không thể không vui không mừng được. Mừng vui lên, hỡi những người trước kia ở trong sầu khổ, " Cùng Giê-ru-sa-lem khấp khởi mừng… được Thành Đô cho hưởng trọn nguồn an ủi, được thoả thích nếm mùi sung mãn vinh quang…đón nhận dồi dào ơn an ủi …" (Is 66,10-11).

Vậy đâu là lý do sâu xa để vui mừng?

Lý do ấy là: " Nhờ mầu nhiệm nhập thể, Người dẫn đưa nhân loại đang lần bước trong u tối đến nguồn ánh sáng đức tin. Nhờ phép rửa mang lại đời sống mới, Người giải thoát những kẻ sinh ra đã mắc tội truyền, và nâng lên hàng nghĩa tử của Chúa… " (Kinh Tiền Tụng Chúa nhật IV Mùa Chay năm A). Đoạn Tin Mừng thánh Gioan ghi lại hôm nay cho chúng ta câu trả lời cụ thể khi Chúa Giêsu chữa lành một người mù từ khi mới sinh. Câu Chúa Giêsu hỏi người mù là đỉnh cao của trình thuật: "Ngươi có tin nơi Con Thiên Chúa

không?" (Ga 9,35) Như một "người" giữa bao nhiêu người khác, anh người mù này mới đầu gặp Chúa Giêsu, khác mọi người là anh coi Chúa Giêsu là "một ngôn sứ", sau cùng đôi mắt anh mở ra, từ ánh sáng của đôi mắt đến ánh sáng của đức tin, anh tuyên xưng Chúa Giêsu là "Chúa" và trả lời câu hỏi Ngài đặt ra cho anh: "Lạy Thầy, tôi tin!" (Ga 9,38). Như thế là đã rõ, Chúa Giêsu chữa người mù khỏi mù, anh thấy ánh sáng và anh tin vào Chúa Giêsu. Cũng như cả và nhân loại sau khi nguyên tổ phạm tội phải bước đi trong u tối, nay Chúa Giêsu đến, tự giới thiệu mình là Ánh Sáng thế gian dẫn đưa nhân loại khỏi bóng tối của tội lỗi, phục hồi phẩm giá địa vị làm con Thiên Chúa.

Chúa Giêsu là sự sáng thế gian

Ngài từ trời xuống thế, để cho phàm nhân được thấy Ngài và qua Ngài họ thấy Chúa Cha; chỉ có người mù mới không thể nhìn thấy Chúa. Ngài đã mở mắt người mù, để người mù thấy được Chúa Cha ở nơi Ngài. Ngài giới thiệu: " Ta là sự sáng thế gian" (Ga 9, 5) ; " Là ánh sáng thật, ánh sáng đến thế gian và chiếu soi mọi người." (Ga 1,9) Ngài chữa lành sự mù quáng của con mắt đức tin nơi những người không thấy để mà tin.

Ađam được Thiên Chúa sáng tạo với con mắt tinh tường, nhưng sau khi giao tiếp với con rắn xong, ông trở nên mù quáng (x. St 3, 1-7). Anh mù bẩm sinh vẫn ngồi… mà không xin bất kỳ một loại thuốc mỡ nào để chữa mắt mình ... anh chỉ hết mù khi anh tin (x. Ga 9,1-41). Chúa Giêsu, Vị thầy thuốc cao tay đã nhìn thấy những đau khổ của người mù ngồi đó và xin làm phúc, bằng quyền năng Thiên Chúa, Ngài đã làm phép lạ cho người mù được thấy.

Ađam được Thiên Chúa dựng tạo dựng bằng đất sét, bùn ướt: "Đức Chúa là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con

người" (St 2, 7), nay chất liệu ấy được Chúa Giêsu dùng để chữa lành đôi mắt. Ngài đã phục hồi thị giác cho người mù từ khi mới sinh bằng nước bọt nhổ ra trộn vào đất, anh người mù nói: " Ngài đã xoa bùn vào mắt tôi, tôi đi rửa và tôi được sáng mắt " (Ga 9,1-11). Ngài là quả là Ánh Sáng chiếu sáng thế gian và cho con người được nhìn thấy ánh sáng.

Chúng ta là con cái ánh sáng

Từ ánh sáng đến đức tin hay từ đức tin đến ánh sáng tỏa sáng trên khuôn mặt của người mù giúp chúng ta hiểu rằng, ngày chúng ta chịu phép rửa tội, ánh sáng của Chúa Kitô cũng chiếu tỏa trên chúng ta, chữa chúng ta khỏi sự mù quáng tội lỗi, làm cho chúng ta trở thành con cái ánh sáng. Đó là điều Thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta: " Bây giờ anh em là ánh sáng trong Chúa" (Eph 5, 8). Thế nên, nhờ phép rửa trong Chúa Kitô, trước kia chúng ta là những người ở trong bóng tối, nay trở thành ánh sáng. Kể từ ngày hôm đó chúng ta là con người mới hoàn toàn.

Nhờ phép rửa tội, người kitô hữu trở thành "con của sự sáng" (Eph 5, 8) hay nói cách khác, trở thành "con cái Thiên Chúa" (1 Ga 3,1). Người con đích thực của Thiên Chúa là Chúa Kitô đã chiếu tỏa rạng ngời ánh sáng Chúa Cha, để bất cứ ai được tái sinh trong Ngài, có thể thông truyền ánh sáng đức tin ấy cho người khác, tức là sinh " hoa trái của sự sáng" (Eph 5, 9). Vì vậy, trong Mùa Chay này, chúng ta hãy để ánh sáng ấy chiếu tỏa trên chúng ta để qua chúng ta mọi người có thể tìm thấy Thiên Chúa là Ánh Sáng đích thực.

Chúa Giêsu là 'Ánh sáng thế gian' (Ga 8,12). Trong nghi thức Rửa tội, việc trao nến sáng và thắp sáng từ cây nến Phục Sinh tượng trưng Chúa Kitô Phục sinh, là dấu hiệu giúp chúng ta hiểu rõ những gì xảy ra trong Bí tích này. Khi chúng ta để cho mình được mầu nhiệm Chúa Kitô soi sáng,

chúng ta sẽ cảm nghiệm niềm vui được giải thoát khỏi tất cả những gì đe dọa sự viên mãn của cuộc sống ấy.

Lễ Phục Sinh đã gần kề, chúng ta hãy vui lên và khơi dậy nơi mình hồng ân đã lãnh nhận trong Bí tích Rửa tội, ngọn lửa ấy nhiều khi có nguy cơ bị dập tắt. Chúng ta hãy nuôi dưỡng ngọn lửa đó bằng kinh nguyện và lòng bác ái đối với tha nhân.

Xin Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Giáo Hội, Mẹ của mỗi người chúng ta dẫn chúng ta đến gặp gỡ Chúa Kitô, là Ánh Sáng thật và là Đấng Cứu Thế. Amen.

33. Chúa Giêsu là ánh sáng

Chúng ta đã bước vào Chúa Nhật thứ 4 Mùa Chay. Mùa Chay là mùa hoán cải, cải thiện đời sống và làm mới lại cuộc đời. Giáo Hội chuẩn bị hướng chúng ta vào tuần thánh để chiêm ngắm Đức Kitô Cứu Thế và các hiệu quả của ơn cứu độ mà Ngài mang đến qua cuộc khổ nạn, phục sinh của Ngài. Lời Chúa hôm nay muốn giới thiệu Chúa Giêsu là sự sáng cho trần gian.

1. Đời người có hai nỗi khổ

Một con người đang sáng mắt, sẽ nhìn thấy vạn vật, bầu trời, tinh tú. Tất cả vũ trụ như bừng sáng với họ. Nhưng nếu vì một lý do nào đó, họ bị khiếm thị. Vạn vật như tối đen. Xung quanh con người chỉ nhuộm mầu đen tối. Họ như mất hết tất cả mọi sự. Cuộc đời của họ như bị chìm vào một bầu trời tăm tối. Tất cả giờ đây đối với người mù chỉ là u tối mà thôi. Đó là nỗi khổ của một con người bỗng mất đi sự sáng.

Ánh sáng rất cần thiết cho cuộc đời. Ta thử tưởng tượng, thế giới này không có ánh sáng. Vạn vật, sinh vật và con người đều không thể tồn tại. Thế giới không có ánh sáng là thế giới chết. Cây cỏ, loài vật và con người không thể nào phát triển tồn tại được. Con người lúc đó sẽ chìm ngập trong nỗi khổ của sự chết. Vì tối đồng nghĩa với chết. Đó là nỗi đau khổ của những người bị mất ánh sáng.

Nỗi khổ thứ hai là khi con người bị đè bẹp, bị vùi dập và bị đẩy ra bên lề, không được nhận biết. Mỗi người đều có nhân vị riêng của mình. Mỗi người đều phải được nhìn nhận. Ai cũng muốn được người khác biết tới. Dù mình là hèn kém hay thiếu tài năng. Không được nhìn nhận, con người sẽ vô cùng khổ cực, vì họ cảm thấy cô đơn, lẻ loi và bị bỏ rơi.

2. Chúa Giêsu chữa lành người mù bẩm sinh

Tin Mừng của thánh Gio-an trong trình thuật 9, 1-41 cho chúng ta chứng kiến một phép lạ rất ly kỳ, ngoạn mục. Chúa Giêsu đã gặp gỡ một người mù bẩm sinh và với con người đầy quyền năng, giầu tình thương xót, Ngài đã chữa lành anh mù, làm cho anh ta nhận ra ánh sáng. Với ngòi bút tài tình, với óc khôi hài hiếm có, thánh Gio-an trong đoạn Tin Mừng hôm nay đã diễn tả việc chữa lành anh mù một cách xem ra thiếu khoa học, khi Chúa Giêsu lấy nước miếng hòa với bùn mà đắp vào mắt anh mù, rồi nói với anh đi rửa mắt ở sông Si-lô-ác. Anh mù làm theo lời Chúa, đi rửa mắt ở sông Si-lô-ác và anh được sáng mắt. Với một phép lạ ly kỳ, tài tình và xem ra rất dân gian như các thầy lang băm ở muôn thời. Chúa Giêsu đã làm cho anh mù sáng mắt. Tuy nhiên, các biệt phái và luật sĩ đã không tin vào phép lạ xem ra phản khoa học mà Chúa Giêsu vừa làm, nên họ đã cho mở cuộc điều tra để có cớ bắt tội Chúa Giêsu. Tuy nhiên, anh mù đã cương quyết xác nhận Chúa Giêsu đã chữa lành cho anh do quyền năng và tình thương của Chúa. Vì thế, anh nhất định phân bua với mọi người và ngay cả với các biệt phái, các luật sĩ: "Xưa nay chưa hề nghe nói có ai đã mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh. Nếu không phải là người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm được gì " (Ga 1, 32-33).

Anh mù nhất quyết không âu lo, không sợ sệt, anh đã nói lên tất cả sự thật, cái sự thật hiển nhiên là trước kia anh ta mù lòa, giờ đây, anh ta được sáng. Vì vậy, khi gặp lại Chúa Giêsu, anh ta rất vui mừng và lòng tin đã xui khiến anh, thúc giục anh tin nhận Chúa Giêsu. Chúa Giêsu hỏi anh ta: "Anh có tin vào Con Người không?" (Ga 1,35). Anh nói: "Thưa Ngài, tôi tin" (Ga 1, 38). Rồi anh sấp mặt xuống trước mặt Người. Phép lạ Chúa Giêsu làm cho anh mù bẩm sinh thấy lại ánh sáng tượng trưng cho việc Chúa Giêsu ban lại sự sáng siêu nhiên cho con người. Trong đêm phục sinh, qua nghi

thức làm phép lửa, rước nến, công bố Tin Mừng Phục Sinh. Phụng vụ sẽ giới thiệu Đức Giêsu như sự sáng bừng lên trong đêm đen, dẫn đưa nhân loại mới về Đất Hứa là Nước Trời.

3. ***Diễm phúc và bổn phận của ta***

Trong bài đọc 2 hôm nay, thánh Phaolô đề cập đến diễm phúc, chúng ta đã được trở nên con cái sự sáng, nghĩa là được giải thoát khỏi cảnh tối tăm, được bình an trong cuộc sống, thấy rõ hướng đi và cùng đích đời mình không còn phải lo âu, sợ sệt như bài đáp ca hát lên: "Lạy Chúa, dầu qua lũng âm u, con sợ gì nguy khốn, vì có Chúa ở cùng. Côn trượng Ngài bảo vệ, con vững dạ an tâm. Chúa dọn sẵn cho con bữa tiệc ngay trước mặt quân thù. Đầu con, Chúa xức đượm dầu thơm, Ly rượu con đầy tràn chan chứa. " (Tv 23, 4-5)

Một điều khác chứng tỏ lòng thương xót của Chúa. Đó là Thiên Chúa đã thực hiện lòng xót thương của Ngài cách đặc biệt cho Đa-vit: Đavít được Chúa biết đến, kén chọn và xức dầu tấn phong. Đồng thời vì đã là con cái sự sáng, chúng ta cũng được mời gọi, sống đời sống mới, khử trừ những việc làm của tối tăm, thực thi những việc lành hầu tôn vinh Chúa và làm chứng cho Chúa.

Chúng ta có thể dùng lời của J. Potin trong "Jésus, l? histoire vraie" (Cent. 1994, trang 364)để kết: "Trong lúc người mù được thấy, người Do-thái lại lao mình vào sự mù tối. Những dấu lạ Đức Giêsu làm cho họ thêm cứng lòng. Họ tưởng mình biết vì cho rằng mình biết Mô-sê và Lề Luật cấm chữa bệnh vào ngày Sa-bát. Thật ra họ từ chối ánh sáng thật. Với Đức Giêsu, thảm trạng này làm thành một trường hợp phải đặt thành "vấn đề" trong tiến trình ý định của Thiên Chúa, bởi lẽ những người không tin, người ngoại tìm thấy

ánh sáng cho đức tin vào "Con Người", trong lúc đó, những kẻ "thấy", những người Do-thái lại trở nên mù tối, bị lóa mắt bởi những sự thật giả dối của họ. Đức Giêsu nói: "Vì thế họ ở trong tội lỗi của họ".

Lạy Chúa, xin cho chúng con hiểu được phép rửa chúng con đã lãnh nhận, vì phép rửa làm cho chúng con trở nên con cái Chúa, nghĩa là được ánh sáng sung mãn của Chúa chiếu rọi. Lạy Chúa, xin cho chúng con biết nói như anh mù khi được sáng mắt: "Lạy Chúa, con tin".

34. Ánh sáng

Cách thị trấn Cầu Ngang 2km, có một thôn xóm người ta gọi là Cà-tum. Cái xóm quê mùa dân dã giống như tên gọi ấy đến nay vẫn chưa biết đến dòng điện. Khi màn đêm buông xuống, cả một vùng tối bao la chỉ ẩn hiện một vài ánh đèn dầu leo lét. Người dân ở đây hằng đêm nhìn về góc trời thị trấn sáng rực mà ước mơ có một ngày ánh sáng của những bóng đèn điện chiếu toả trong ngôi nhà của mình.

Khao khát của người dân Cà-tum tựa như người mù mơ thấy được ánh sáng mặt trời, thấy được những đổi thay từng ngày của thế giới vật chất. Hạnh phúc biết bao cho người dân Cà-tum khi dòng điện được đưa về! Hạnh phúc biết bao cho người mù khi họ nhìn thấy ánh sáng!

Lời Chúa hôm nay đưa chúng ta đi từ biến cố Đức Giêsu chữa cho một người mù từ thuở mới sinh, đến một ý nghĩa siêu nhiên: tuyên xưng Đức Giêsu là ánh sáng thế gian. Anh mù từ lúc mới sinh đã sống trong tăm tối, tối cả thể xác lẫn tâm hồn. Thế nhưng, Đức Giêsu đã dùng quyền năng Thiên Chúa mà cho anh được sáng mắt, đồng thời mời gọi anh tiến tới ánh sáng đức tin. Anh mù quảng đại đón nhận ánh sáng đức tin ấy: "Lạy Ngài, tôi tin". Tâm hồn anh đã được chữa khỏi tật mù thiêng liêng và anh đã tuyên xưng Đức Giêsu là ánh sáng thế gian.

Niềm vui được lành bệnh và sự nhận biết Đức Giêsu Kitô làm anh mù can trường, dũng cảm tuyên xưng đức tin và chấp nhận bị trục xuất từ nhóm người biệt phái. Quả thật, những người biệt phái là nạn nhân của tinh thần hẹp hòi, cố chấp. Họ không nhìn thấy hạnh phúc mà Đức Giêsu mang đến cho anh mù, họ chỉ nhìn thấy sự việc Đức Giêsu đã vi phạm ngày Sa-bat khi chữa bệnh. Với cái nhìn hẹp hòi như thế, họ chỉ nhận ra Đức Giêsu là một người tội lỗi!

Thật là một định mệnh éo le: người mù từ lúc mới sinh đã được sáng cả thể xác lẫn tâm hồn; còn những người biệt phái vẫn tự hào sống trong ánh sáng lại hoá ra mù không nhìn thấy chân lý: "Ta là Ánh Sáng thế gian" (Gn 9,5).

Đức Giêsu là Ánh Sáng. Ánh Sáng đã đến, đang chờ đợi bạn tiếp nhận để chiếu soi, đổi mới cuộc đời bạn. Bạn quảng đại đón nhận hay từ chối để suốt đời sống trong u tối như những kẻ đui mù? Thật đáng tiếc cho những ai "chuộng bóng tối hơn ánh sáng" (Gn 3,19). Vậy bạn hãy chân thành đón nhận Ánh Sáng, nhất là ánh sáng lương tâm mà Chúa đang rọi chiếu cho bạn. Đừng kiêu ngạo chối từ, nhưng hãy khiêm tốn trông chờ ánh sáng chân lý. Đừng vị kỷ trước những đòi hỏi của Ánh Sáng, nhưng hãy sẵn sàng đón nhận lời mời gọi của Ánh sáng Lời Chúa. Có như thế, tâm hồn bạn sẽ trở nên trong sáng và Đức Kitô sẽ luôn chiếu sáng trên cuộc đời bạn (x. Ep 5,14).

35. Định kiến – Lm Nguyễn Minh Hùng

Vui mừng trước thất bại của người khác, khổ sở khi người khác thành công. Chuyện không lạ gì trong nhân gian. Sẵn một định kiến không hay về Chúa Giêsu, người Do thái, đúng hơn, những người lãnh đạo tôn giáo và chính quyền Do thái luôn luôn có sẵn một cái nhìn, một lối nghĩ, nặng nề hơn: một não trạng đi từ thù ghét đến chống đối, và sau cùng là kết án Chúa Giêsu, và những ai có liên quan với Người, bất chấp tất cả, dù đó là lời nói hay, hành vi tốt, điều có lợi, việc cứu sống...

Bài Tin Mừng hôm nay là một trong rất nhiều những bằng chứng tố giác định kiến hẹp hòi, bất nhân ấy. Một người mù từ khi mới sinh, được Chúa Giêsu chữa cho sáng mắt, lại bị đuổi ra khỏi hội đường vì lý do: "Mày sinh ra trong tội". Thực ra anh ta chẳng làm gì nên tội, chỉ là người được chữa lành bệnh trong ngày Sabat, ngày lễ nghỉ của người Do thái. Thế là bị kết tội vi phạm ngày lễ nghỉ.

Dấu lạ sáng mắt của anh -- điều mà từ thủo mới sinh, anh không thể có được. Ngay từ lúc lọt lòng mẹ, anh đã phải chịu cảnh tối tăm, chắc chắn đã làm cho cha mẹ anh rất đau buồn. Lớn lên ý thức thân phận khiếm khuyết của mình, chắc anh cũng mang mặc cảm, và ước mơ được nhìn thấy. Lẽ ra dấu lạ được sáng mắt ấy, phải là một tin mừng, một niềm vui trọng đại cho tất cả những ai biết anh, những ai đã từng thấy anh phải đi ăn xin, và mạnh hơn nữa: những ai đã từng rút tiền cho anh. Lẽ ra dấu lạ kỳ diệu ấy phải được mọi người ca tụng và truyền cho nhau như một huyền nhiệm mà người bình thường không làm nỗi. Bằng chứng là từ thuở anh mới sinh cho đến bây giờ, chưa có ai, dù một mảy may, có thể giúp anh thấy được, dẫu chỉ là một cái nháy mắt. Lẽ ra sau dấu lạ được sáng mắt này, anh phải được mọi người chúc mừng

mới đúng. Nhưng hoàn toàn ngược lại, dấu lạ mà mọi người thời đó không ai dám nghĩ tới, lại bị coi là một hành động tội lỗi, kết quả được sáng mắt lại bị coi là kết quả của tội. Còn Đấng đã chữa anh khỏi mù, Đức Giêsu, hơn cả những thầy thuốc lúc bấy giờ (đã không chữa được cho anh), lại bị coi là một kẻ tội lỗi. Họ nói về Chúa Giêsu thế này: "Người đó không phải bởi Thiên Chúa. Chúng ta biết người đó là một kẻ tội lỗi".

Chúng ta tự hỏi, tội lỗi có thể cho kết quả tốt không? Và hành vi tội lỗi của người này có thể bù đắp được khiếm khuyết của người kia sao? Chúa Giêsu trả lại hạnh phúc cho một người đau nỗi đau khiếm khuyết hạnh phúc ngay từ khi chưa biết nói, biết cười, đến khi bước vào tuổi trưởng thành, thì hành vi hoàn trả ấy lại là đứa con của tội lỗi sao?

Đáng thương cho những người Do thái thời Chúa Giêsu. Thay vì Chúa Giêsu trở nên chốn nương tựa cho niềm tin của họ vào Thiên Chúa, nhưng bởi đã nuôi sẵn trong tim, trong óc mình một định kiến ganh tỵ, thù ghét và chống đối, một định kiến ảo tưởng chỉ có bản thân mình mới có quyền vượt lên trên người khác, đã làm cho họ hoàn toàn đui mù. Cái mù đôi mắt, dù là một nỗi bất hạnh, nhưng không đáng sợ bằng cái mù tâm hồn. Đui mù tâm hồn làm cho người ta chỉ biết dừng lại trên chính mình và loại trừ người khác. Đui mù tâm hồn đưa người ta đến chỗ kết án anh em mà quên kiểm tra mình. Đui mù tâm hồn làm cho người ta không nhìn thấy gì hết mà chỉ sống ảo tưởng: Mình là trên, là nhất, còn mọi người xung quanh, dẫu có tốt đến đâu, cũng chỉ là sản phẩm của tội, của cái xấu.

Đáng thương cho những người Do thái thời Chúa Giêsu. Bởi khi gán cho anh chị em mình bản án tội lỗi, mặc nhiên họ nhìn nhận bản thân họ vô tội. Nhưng những người "vô

tội" như họ sao không làm nổi một dấu lạ, dẫu là một dấu lạ nhỏ nhất, còn những người bị kết án là tội lỗi lại làm nên một dấu lạ phi thường và được thừa hưởng kết quả tuyệt vời của dấu lạ ấy? Đâu phải họ không nhận ra điều đó. Thánh Gioan cho biết: "họ bất đồng ý kiến" vì một câu hỏi được nảy sinh: "Làm sao người tội lỗi lại có thể làm được những phép lạ thể ấy?". Giá mà họ tận dụng lời hỏi này như một lời tra vấn lương tâm, có lẽ họ đã thay đổi não trạng. Nhưng đáng thương và cũng đáng tiếc cho những người lãnh đạo Do thái thời đó, bởi điều ấy đã không xảy ra. Sẵn một định kiến xấu xa quá lớn về Chúa Giêsu, làm cho họ đui mù hoàn toàn. Một sự đui mù quá nguy hiểm.

Nhưng cũng đáng thương và đáng sợ vô cùng cho cả tôi và bạn, nếu chúng ta cũng có sẵn một định kiến nào đó không hay cho anh chị em mình. Xã hội đã có quá nhiều những định kiến như thế. Một người đã từng vướng vào tội ăn trộm, suốt đời anh ta chỉ là một tên ăn trộm. Một cô gái lỡ lầm ngã vào con đường buôn son, bán phấn, suốt đời cô trở thành nạn nhân của những lời dè pha không dứt. Một người vừa ra khỏi tù, gõ hết cửa nghề nghiệp này, đến cửa nghề nghiệp khác, không ai dám đón nhận. Một người lỡ sa vào nghiện ngập hay lỡ mắc bệnh AIDS, thay vì được thông cảm, suốt đời người ấy bị nhìn bằng ánh mắt tầm thường, khi dễ... Bởi đó, thay vì anh chị em của ta có thể nên tốt thì do định kiến của mọi người, đẩy họ rơi vào những hoàn cảnh còn bi đát hơn. Khi mang sẵn một định kiến xấu cho anh chị em, dẫu không ai mời ta làm quan án, ta trở thành quan án bất công.

Chúa Giêsu không bao giờ có sẵn một định kiến như thế. Chúa sẵn sàng quên hết lỗi của chị phụ nữ có sáu đời chồng mà Người gặp bên bờ giếng Giacop, và cũng y như thế đối

với người phụ nữ ngoại tình bị bắt quả tang. Giọt nước mắt sámhối của cô Maria đổ trên chân Chúa Giêsu, đã làm cho Chúa ngay lập tức không còn nhớ đến tội của cô. Mãi mãi không ai nghe thấy Chúa nhắc tới sự tranh giành quyền lực của hai anh em Giacôbê và Gioan. Chúa cũng không bao giờ truất quyền làm giáo hoàng của Phêrô, vì nông nổi mà chối Thầy đến ba lần chỉ trong vài tiếng đồng hồ. Chúa cũng không bao giờ mở lời trách móc Giuda nặng nề: "Mày sinh ra trong tội", như người Do thái lên án anh mù, dẫu Chúa Giêsu có quyền làm điều đó, vì Chúa là Chúa và Giuda phạm tội tày trời: đan tâm bán đứng Thầy mình. Trên thập giá, Chúa Giêsu đã cầu nguyện cho những kẻ nhẫn tâm giết mình: "Xin Cha tha cho họ...". Và Chúa cũng không bao giờ có sẵn một định kiến hẹp hòi nào đối với chính chúng ta. Trong đời bạn và tôi, có bao nhiêu lần đi xưng tội, là bấy nhiêu lần Chúa quyên tội ta, quên tất!...

Mùa chay là mùa ăn năn sám hối. Hãy bắt đầu ăn năn sám hối bằng sự nhìn nhận và tin tưởng anh chị em quanh mình. Hãy gở bỏ cái mặt nạ xấu xa vô hình mà ta đã dán lên cuộc đời của một ai đó. Hãy xóa đi những định kiến xấu trong lòng ta.

Bạn và tôi hãy nên giống Chúa Giêsu!.

36. Ánh sáng đức tin

Một trong những nỗi khổ của con người là không được nhìn thấy mọi sinh vật xung quanh. Có người từ khi mới sinh ra đã phải chịu sống trong cảnh tối tăm, mù mịt. Người khác thì trong quá trình sống do tai nạn hay căn bệnh gì đó làm cho họ mãi mãi không nhìn thấy nữa. Quả thật là một nỗi bất hạnh. Dầu vậy, nỗi bất hạnh đó rồi cũng có ngày qua đi. Cách riêng với với người công giáo thì chúng ta tin rằng căn bệnh mù đức tin mới thật là bất hạnh lớn nhất.

Nếu như tuần trước Chúa Giêsu mang đến cho ta nguồn nước hằng sống thì hôm nay Chúa Giêsu tiếp tục mạc khải chính Người là Đấng mang đến cho chúng ta ánh sáng đức tin.

Nhờ có ánh sáng đức tin mà chúng ta sẽ có được cái nhìn đức tin. Chính cái nhìn đức tin đó sẽ giúp chúng ta có cái nhìn đúng đắn theo cái nhìn của Chúa. Cái nhìn của Chúa không theo dáng vẻ bên ngoài mà nhìn tận sâu thẳm đáy lòng người - cái nhìn của tình thương.

Bài đọc 1 cho thấy Thiên Chúa sai tiên tri Samuel đến chọn một người thay thế cho vua Saolê. Khi thấy Êliap với tướng người khôi ngô tuấn tú, tiên tri nghĩ đây chính là người Thiên Chúa chọn. Thế nhưng, Thiên Chúa phán cùng tiên tri: " Đừng xét theo hình dáng và vóc người cao lớn của nó, vì Ta đã gạt bỏ nó. Thiên Chúa không nhìn theo kiểu người phàm: người phàm chỉ nhìn thấy điều mắt thấy, còn Thiên Chúa nhìn thấy tận đáy lòng " . (1Sm 16, 7). Kế đến, Thiên Chúa đã chỉ cho tiên tri chọn Đavit là người con út của ông Giêsê.

Bước sang bài Tin mừng, chúng ta thấy Chúa Giêsu đem đến anh mù từ thuở mới sinh ánh sáng. Từ ánh sáng tự nhiên Chúa Giêsu đã cho anh được ánh sáng quý báu hơn là ánh

sáng đức tin. Chúa Giêsu đã nhìn tận đáy lòng anh. Đang khi đó người Do thái ngay cả các Tông đồ nghĩ rằng do tội của anh hay của cha mẹ mà anh nên mù lòa như thế. Sau khi đã chữa lành cho anh " Chúa Giêsu hỏi: Anh có tin vào Con Người không? Anh đáp: Thưa Ngài, Đấng ấy là ai để tôi tin? Đức Giê-su trả lời: Anh đã thấy Người. Chính Người đang nói với anh đây. Anh nói: Thưa Ngài, tôi tin. Rồi anh sấp mình xuống trước mặt Người " (Ga 9, 35b - 38).

Qua câu trả lời và cử chỉ sấp mình của anh, chúng ta thấy anh đã thật sự tin vào Chúa Giêsu. Anh tin Chúa Giêsu là Đấng Cứu Thế đem đến cho anh ơn cứu độ. Như thế, Thiên Chúa biết chúng ta cần thấy những gì. Đặc biệt là những gì đem đến ơn cứu độ cho ta.

" Chuyện người thì sáng còn chuyện mình thì oán " . Đó là thái độ của những người không biết mình và không chấp nhận sự thật về mình. Thái độ và cách sống ấy thật nguy hiểm hơn trong cái nhìn đức tin. Chỉ khi nào nhìn ra được mình là thụ tạo yếu đuối, mỏng dòn và tội lỗi trước mặt Chúa thì chúng ta mới thật sự tin tưởng và phó thác trọn vẹn vào Chúa. Cũng thế, khi đó chúng ta mới có thể thông cảm và khiêm tốn trước anh chị em mình.

37. Mù loà và mù quáng – Lm Trần Ngà.

(Trích trong 'Cùng Đọc Tin Mừng')

Ngày xưa ở Ấn độ, có một vị vua muốn tìm trò tiêu khiển, bèn nảy ra ý tưởng như sau: Vua cho quân lính đi lùng kiếm năm người mù bẩm sinh chưa hề biết con voi là gì để đưa về triều làm trò tiêu khiển. Rồi vua cho đưa đến một con voi khổng lồ và bảo năm anh mù:

Các ngươi chưa hề biết voi là gì thì hôm nay Trẫm sẽ cho các ngươi được biết. Các ngươi hãy tiến lại sờ voi rồi mô tả cho Trẫm và quần thần quanh đây biết hình hài con voi ra sao. Ai mô tả đúng nhất sẽ được trọng thưởng.

Sau một hồi sờ voi, anh thứ nhất tâu:

- Tâu bệ hạ! Con voi giống y như cột nhà! Đó là người sờ trúng chân voi.

Anh thứ hai thưa:

- Voi giống như cái quạt lớn. Đó là người sờ trúng tai voi.

- Voi giống như một khúc rễ cây ngoằn ngoèo! (đó là mô tả của anh sờ trúng vòi voi).

- Voi giống như một tảng đá lớn, tròn tròn! (đó là phát biểu của người sờ trúng bụng voi)

Anh thứ năm cho rằng bốn anh kia đều sai bét, và phần thưởng chắc chắn thuộc về mình. Anh đắc chí tâu:

- Lâu nay hạ thần tưởng rằng voi là con vật to ghê lắm. Nào ngờ giờ đây chính tay hạ thần sờ thấy voi chỉ giống như cái chổi cùn! (vì anh sờ trúng đuôi voi).

Anh nào cũng hăng say và quyết liệt bênh vực ý kiến của mình, cho rằng duy chỉ có mình là đúng và những người khác đều sai. Họ tranh cãi nhau kịch liệt. Người nầy chê trách người khác là ngu, là mù, là dốt nát! Rốt cuộc, chẳng

ai chịu thua ai, cả năm người nổi khùng lên, xông vào đấm đá nhau hung tợn, máu mồm máu mũi trào ra thảm hại...

Trong khi đó nhà vua và triều thần ôm bụng cười ngặt nghẽo! Cười cho sự mù quáng đáng thương.

Cả năm anh mù nầy đều thuộc diện mù loà bẩm sinh, nhưng đồng thời cũng là những người mù quáng nặng nề.

Người mù quáng chỉ biết một phần mà cứ tưởng rằng mình biết toàn bộ, chỉ mới am tường một khía cạnh mà cho là mình đã quán triệt hoàn toàn... và cho rằng những ai không suy nghĩ như mình, không cùng quan điểm với mình, không phát biểu như mình là sai lạc. Họ không hề chấp nhận ý kiến người khác, hoặc tìm cách triệt hạ người bất đồng quan điểm với mình.

Đây là căn bệnh tinh thần rất phổ biến trong xã hội loài người suốt dòng lịch sử và đã gây nhiều đổ vỡ đau thương cho nhân loại.

Những người biệt phái được đề cập trong bài Tin Mừng hôm nay cũng thuộc hạng người mù quáng. Mắt các ông tuy sáng nhưng tâm hồn hoàn toàn mù tối. Các ông đã từng nghe lời Chúa Giêsu dạy, từng thấy phép lạ Chúa Giêsu làm và một trong các phép lạ ấy là việc chữa lành người mù bẩm sinh đang xảy ra sờ sờ trước mắt. Vậy mà các ông vẫn không nhìn nhận Ngài do Thiên Chúa mà đến, lại còn nhẫn tâm trục xuất người mù vừa được Chúa Giêsu chữa lành ra khỏi cộng đồng chỉ vì người nầy không cùng quan điểm với các ông, không chối bỏ sự thật như các ông...

Đọc Kinh Thánh, ta thấy lòng ghen tị của Ca-in đã làm cho anh trở nên mù quáng, mù quáng đến độ ra tay giết hại A-ben là đứa em hoàn toàn vô tội chỉ vì lễ vật của A-ben đẹp lòng Thiên Chúa.

Lòng ghen tị cũng đã làm cho vua Sao-lê trở thành mù quáng. Ban đầu vua rất yêu thương Đavít, xem Đavít như con. Nhưng khi Đavít giết được tướng giặc khổng lồ Gô-li-át, dân chúng hoan hô ca ngợi Đavít còn hơn vua, nên vua đâm ra ghen tức, lòng trí hoá ra mù quáng khiến vua săn lùng Đavít như một ác thú tận thâm sơn cùng cốc, tìm mọi cách giết hại vị anh hùng tài ba dũng cảm nầy.

Đến lượt Đavít, khi được lên ngôi vua, cũng trở nên mù quáng vì tình dục. Do say đắm sắc đẹp của bà Bát-sa-bê, vợ của U-ri-a, nhà vua đã sa ngã phạm tội với bà, sau đó lại tìm cách giết U-ri-a chồng bà và rồi chính thức cưới bà ấy làm vợ. Mù quáng đến thế thì thật là khủng khiếp!

Như thế, người mù quáng tự làm cho mình bị suy thoái nghiêm trọng, trở thành người xấu xa và gây thiệt hại khôn lường cho người khác.

Ngoài ra, điều tệ hại nhất là người mù quáng ít khi tự thấy được sự mù quáng của mình, không nhận ra lầm lỗi của mình, kể cả những tội tày trời, nên ngày càng lún sâu trong tội, vô phương cứu chữa!

* * *

Lạy Chúa Giêsu, như những người biệt phái xưa, con là người mù quáng cần được Chúa xót thương.

Xin thương mở mắt tâm hồn con như Chúa đã mở mắt người mù bẩm sinh được thuật lại trong Tin Mừng hôm nay để con được thoát khỏi tối tăm lầm lạc và được hoan hỉ bước đi trong ánh sáng Tin Mừng.

38. Ai mù? Ai sáng? – R. Veritas

(Trích trong 'Niềm Vui Chia Sẻ')

Trong tập truyện có tựa đề: "Một trăm lẻ một giai thoại về Thiền", tác giả Xen-da-ki có ghi lại câu chuyện sau đây:

Thời xa xưa, mỗi lần ra khỏi nhà trong đêm tối, người Nhật Bản thường dùng những chiếc lồng đèn. Một đêm kia, một người mù đến thăm một người bạn. Lúc ra về thấy người mù đi hai tay không người bạn mới lấy một chiếc lồng đèn trao cho anh ta. Nhưng người mù từ chối và hỏi:

- Đối với một người mù như tôi thì cầm chiếc lồng đèn để làm gì? Bóng đêm hay ánh sáng đối với tôi đều như nhau cả.

Người bạn trả lời:

- Tôi vẫn biết rằng anh không cần lồng đèn để soi đường. Nhưng nếu anh không cầm trong tay thì kẻ khác sẽ không thấy anh và như vậy có thể sẽ đụng vào anh.

Nghe thế, người mù đành cầm lấy lồng đèn ra về. Đi được một đoạn đường, người mù bị một kẻ đi đường tông vào mình. Không tự chế được, người mù quát tháo inh ỏi:

- Bộ đui sao? Không thầy chiếc lồng đèn tôi đang cầm đây sao?

Người kia bình tĩnh phân trần:

- Này ông bạn, ông bạn đang cầm lồng đèn. Nhưng ngọn đèn bên trong đã tắt rồi.

Thế là người mù cầm đèn cũng không thấy đường. Còn người sáng mắt lại không thấy đèn của người mù. Vậy ai mới thật là người mù?

Thưa anh chị em,

Người mù là người đáng thương nhất. Người ấy sáng trong tăm tối và như bị giam trong tù ngục: không thấy

đường đi, nơi ở, không thấy trời cao, cảnh đẹp, không thấy người mình yêu thương… Nhưng khổ hơn nữa là mù tinh thần: Sống mà không biết cuộc sống sẽ đi về đâu? Tại sao phải sống? Sống cho ai và sống để làm gì?

Chúa Giêsu đã nói, sau khi người mù được thấy "Tôi đến thế gian để cho người không xem thấy được thấy và kẻ thấy lại nên đui mù". Chúa Giêsu đã làm cho người mù được thấy. Ngài không chỉ tái lập người mù trong thế giới của giác quan mà còn đưa anh ta vào thế giới của niềm tin. Anh không chỉ thấy bằng mắt mà còn thấy bằng cặp mắt đức tin. Đức tin là một giác quan mới mà Thiên Chúa ban cho con người, nhờ đó con người có thể thấy được những thực tại vô hình, thấy được Thiên Chúa trong Đức Giêsu, thấy được sự sống, ánh sáng bên kia những mất mát, thất bại, khổ đau trong cuộc sống.

Chúa Kitô là ánh sáng cho trần gian. Ngài đến để soi sáng cho mọi người được nhận biết Thiên Chúa là tình thương cứu độ. Ngài đem ánh sáng đến cho đôi mắt của anh mù, đem ánh sáng đức tin đến cho anh để anh vừa được thấy Chúa và nhận được Ngài là Đức Kitô, là Chúa Cứu Thế. Ngược lại, những người Biệt Phái Pharisiêu, mắt vẫn mở và trông thấy Chúa Giêsu tỏ tường, nhưng lòng họ vẫn đóng kín, không nhận ra Chúa trong tình thương cứu chữa. Họ đã từ khước ánh sáng, không tin nhận Đức Kitô. Thì ra họ mở mắt mà không thấy. Thầy mà như mù. Được nghe lời Chúa giảng dạy, được chứng kiến các việc Chúa làm mà vẫn cố chấp không tin Ngài, đó là một tình trạng mù tinh thần, chính Chúa Giêsu đã lên tiếng cảnh cáo họ: "Nếu các ông đui mù thì các ông đã chẳng có tội. Nhưng giờ đây các ông nói rằng chúng tôi thấy, nên tội các ông vẫn còn!".

Thưa anh chị em,

Điều kiện tiên quyết cho những ai muốn bước đi trong ánh sáng, đó là phải nhận biết bóng tối mùa lòa của chính mình. Chỉ những ai biết mình mù tối mới khát khao sự sáng và mới chân thành đón nhận ánh sáng. Ai đã thấy Chúa Kitô, đã biết Ngài mà không đón nhận và hiệp thông với Ngài, thì thực sự là chưa thấy, chưa biết Ngài. Do đó, vẫn đi trong tối tăm. Ngược lại, ai đã tin, đã đón nhận và hiệp thông với Chúa Kitô là đã đi trong ánh sáng.

Trong bài đọc 2 hôm nay, Thánh Phaolô đã nhắc chúng ta điều đó khi ngài nói: "Trước kia, khi chưa lãnh nhận bí tích Rửa Tội, chúng ta chưa biết Chúa Kitô, chưa tin nhận Chúa Kitô. Chúng ta còn tối tăm. Nhưng ngày nay, qua bí tích Rửa Tội trong Chúa Kitô, chúng ta đã thuộc về ánh sáng, đã là ánh sáng rồi. Vì vậy chúng ta phải đi trong ánh sáng, phải làm những việc tốt lành, công chính, chân thật, bác ái. Ngài kêu gọi những ai còn ngủ mê trong tối tăm tội lỗi, hãy tỉnh thức, hãy ra khỏi cõi chết để được ánh sáng của Chúa Kitô Phục Sinh chiếu soi" (x. Ep 5,8-14).

Như thế, sống tinh thần Mùa Chay là bước đi trong ánh sáng của Chúa Kitô, là làm bừng sáng lên ánh sáng của Tin Mừng trong cuộc đời chúng ta bằng những hành động cụ thể thiết thực, như Ngôn sứ Isaia đã kêu gọi chúng ta ngay từ đầu Mùa Chay: "Hãy xóa bỏ xiềng xích bất công, tháo gỡ ách nặng, trả tự do cho người bị áp bức, đập tan mọi thứ gông cùm, chia cơm bánh cho người đó, tiếp rước kẻ phiêu bạt không nhà, cung cấp áo quần cho ai rách nát, không né tránh trước đồng bào cốt nhục… Lúc đó, ánh sáng của anh em sẽ bừng lên như hừng đông" (Is 58,6-8).

Bởi vì, thưa anh chị em,

Tin vào Chúa Giêsu, như anh mù được chữa lành trong Tin Mừng hôm nay là phải gắn liền đời mình với việc làm

chứng cho Ngài, là phải đồng số phận với Ngài. Anh mù bị lôi ra để điều tra xét hỏi, bị xỉ vả, nhục mạ, nhưng anh đã đứng về phía Chúa Giêsu và trở thành người làm chứng cho Ngài, kể cả bị loại bỏ khỏi Hội đường Do Thái giáo. Bằng mọi giá, anh luôn trung thực với lời chứng của anh, đó là: "Đức Giêsu là người bởi Thiên Chúa mà đến".

Cho thấy, anh mù là người đã được thấy sự thật và làm chứng cho sự thật. Còn những người Biệt Phái Pharisiêu là những người có mắt mà không thấy. Họ mới thật là những người mù.

Anh chị em thân mến,

Hãy cảm tạ Chúa, vì Ngài đã ban cho chúng ta đôi mắt sáng suốt của đức tin, nhờ đó chúng ta biết được ý nghĩa của cuộc đời, thấy được con đường chúng ta phải đi và những việc chúng ta phải làm để đạt đến hạnh phúc thật. Vì Chúa Giêsu đã nói: "Thầy là Ánh Sáng trần gian. Ai theo Thầy sẽ không đi trong tối tăm, nhưng sẽ có Ánh Sáng dẫn đến cõi trường sinh" (Ga 8,12).

39. Ánh sáng cho người mù – Lm FX Vũ Phan Long

1.- Ngữ cảnh

Bản văn đọc hôm nay thuộc về "Các công việc, các dấu lạ và các cuộc tranh luận của Đức Giêsu (dịp các đại lễ Do Thái)" (Ga 5,1–10,42) với bố cục như sau:

B (5,1-47): Công việc Đức Giêsu, Con Thiên Chúa, chữa người nằm liệt (vào một ngày sa-bát)

C (6,1-71): Dấu lạ nuôi năm ngàn người ăn no do bánh hằng sống (trước lễ Vượt Qua)

D (7,1–8,59): Đức Giêsu, nguồn nước hằng sống và ánh sáng cho trần gian (dịp lễ Lều)

D'(9,1-41): Hành vi ban khả năng nhìn cho một người mù nhờ ánh sáng của trần gian (vào một ngày sa-bát)

C' (10,1-21): Các dụ ngôn về đàn chiên, cửa, việc trao ban mạng sống và người mục tử nhân lành

B'(10,22-42): Các công việc và chân tính của Đức Giêsu, Đấng Kitô, Con Thiên Chúa (dịp lễ Cung hiến)

Việc chữa lành anh mù bẩm sinh được tác giả TM IV ghi nhận như là mộttrong những "dấu lạ" quan trọng "để anh em tin rằng Đức Giêsu là Đấng Kitô, Con Thiên Chúa, và để anh em tin mà được sự sống nhờ danh Người" (20,31).

Tác giả trung thành với cách viết của ngài: trình bày biến cố (= bình diện thực hành) và diễn từ giải nghĩa (= bình diện nhận thức). Phân tích kỹ hơn, ta thấy truyện được trình bày như một phiên tòa xử Đức Giêsu xuyên qua những cuộc gặp gỡ của anh mù với nhiều hạng người, để rồi cuối cùng lại chính Đức Giêsu là người đứng ra kết án. Tấn bi kịch đã được báo trước trong hai chương 7 và 8. Khi các thuộc hạ trở về mà không bắt Đức Giêsu, các thượng tế và người Pharisêu đã kêu lên: "Còn bọn dân đen này, thứ người không biết Lề

Luật, đúng là quân bị nguyền rủa" (7,49). Đấy là như tiền đề cho việc họ nổi giận với người mù, vì anh ta "sinh ra trong tội", mà lại dám lên mặt sửa dạy các "môn đệ của ông Môsê" (9,28-34). Câu truyện người đàn bà ngoại tình là mộtlý do thứ hai, bởi vì trong sự cố này, cũng vẫn là Đức Giêsu đã "tước vũ khí" của họ khi nói: "Ai trong các ông sạch tội, thì cứ việc lấy đá mà ném trước đi" (8,7). Rồi sau đó là những câu nói đầy thách thức: 8,21.24.35-44.46.

2.- Bố cục

Bản văn có thể chia thành bốn phần:

1) Đức Giêsu và các môn đệ đối diện với anh mù (9,1-5);

2) Đức Giêsu chữa lành anh mù (9,6-7);

3) Cuộc xử án (9,8-33):

a) Láng giềng anh mù (9,8-12),

b) Người Pharisêu (9,13-17),

c) Cha mẹ anh mù (9,18-23),

d) Người Pharisêu (9,24-34a);

4) Tuyên án (9,34b-41):

a) Anh mù bị người Pharisêu tống ra ngoài (9,34b),

b) Anh mù được Đức Giêsu đón tiếp và anh tin nhận Người (9,35-38),

c) Đức Giêsu kết án người Pharisêu (9,39-41).

Chúng ta có thể nhận ra bảy cuộc gặp gỡ trong truyện này:

1- Đức Giêsu và anh mù (chữa mắt: c. 6);

2- Anh mù và láng giềng (c. 8);

3- Anh mù và người Pharisêu (c. 13);

4- Anh mù và người Do Thái và cha mẹ (c. 18);

5- Anh mù và người Do Thái (c. 24);

6- Đức Giêsu và anh mù (tin: c. 35);

7- Đức Giêsu và người Pharisêu (c. 40).

3.- Vài điểm chú giải

- ***ai đã phạm tội*** (2): Mặc dù có sách Giốp, lý thuyết cổ truyền vẫn tồn tại: người ta nghĩ rằng có mộtquan hệ nhân quả trực tiếp giữa tội và bệnh tật. Về trường hợp một em bé mới sinh đã mắc bệnh tật, xem Xh 20,5.

- ***như vậy là để công trình của Thiên Chúa nơi anh được tỏ hiện*** (3): Các kinh sư nói đến việc Thiên Chúa ban cho loài người "những hình phạt tình yêu", nghĩa là những sửa dạy mà nếu người ta quảng đại chấp nhận, sẽ đưa đến cho họ đời sống dài lâu và những phần thưởng. Nhưng hình như tư tưởng của Đức Giêsu ở đây hoặc ở Ga 11,4 không phải là như thế; Đức Giêsu lại cho thấy rằng Thiên Chúa vận hành lịch sử để tôn vinh Danh Người. Chúng ta có mộtví dụ rõ ràng ở Xh 9,16, được trích dẫn trong Rm 9,17.

- ***Thầy là ánh sáng cho trần gian*** (5): Rất có thể lời này được rút từ Is 49,6, trong đó Người Tôi Trung của Đức Chúa được mô tả như là mộtánh sáng cho muôn dân. Chính là trong dịp Lễ Lều mà Đức Giêsu đã tuyên bố lần đầu: "Chính tôi là ánh sáng cho trần gian" (8,12).

- ***nhổ nước miếng*** (6): Chỉ có Ga và Mc (7,33; 8,23) ghi lại rằng Đức Giêsu nhổ nước miếng. Người xưa coi nước miếng như là mộtthứ thuốc chữa mắt và cả những phần khác trên thân thể (Tacite, Historiae IV, 81). Dường như sức chữa bệnh của nước miếng sẽ gia tăng nếu trộn với đất hay đất sét. Đức Giêsu đã làm cử chỉ nhổ nước miếng mà trộn bùn không phải vì các thứ này cần để có thể làm phép lạ, nhưng là để "gây chuyện" với người Pharisêu.

- ***hồ Silôác*** (7): Hôm nay, ta còn thấy cái hồ này ở phía đông nam Giêrusalem, ở cuối thung lũng Tyrôpêôn. Con suối Gihôn đã cung cấp nước cho hồ này nhờ con kênh vua Xítkigia (Ézéchias) đã cho đào trong đá (x. 2 V 20,20; 2 Sb 32,30; Hc 48,17). Silôác có nghĩa là "người sai phái" (= người gửi [nước]). Tác giả Ga ghi nhận tên này, nhưng lại dịch như mộttừ ngữ ở thụ động cách: "Silôác có nghĩa là: người được sai phái" (c. 7). Rõ ràng ngài dùng từ ngữ như mộtbiểu tượng. Trong TM IV, hơn 40 lần Đức Giêsu được gọi là "Đấng được sai phái", và Người cũng vừa nói với các môn đệ là Người phải "thực hiện công trình của Đấng đã sai phái Thầy" (c. 4). Vậy tác giả muốn nói rằng hồ Silôác, cũng như Đền Thờ, như lễ Vượt Qua, như ngày sa-bát, như mọi sự trong Israel, đều được quy hướng về Đức Giêsu và rút ra từ Người ý nghĩa vĩnh viễn và chân thật. Chính tên của cái hồ loan báo rằng Đấng Mêsia sẽ đến múc nước và thông ban cho nước hồ mộtsức mạnh thần linh.

Ngoài ra cái hồ này còn có mộtý nghĩa thiêng liêng. Ngôn sứ Is (8,6) đã coi cái hồ có dòng nước chảy êm ả này như mộtbiểu tượng về đời sống an bình của Israel dưới sự che chở của Thiên Chúa. Nhưng vị ngôn sứ cũng nhân danh Đức Chúa mà than thở rằng "dân này khinh dể nước mương Silôác chảy lững lờ". Có lẽ tác giả coi sự từ khước này như mộtlời loan báo sự cứng lòng của người Do Thái thời Đức Giêsu.

Ngoài ra, nước hồ còn được dùng trong Lễ Lều. Mỗi ngày trong tuần Lễ Lều, người ta đi rước xuống hồ. Một tư tế long trọng múc nước, rồi đi rước lên Đền Thờ. Vị tư tế ấy vừa đổ nước trên bàn thờ vừa đọc những lời kinh theo nghi thức: họ xin Thiên Chúa ban mưa xuống cho mùa sắp tới; họ đọc những bài đọc Kinh Thánh tưởng niệm phép lạ nước vọt ra

từ tảng đá trong sa mạc và loan báo việc canh tân thiêng liêng Sion vào thời Đấng Mêsia. Nhiều liên hệ giữa truyện anh mù và những biến cố dịp Lễ Lều trong TM IV (ch. 7 và 8) mời ta đọc phép lạ này dưới ánh sáng của lễ nghi Lễ Lều. Điều này càng có lý khi ta biết rằng lễ nước, Lễ Lều cũng là lễ ánh sáng. Mỗi buổi chiều, người ta đốt đèn đuốc trong Đền Thờ. Và ngôn sứ Dacaria đã mô tả Ngày của Đức Chúa như là mở đầu cho việc muôn dân cử hành Lễ Lều thật hùng vĩ (x. Dcr 14,7). Đây là khung cảnh rất phù hợp với lời tuyên bố của Đức Giêsu: "Tôi là ánh sáng cho trần gian" và với "dấu lạ" anh mù: có lễ ánh sáng, có việc rưới nước hồ Silôác và có những niềm hy vọng vào Đấng Mêsia.

Những dây liên hệ này soi sáng cho thấy ý nghĩa của biểu tượng "Đức Giêsu-Ánh-sáng-cho-trần-gian", cũng như "dấu lạ" diễn tả biểu tượng này. Những phúc lành và việc tuôn đổ Thánh Thần, được tượng trưng trong dịp Lễ Lều bằng nước Silôác, sẽ được Đức Giêsu ban cho trần gian: trong tay Người, "nước mương Silôác chảy lững lờ" sẽ chan hòa ánh sáng và sức sống.

- những người Pharisêu (13): Những người phỏng vấn được gọi là Pharisêu trong cc. 13.15.16 (cả c. 40); ở cc. 18 và 22, thì được gọi là "người Do Thái", là từ ngữ quen thuộc hơn với Ga.

- vì không giữ ngày sa-bát (16): Trong TM IV, từ ngữ sabbaton được dùng 13 lần (Ga 5,9.10.16.18; 7,22.23[2x]; 9,14.16; 19,31[2x]; 20,1.19). Những bản văn quan trọng nhất là các tranh luận về ngày sa-bát trong Ga 5,1-18; 7,19-24 và 9,14-16. Về việc chữa người mù, có những nhận định sau: Thứ nhất, bởi vì mạng sống của anh mù không bị đe dọa, lẽ ra Đức Giêsu nên chờ đến mộtngày khác mà chữa anh. Thứ hai, trong số ba mươi chín việc bị cấm làm trong ngày sa-bát

(Mishna, Shabbath 7,2), có việc nhào trộn bột. Thứ ba, thể theo truyền thống sau này của Do Thái giáo (TalBab, Abodah Zarah 28b), có mộtý kiến nói rằng không được phép xức dầu vào mắt ngày sa-bát. Thứ tư, truyền thống (TalJer, Shabbath 14d và 17f) cũng cấm nhổ nước miếng lên mắt ngày sa-bát.

- ***một vị ngôn sứ*** (17): Hai vị ngôn sứ nổi tiếng với việc làm phép lạ chữa bệnh là Êlia và Êlisa (x. cả Is 38,21). Có lẽ anh này đang nghĩ đến việc ngôn sứ Êlisa bảo Naaman đi tắm trong sông Giođan. Ít ra có lẽ anh mù tin rằng Đức Giêsu có quyền lực thần linh và "ngôn sứ" là hạng người như thế.

- ***trục xuất khỏi hội đường*** (22): Dịch sát câu 22 là: "... kẻ nào tuyên xưng Người là Đấng Kitô, sẽ trở thành người-bị-trục-xuất-khỏi-hội-đường (aposynagôgos, do apo và synagôgê)". Có lẽ tác giả đang nghĩ đến việc giới chức Do Thái loại các Kitô hữu gốc Do Thái khỏi hội đường (= dứt phép thông công) vào cuối thế kỷ i, sau khi Đền Thờ bị phá hủy.

- ***Chúng ta*** (24): Nicôđêmô đã dùng chủ ngữ này (3,2) để nói về uy tín của người Do Thái có học thức.

- ***Anh hãy tôn vinh Thiên Chúa*** (24): Đây là mộtcông thức để thề trước khi làm chứng hoặc thú nhận mộtlỗi lầm (x. Gs 7,19). Nhưng cũng rất có thể tác giả muốn chơi chữ, bởi vì anh mù sẽ tôn vinh Thiên Chúa.

- ***Thiên Chúa đã nói với ông Môsê*** (29): Xem Xh 33,11; Ds 12,2-8.

- ***Chúng ta biết*** (30): Anh mù dùng chủ ngữ "chúng ta" của người Pharisêu (c. 24), y như Đức Giêsu ở 3,11 đã lấy lại chủ ngữ "chúng ta/tôi" của Nicôđêmô. Rõ ràng những đoạn

này được dùng trong những cuộc bút chiến giữa người Do Thái và các Kitô hữu.

- ***Thiên Chúa không nhậm lời những kẻ tội lỗi*** (31): Đây là mộtnguyên tắc Kinh Thánh quen thuộc (x. Is 1,15; 1 Ga 3,21).

- ***họ tống anh ra ngoài*** (34): Đây không phải là mộtviệc dứt phép thông công đúng nghĩa, nhưng chỉ là việc đuổi anh cho khuất mắt họ.

- ***Khi gặp lại anh*** (35): Hành vi này ngược lại với hành vi của người Pharisêu khi đuổi anh ra ngoài, và minh họa cho lời hứa của Đức Giêsu ở 6,37: "Ai đến với tôi, tôi sẽ không loại ra ngoài".

4.- Ý nghĩa của bản văn

Trong TM IV, truyện anh mù được chữa lành có mộtvị trí trung tâm. Truyện này giống như mộttổng hợp về sứ mạng làm ánh sáng của Đức Giêsu trong thế gian và về cuộc xung đột giữa ánh sáng và bóng tối xảy ra giữa Đức Giêsu và người Do Thái. Bản văn đã được trình bày như mộtcuộc xử án, nhưng Đức Giêsu không trực tiếp đối đầu với các đối thủ. Bản án của Người chỉ được xác định qua việc kết án anh mù; Đức Giêsu chỉ xuất hiện lúc đầu để thực hiện "dấu lạ" và xác định ý nghĩa của "dấu lạ", rồi xuất hiện ở cuối để uy nghi công bố bản án.

**** Đức Giêsu và các môn đệ đối diện với anh mù*** (1-5)

Không ai xin Đức Giêsu chữa cho anh mù: chính Người bột phát chữa lành anh (9,1-7). Nghĩ đến số phận đáng thương của anh mù, các môn đệ nại đến mộtluận điểm quen thuộc trong dân Do Thái: Tại sao anh bị như thế? Do lỗi của ai? Các ông tìm cách quy kết trách nhiệm. Các ông nghĩ đến mộtlỗi chống lại Thiên Chúa. Nhưng Đức Giêsu loại bỏ lối

suy luận này. Sau này bản văn sẽ cho thấy tội lỗi thật chống lại Thiên Chúa là tội lỗi gì và nó đưa đến sự đui mù nào. Còn đối với người mù bẩm sinh, Đức Giêsu không nhìn lại đàng sau, Người nhìn tới trước: nhờ anh, Người có thể tỏ mình ra rõ ràng là ánh sáng thế gian. Cho ai đang ngạc nhiên về sự thiếu may mắn của anh mù, lòng thương xót và quyền lực của Thiên Chúa lại được tỏ lộ. Như thế, Đức Giêsu cho thấy ý nghĩa của những việc Người làm.

**** Đức Giêsu chữa lành anh mù*** (6-7)

Khác với những hành vi quyền lực khác của Người, ở đây Đức Giêsu không chỉ hành động bằng lời nói của Người. Tác giả mô tả chi tiết những gì Người làm cho anh mù (9,6.11.14.15). Và cả anh này cũng phải làm mộtviệc: Tin vào lời Đức Giêsu, anh đi đến hồ nước rửa mắt và thấy được. "Silôác có nghĩa là: người được sai phái" (c. 7): Đức Giêsu chính là Đấng được Chúa Cha sai phái; chính là nước của Người, thứ nước đã hứa ban cho người phụ nữ Samari, mới chữa khỏi đui mù. Đức Giêsu không có mặt trong bốn cuộc gặp gỡ sau đó, nhưng tất cả đều xoay quanh những gì Người đã làm cho anh mù và về tương quan của Người với Thiên Chúa. Chính là qua các cuộc tranh luận này mà người lành bệnh được dẫn từng bước mộtđến chỗ thấy ai là người đã chữa lành anh. Các con mắt mà Đức Giêsu đã mở cho anh để anh thấy ánh nắng mặt trời, bây giờ lại mở ra để thấy "ánh sáng cho trần gian".

**** Cuộc xử án*** (8-34a)

Trong cuộc gặp gỡ với những người láng giềng (cc. 8-12), có một toan tính đầu tiên là giữ khoảng cách với sự thật quá hiển nhiên về cuộc chữa lành và tránh lấy lập trường đối với chuyện này. Người ta nghi ngờ về căn cước của người được chữa lành: không chắc chắn kẻ đang thấy đây là người mù từ

lúc mới sinh lâu nay vẫn phải sống bằng việc hành khất, mà ai cũng biết. Tuy nhiên, anh khẳng định căn cước của anh và nói rõ ràng về những gì Đức Giêsu đã làm cho anh.

Khi ra trình diện người Pharisêu, anh lại phải mô tả những gì Đức Giêsu đã làm cho anh và cách thức anh lại thấy được (cc. 13-17). Họ tỏ ra khó chịu vì Đức Giêsu đã làm việc ấy trong ngày sa-bát, và thế là nêu lên câu hỏi, từ bây giờ sẽ là vấn đề nổi bật, về tương quan của Người với Thiên Chúa. Có những người coi quan niệm của họ về ngày sa-bát là tiêu chuẩn đánh giá duy nhất, nên cho rằng Đức Giêsu không thể đến từ Thiên Chúa. Những người khác nhìn nhận rằng việc chữa lành này là đặc biệt và không thể cho rằng Đức Giêsu là mộtngười tội lỗi. Bây giờ chính người được lành cũng bị buộc phải lấy lập trường: anh nhìn nhận Đức Giêsu là mộtngôn sứ, mộtngười được Thiên Chúa sai phái.

Mẩu đối thoại giữa người Do Thái và cha mẹ anh (cc. 18-23) đưa vào mộttoan tính khác nhằm giữ khoảng cách đối với sự thật. Bây giờ người ta nghi ngờ về tình trạng mù lòa trước đây của anh. Cha mẹ anh công nhận căn cước của anh và tình trạng mù lòa của anh từ khi mới chào đời, nhưng không muốn biết gì về việc chữa lành. Họ cúi đầu sợ hãi trước áp lực của quyền bính. Họ không muốn bị cô lập về mặt xã hội; do đó họ nhắm mắt lại trước ánh sáng.

Cuộc đối diện thứ hai của anh được lành với người Pharisêu (cc. 24-34a) đã phân rẽ các tâm trí. Sau khi mọi lý do đã bị loại bỏ và việc chữa lành đã được xác nhận, người ta không thể tránh khỏi việc lấy lập trường đối với người đã làm việc này. Người Pharisêu chỉ quan tâm tới "cách thức" chữa lành (x. cc. 15.19.26). Và bởi vì cách thức này vi phạm quan niệm của họ về ngày sa-bát, họ biết chắc chắn rằng Đức Giêsu là mộtkẻ tội lỗi. Lỗi mà Đức Giêsu đã phạm không

phải là một lệnh truyền cho người được chữa lành, nhưng là hành động chính Người đã làm: "nhổ nước miếng xuống đất, trộn thành bùn và xức vào mắt người mù" vào ngày sa-bát (c. 6). Một trường hợp như thế đã được minh nhiên tranh luận trong sách Talmud Babylon (x. Strack-Billerbeck II 533t). Thật ra, các kinh sư cho phép, trong ngày sa-bát, được chữa con mắt bị bệnh trong trường hợp cấp tính, chứ không cho phép trong trường hợp mãn tính, như trường hợp anh mù bẩm sinh này. Ở đây "sự kiện" là việc chữa lành đã thực sự xảy ra không hề có tầm quan trọng nào đối với người Pharisêu. Nhưng đây lại chính là điểm mà anh mù bám vững, nhất định không nao núng (x. cc. 25.30.32). Khởi đi từ hành vi Đức Giêsu đã làm, anh nhận ra càng lúc càng rõ tương quan của Đức Giêsu với Thiên Chúa. Đối lại với sự hiểu biết mà người Pharisêu cho rằng họ có về Đức Giêsu (cc. 24.29), anh đề ra sự hiểu biết của anh về Thiên Chúa, mà cả người Pharisêu cũng phải công nhận: "Chúng ta biết: Thiên Chúa không nhậm lời những kẻ tội lỗi; còn ai kính sợ Thiên Chúa và làm theo ý của Người, thì Người nhậm lời kẻ ấy" (c. 31). Do không chấp nhận Đức Giêsu, người Pharisêu cứ thắc mắc, nên đã phải nghe giọng mỉa mai của anh mù: "Tôi đã nói với các ông rồi mà các ông không nghe. Tại sao các ông lại còn muốn nghe nữa? Chẳng lẽ các ông cũng muốn làm môn đệ ông ấy sao?" (c. 27). Từ hành vi phi thường Đức Giêsu đã làm và từ sự hiểu biết này về Thiên Chúa, anh rút ra hệ luận là Đức Giêsu không phải là mộtkẻ tội lỗi, nhưng là mộtngười làm theo ý muốn của Thiên Chúa và đến từ Thiên Chúa.

Ở đây, chúng ta có một ví dụ tiêu biểu về thái độ tích cực và tiêu cực khi đứng trước mộthành vi quyền lực Đức Giêsu đã thực hiện. Anh mù được lành không chỉ xử sự như mộtngười sung sướng vì có thể thấy và không quan tâm gì

đến người đã chữa anh lành. Ngược lại, đối với anh, việc chữa lành thật sự đã trở thành mộtdấu chỉ đưa anh đến chỗ nhận biết dây liên kết giữa Thiên Chúa và Đức Giêsu. Người Pharisêu vẫn ở lại trong thái độ không muốn thấy và cứng lòng lại trong việc từ khước Đức Giêsu. Đối với những sự kiện cụ thể được anh mù nêu ra, họ chỉ có thể chống lại bằng cử chỉ bạo lực là tống anh ra ngoài. Tình thế của họ có nét mỉa mai đầy kịch tính (x. cc. 24 và 40): Trong c. 24, khi mời anh mù nói lên sự thật dưới cái nhìn của Thiên Chúa ("Hãy tôn vinh Thiên Chúa. Chúng ta đây biết rằng ông ấy là kẻ tội lỗi"), người Pharisêu hẳn lại phải bảo vệ điều ngược lại với những gì họ biết: chữa lành một người mù không phải là dấu chỉ tội lỗi. Trong c. 40 ("Cả chúng tôi cũng đui mù hay sao?"), họ phải thú nhận cách bi đát điều hiển nhiên: loại trừ kẻ đã chữa người mù chứng tỏ chính họ đang mù.

**** Tuyên án*** (34b-41)

Cuộc gặp gỡ thứ hai giữa anh được lành và Đức Giêsu (cc. 35-38) xảy ra lần nữa vẫn do sáng kiến của Người. Đức Giêsu quan tâm đến người đã bị tống ra ngoài và giúp anh có thể thấy thêm nữa, bằng cách đưa anh đến chỗ tin vào Con Thiên Chúa. Nhờ cuộc tranh luận trước đó, càng ngày anh càng đến gần Đức Giêsu hơn và ngày càng mở ra hơn với tương quan của Đức Giêsu với Thiên Chúa. Bây giờ Người tự mạc khải ra cho anh là người bị loại trừ biết Người là Con Thiên Chúa nhập thể, Người không đến thế gian trong ánh vinh quang huy hoàng, nhưng trong tình trạng đơn giản của thân phận con người và đi đến chỗ sẽ được giương cao trên thập giá (3,14; 6,35; 12,23.34). Anh mù được lành đã tin và quỳ xuống trước mặt Người, tức là làm mộtcử chỉ thờ phượng Thiên Chúa. Anh đã có thể thấy trọn vẹn phẩm cách và tầm quan trọng của Đức Giêsu. Khi chữa lành anh và

hướng dẫn anh, Đức Giêsu đã ngày càng trở thành ánh sáng cho anh.

Cuối cùng, xảy ra cuộc đối đầu giữa Đức Giêsu và người Pharisêu (cc. 39-41). Các ông này đã phản ứng lại với mộtkhẳng định của Người về mộtphương diện quan trọng trong sứ mạng của Người: Người đã đến để cứu độ thế giới (3,17; 12,47); Người ở trong thế gian như là ánh sáng ban sự sống. Do Đức Giêsu không xuất hiện với mộtquyền lực to lớn, sự hiện diện của Người làm cho loài người chia rẽ nhau. Có những người đón nhận Người và chấp nhận sự trợ giúp của Người, được Người mở mắt và đi đến chỗ nhận biết thực tại trọn vẹn. Có những người khác lại loại trừ Người, nghĩ rằng họ đã biết mọi sự không cần Người và thế là họ thành đui mù thật sự. Khi mà thực tại đã trở nên ngày càng thấy rõ được, sự đui mù của những người ấy càng trầm trọng. Người Pharisêu muốn biết phải chăng điều này cũng đúng đối với họ. Họ đã xác định Đức Giêsu là một "kẻ tội lỗi" (9,24); bây giờ lại chính là Người đang mô tả lối xử sự của họ, mà gọi là "tội lỗi", là thiếu sót đối với Thiên Chúa.

+ Kết luận

Đức Giêsu là ánh sáng cho trần gian trong tư cách là bao lâu Người còn ở trần gian, Người thực hiện những việc Chúa Cha giao phó cho Người (9,4-5). Người không phải là mộtánh sáng được áp đặt cho bất cứ ai không phân biệt. Điều ghi nhận được với người mù từ thuở mới sinh là nhờ Người, có những người trở thành thấy được và có những người lại trở nên đui mù (c. 39). Qua bảy cuộc gặp gỡ, trong đó Đức Giêsu chỉ có mặt ở lần đầu và hai lần cuối, ta thấy diễn ra mộttình huống đầy kịch tính và phong phú hậu quả. Từ việc chữa lành anh mù, từ những cuộc tranh luận với những người xung quanh Đức Giêsu và từ lời mạc khải về Đức Giêsu,

người mù được dẫn đến chỗ thấy được hoàn toàn, tin và thờ phượng Đức Giêsu. Các đối thủ chỉ thấy Đức Giêsu là mộtngười tội lỗi, đã vi phạm Lề Luật và chống lại ý muốn của Thiên Chúa. Những gì Đức Giêsu đã làm và qua đó lòng từ bi thương xót của Thiên Chúa được tỏ bày ra, đối với họ, lại là mộtcông trình chống lại Thiên Chúa. Ánh sáng làm cho người ta thấy Thiên Chúa, thấy Đấng Thiên Chúa sai phái và lễ dâng của Đấng ấy để cứu độ thế giới, lại làm cho mọi sự ra tối tăm đối với họ. Chỉ ai mở ra, ai chấp nhận được giáo huấn và hướng dẫn, mới có thể gặp Đức Giêsu và nhận được ánh sáng ban ơn cứu độ.

Như thế, chẳng phải là anh mù bẩm sinh hay cha mẹ anh ta là những người tội lỗi (x. c. 2t), nhưng những kẻ từ chối tin Đức Giêsu mới có tội (c. 40t). Một lần nữa, TM IV vượt xa hơn những tranh luận halakha (*Midrash halakha là những lời giải thích các bản văn Kinh Thánh liên quan đến các bản văn luật pháp. Các Rabbi giải thích các khoản Luật ghi chép trong Kinh Thánh để dân chúng có thể áp dụng vào cuộc sống thường nhật. Mỗi thời đại có hoàn cảnh sống khác nhau, vì thế các khoản luật cần được giải thích và thích nghi với hoàn cảnh mới*) liên hệ đến luật sa-bát, để đưa độc giả đến chỗ chọn đứng về phía Đức Giêsu, Đấng được Chúa Cha sai đến, hay là chống lại Người.

5.- Gợi ý suy niệm

1. Hôm nay chúng ta có thể tự hỏi về thái độ của chúng ta khi đứng trước đau khổ của người khác. Chúng ta có tự hỏi là vì sao và do đâu mà có đau khổ này, hoặc mục đích của nỗi đau khổ này là gì chăng? Nhất là chúng ta có biết nhìn sự đau khổ của người khác như Đức Giêsu đã nhìn chăng? Không nên kết luận rằng những người phải khốn khổ là nạn nhân của mộtsố phận mù quáng. Một Kitô hữu chân chính

không được nghĩ rằng Thiên Chúa trừng phạt người ta. Sớm hay muộn, Thiên Chúa sẽ làm rạng tỏ nơi họ quyền năng và lòng thương xót của Ngài (x. Rm 8,28).

2. Con đường anh mù đã rảo qua cho chúng ta hiểu cách thức Đức Giêsu hành động trong tư cách là "ánh sáng cho trần gian". Người không chỉ hiện diện trên mặt đất, Người còn đi gặp loài người, chữa lành họ và dẫn họ đi tới, để họ thấy càng ngày càng rõ hơn là Người từ đâu đến và Người là ai. Dù sao, chúng ta cũng biết rằng không phải chính chúng ta sẽ bảo cho Đức Giêsu biết phải sống thế nào và phải làm gì. Chúng ta cần phải để cho Người chỉ cho biết Người là ai và Người muốn mang đến cho chúng ta điều gì.

3. Anh mù đã càng lúc càng hiểu rõ hơn việc anh được lành. Hôm nay tôi có thể tìm hiểu xem kinh nghiệm nào đã là khởi điểm để tôi hiểu Đức Giêsu ngày càng sâu xa hơn. Cần phải nhớ lại kinh nghiệm anh mù đã trải qua. Vì nhìn nhận Đức Giêsu là Đấng Thiên Chúa sai phái, anh bị tống ra ngoài cộng đoàn; người ta đuổi anh như đuổi mộtkẻ tội lỗi. Cả cha mẹ anh cũng từ chối bảo vệ anh. Khi đó, niềm tin đưa đến hậu quả là sự cô đơn. Phải vượt lên trên nỗi sợ hãi, sự cả nể, mối bận tâm đến ý kiến của người đời, để có thể sống độc lập, và đi đến tự do chân chính.

4. Con người vừa là ánh sáng vừa là bóng tối. Con người có khả năng tự làm mình ra đui mù, đưa ra những lý do để khỏi thấy, tạo ra cho mình những xác tín giả trá, từ chối mở mắt ra, mà lại nói là mình "đang thấy". Ánh sáng rất đòi hỏi: nó bắt ta xét lại nhiều chuyện, từ bỏ nhiều thói quen, đôi khi phải đoạn tuyệt với cả mộtmôi trường. Bị đui mù mà biết nhìn nhận mình thiếu ánh sáng và không thấy, thì không phải là mộttội; nhưng tự hào là mình biết tất cả về Thiên Chúa và

về thế giới và từ chối ánh sáng đến từ Thiên Chúa, điều này đi ngược lại ý muốn của Thiên Chúa, nên là một tội.

40. Chú giải của Noel Quession

Đi ngang qua, Đức Giêsu nhìn thấy một người mù từ thuở mới sinh

Khác với nhiều phép lạ, phép lạ này được làm không phải do một lời cầu xin. Chính Đức Giêsu chủ động đưa ra sáng kiến: "Đức Giêsu trông thấy một người mù". Tôi có thể cầu nguyện từ chuyện đó. Đức Giêsu trông thấy một người mù". Tôi có thể cầu nguyện từ chuyện đó. Đức Giêsu trông thấy những thử thách của tôi.

Các môn đệ hỏi Người: "Thưa Thầy, ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta?" Đức Giêsu trả lời: "Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng sở dĩ như thế là để thiên hạ nhìn thấy công trình của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh. Chúng ta phải thực hiện công trình của Đấng đã sai Thầy, khi trời còn sáng; đêm đến, không ai có thể làm việc được. Bao lâu Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian.

Câu hỏi của các môn đệ cũng là của chúng ta. Của tất cả mọi thời đại. Trước cái xấu, chúng ta tìm một giải đáp và chúng ta muốn tìm một người phạm tội. Những người xưa chỉ bằng lòng với một lý thuyết cổ xưa hơi quá đơn sơ một chút; sự xấu do bởi một tội lỗi. Nhưng chính Đức Giêsu lại không đặt vấn đề như vậy. Hơn nữa người không đề ra một giải đáp nào: cái xấu vẫn không chấp nhận được, không thể biện minh được. Chỉ có một phản ứng bình thường, có tính nhân bản nhất về nền tảng, đó là cố mà loại bỏ cái xấu xa này chẳng nào chúng ta có thể làm được. Và cuộc chiến đấu chống lại đau khổ không phải vô ích, hay cuối cùng chịu thất bại, bởi vì Đức Giêsu tỏ cho chúng ta biết rằng đấy là cuộc chiến đấu của chính Thiên Chúa: hành động rõ rệt mà vì thế

Đức Giêsu tự xưng mình "là người được sai đi". Được sai đi? Bởi ai? Thế thì, Đức Giêsu này. Người từ đâu mà đến?

Vấn đề về nguồn gốc của Người này lại còn quan trọng hơn thế, vì hẳn là Người trông thấy toàn bộ việc thế gian chấm hết: Người biết Người sắp chết, đêm đã tới, và Người phải hành động bao lâu Người còn ở thế gian.

Cái chết mà Người thấy trước qua nỗi thù hận của các đối phương của Người (Ga 7,19-32.44; 8,59), đó sẽ là chiến thắng bề ngoài của sự xấu, chiến thắng của bóng đêm (Ga 13,30).

Nhưng bóng tối không chặn được ánh sáng" (Ga 1,5-9). Cám ơn Người, lạy Đức Giêsu. Vinh quang thuộc về Người, vì Người đã soi chiếu đêm tối của chúng con!

Nói xong, Đức Giêsu nhổ nước miếng xuống đất, trộn thành bùn và xức vào mắt người mù, rồi bảo anh ta: "Anh hãy đến hồ Si-lô-ác mà rửa" (Si-lô-ác có nghĩa là: người được sai phái). Vậy anh ta đến rửa ở hồ, và khi về thì nhìn thấy được.

Một mô tả cụ thể để lộ người chứng tận mắt, Gioan. Nước bọt của một số người, theo những người xưa, có một giá trị dược liệu. Nhưng nhất là, chúng ta khám phá ở đó, thêm một lần nữa, cái thiên tài của Gioan, nhà thần học biểu tượng chủ nghĩa... và nhà thần học nhiệm tích... Vâng, người đàn ông mù từ thuở mới sinh này, bên kia trượng hợp cá nhân đầy xúc cảm, thực sự là một biểu tượng của nhân loại bị nhận chìm trong đêm tối, khi họ không biết Đức Giêsu, khi những đau khổ của loài người có vẻ như không có ý nghĩa. Và cái giếng Si-lo-ê này, bên kia vùng nước có thật của nó trong khu vực thấp trũng của Giêrusalem, thực sự là một biểu tượng của phép rửa thanh tẩy và chiếu sáng.

Điều làm cho Gioan, nhà thần học, chú ý, đó trước hết không phải là con người kỳ diệu lạ lùng, được kể ngắn gọn chỉ bằng ba dòng, đó chính là dấu hiệu biểu trưng mà Đức Giêsu đưa ra về chính mình và được biểu lộ qua cái tên huyền nhiệm của cái giếng "Si-lô-ê có nghĩa trong tiếng Do Thái là "Shilloah" Người được sai đi". Được sai đi? Do ai?

Cái bản vị Giêsu, Đấng được sai đi, nêu ra nhiều vấn đề hoài nghi xác định lập trường, tranh cãi, Người là ai? Không người nào đã từng bao giờ đặt nhiều câu hỏi như thế. Tại sao? Định mệnh của Người là gì? Phép lạ của người mù được chữa khỏi mới xong khi Đức Giêsu dường như vừa đi khỏi hiện trường. Nhưng vấn đề chính là về Người trong quá trình một vụ án kỳ lạ tập tục, thông qua bản thân của người đã được hưởng lòng tốt của Đức Giêsu. Chúng ta sắp dự vào bốn cuộc hỏi cung liên tiếp, ngày càng bắt nhân. Nhưng cuối cùng, chính Đức Giêsu can thiệp lại để kiện lại những đối phương của Người.

VỤ KIỆN I: ***Các người láng giềng và những kẻ trước kia thường thấy anh ta ăn xin mới nói: "Hắn không phải là người vẫn ngồi ăn xin đó sao?" có người nói: "Chính hắn đó!". Kẻ khác lại rằng: 'không phải đâu! Nhưng là một đứa nào giồng hắn đó thôi!". Còn anh ta thì quả quyết: "Chính tôi đây!". Người ta liền hỏi: "Vậy, làm sao mắt anh lại mở ra được như thế?". Anh ta trả lời: "Người tên là Giêsu đã trộn một chút bùn, xức vào mắt tôi rồi bảo: "Anh hãy đến hồ Si-lô-ê mà rửa". Tôi đã đi, và sau khi rửa tôi nhìn thấy được" Họ lại hỏi anh: "ông ấy ở đâu?". Anh ta đáp: "Tôi không biết".***

Đó là những người làng xóm đã làm cuộc điều tra ưu tiên: Cái gì đã diễn ra? Nó đã diễn ra như thế nào? ai đã làm chuyện đó? Lúc này chúng ta chỉ nghĩ tới một động tác tự

nhiên vì có thiện cảm nên tò mò. Ngày nay vẫn còn. Có một số đông người cùng thời với chúng ta chỉ chú ý đến Đức Giêsu tới chỗ đó: người ta nhận xét một sự kiện... nhưng người ta không muốn rắc rối cuộc đời và người ta không đi xa hơn. Còn về anh mù được chữa lành, chính anh ta trở về từ rất xa. Chúng ta lưu ý là anh ta chưa biết gì về Đức Giêsu cả, anh ta chỉ biết người ta gọi ông ấy là Giêsu.

VỤ KIỆN II: ***Họ dẫn kẻ trước đây bị mù đến với những người Pharisêu. Nhưng ngày Đức Giêsu trộn chút bùn và làm cho mắt anh ta mở ra lại là ngày sa-bát. Vậy, các người Pharisêu hỏi thêm một lần nữa làm sao anh nhìn thấy được. Anh trả lời: "Ông ấy lấy bùn thoa vào mắt tôi, tôi rửa và tôi nhìn thấy." Trong nhóm Pharisêu, người thì nói: "Ông ta không thể là người của Thiên Chúa được, vì không giữ ngày sa-bát"; kẻ thì bảo: "Một người tội lỗi sao có thể làm được những dấu lạ như vậy?" Thế là họ đâm ra chia rẽ. Họ lại hỏi người mù: "Còn anh, anh nghĩ gì về người đã mở mắt cho anh?" Anh đáp: "Người là một vị ngôn sứ!"***

Đứng trước Đức Giêsu, ý kiến bị phân rẽ: người này thì ủng hộ... người kia thì chống đối... Người, con người có thiện chí, bắt đầu từ từ mà tiến lên. Ngoài ra đó là những điều phiền nhiễu của những người điều tra muốn đây anh ta đi xa hơn. Bây giờ anh ta khẳng định: Đó là một ngôn sứ. Lạy Chúa. xin giúp chúng con tiến đi trong đức tin.

VỤ KIỆN III: ***Người Do-thái không tin là trước đây anh bị mù mà nay nhìn thấy được, nên đã gọi cha mẹ anh ta đến. Họ hỏi: "Anh này có phải là con ông bà không? Ông bà nói là anh bị mù từ khi mới sinh, vậy sao bây giờ anh lại nhìn thấy được?" Cha mẹ anh đáp: "Chúng tôi biết nó là con chúng tôi, nó bị mù từ khi mới sinh. Còn bây giờ***

làm sao nó thấy được, chúng tôi không biết, hoặc có ai đã mở mắt cho nó, chúng tôi cũng chẳng hay. Xin các ông cứ hỏi nó; nó đã khôn lớn rồi, nó có thể tự khai được." Cha mẹ anh nói thế vì sợ người Do-thái. Thật vậy, người Do-thái đã đồng lòng trục xuất khỏi hội đường kẻ nào dám tuyên xưng Đức Giêsu là Đấng Kitô. Vì thế, cha mẹ anh mới nói: "Nó đã khôn lớn rồi, xin các ông cứ hỏi nó.

Thế là một thái độ khác đối diện với Đức Giêsu đó là một sự trốn chạy. Nhưng người ta chối từ, không muốn tự đặt cho mình một số vấn đề có thể gây ra liên lụy. Không thể tôi thường thuộc vào loại này ư? Người ta có thể đừng nên làm gì để khỏi có nhiều chuyện!

VỤ KIỆN IV: ***Một lần nữa, họ gọi người trước đây bị mù đến và bảo: "Anh hãy tôn vinh Thiên Chúa. Chúng ta đây, chúng ta biết ông ấy là người tội lỗi." Anh ta đáp: "Ông ấy có phải là người tội lỗi hay không, tôi không biết. Tôi chỉ biết một điều: trước đây tôi bị mù mà nay tôi nhìn thấy được!" Họ mới nói với anh: "Ông ấy đã làm gì cho anh? Ông ấy đã mở mắt cho anh thế nào?" Anh trả lời: "Tôi đã nói với các ông rồi mà các ông vẫn không chịu nghe. Tại sao các ông còn muốn nghe lại chuyện đó nữa? Hay các ông cũng muốn làm môn đệ ông ấy chăng?" Họ liền mắng nhiếc anh: "Có mày mới là môn đệ của ông ấy; còn chúng ta, chúng ta là môn đệ của ông Mô-sê. Chúng ta biết rằng Thiên Chúa đã nói với ông Mô-sê; nhưng chúng ta không biết ông Giêsu ấy bởi đâu mà đến." Anh đáp: "Kể cũng lạ thật! Các ông không biết ông ấy bởi đâu mà đến, thế mà ông ấy lại là người đã mở mắt tôi! Chúng ta biết: Thiên Chúa không nhậm lời những kẻ tội lỗi; còn ai kính sợ Thiên Chúa và làm theo ý của Người, thì Người nhậm lời kẻ ấy. Xưa nay chưa hề nghe nói có ai đã mở mắt cho***

người mù từ lúc mới sinh. Nếu không phải là người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm được gì." Họ đối lại: "Mày sinh ra tội lỗi ngập đầu, thế mà mày lại muốn làm thầy chúng ta ư?" Rồi họ trục xuất anh.

Những người Pharisêu, bị lún sâu vào trong hệ thống của họ: Họ "biết"! Đó tà tiếng họ lặp lại và tỏ rõ lòng tự mãn của họ. Họ chối từ, biến đổi, trong khi dựa vào truyền thống. Chấp nhận cái mới của một người vi phạm. Ngày Sa-bát sẽ làm cho hệ thống giáo điều của họ lâm nguy. Như vậy họ chối từ bằng chứng hiển nhiên. Và như thế họ phạm tội duy nhất có trong Tin Mừng theo Thánh Gioan: chối từ lòng tin... muốn là một người không tin...bịt mắt trước huyền nhiệm Đức Giêsu. Ta hãy chú ý đến cách sử dụng tinh vi của động từ "biết" nhờ đó, người ta thấy rõ các cửa mở vào đức tin hay lối chặn cho sự không tin. **1.** Cha mẹ "biết" đó chính là con trai họ... nhưng họ không muốn "biết" ai đã mở mắt cho con họ, để không bị liên lụy (9,20-21). **2.** Những người Pharisêu "biết" Đức Giêsu đã từ đâu đến (9,24-29). **3.** Anh mù chính anh ta không "biết" Đức Giêsu đi đâu, không "biết" đó có phải là một người tội lỗi không... nhưng anh ta "biết rằng anh ta đã được chữa khỏi và “biết" rằng Thiên Chúa không đoái nghe những người tội lỗi (9,12-25-31). Còn chúng ta, chúng ta có đi tìm chân lý không? Chúng ta có bị chặn trước những hiểu biết của chúng ta không? Chúng ta có ham hiểu biết nhiều hơn không, mở con mắt đui mù của chúng ta ra không?

Đức Giêsu nghe nói họ đã trục xuất anh. Khi gặp lại anh, Người hỏi: "Anh có tin vào Con Người không?" Anh đáp: "Thưa Ngài, Đấng ấy là ai để tôi tin?" Đức Giêsu trả lời: "Anh đã thấy Người. Chính Người đang nói với anh đây." Anh nói: "Thưa Ngài, tôi tin. Rồi anh sấp mình xuống trước mặt Người.

Trong khi những người Pharisêu bị giam hãm trong sự vô tín của họ, thì anh mù, chính anh lại không ngừng tiến lên trong lòng tin, và chúng ta chú ý là lòng tin này chỉ đạt tới đỉnh cao theo sáng kiến và vấn đề bản vị của chính Đức Giêsu. Tất cả những câu hỏi mà các đối thủ đặt ra cho anh ta, đâu làm cho anh tiến lên, nhưng sự tuyên xưng đức tin của anh ta chỉ thành tựu nhờ cuộc gặp gỡ bản thân của Đức Giêsu. Còn chúng ta, đức tin cửa chúng ta có tiến lên, theo gương của người mù này, người dần dần mở mắt trước huyền nhiệm, một cách tiệm tiến không? ban đầu người ta chỉ đứng trước "người mà người ta gọi là Giêsu (9,11). Và rồi người ta phát hiện "một ngôn sứ "(9,17)... một người nào đến từ "Thiên Chúa" (9,88)... và sau cùng "Con Người" (9,35) và "Chúa (9,38). Đây là sự trả miếng của Thiên Chúa. Người bất hạnh đáng thương đã tìm thấy hạnh phúc đích thực duy nhất. Mù từ thuở mới sinh, không được những người hàng xóm giúp đỡ nhiều lắm, không được cha mẹ nâng đỡ bị đuổi ra khỏi giáo đường như một tên bị bệnh ôn dịch... Nhưng mềm vui tin tưởng to lớn biết bao!

Đức Giêsu nói: "Tôi đến thế gian này chính là để xét xử: cho người không xem thấy được thấy, và kẻ xem thấy lại nên đui mù!" Những người Pharisêu đang ở đó với Đức Giêsu nghe vậy, liền lên tiếng: "Thế ra cả chúng tôi cũng đui mù hay sao?" Đức Giêsu bảo họ: "Nếu các ông đui mù, thì các ông đã chẳng có tội. Nhưng giờ đây các ông nói rằng: `Chúng tôi thấy', nên tội các ông vẫn còn!"

Đó là sự lật ngược hoàn hoàn các tình huống: "tội lỗi không ở chỗ những người Pharisêu đã đặt nó, chính họ là những người khinh miệt người tội lỗi bẩn thỉu này bị đánh dấu từ thuở mới sinh... và coi sự đui mù đích thực không hề

ở chỗ mà họ đặt ra. Chính họ là những người mù, chỉ mình họ chối từ, không trông thấy cái đập thẳng vào mắt họ.

Ta hãy chú ý đến điều Đức Giêsu khẳng định: không phải Thiên Chúa lên án họ theo bề ngoài,… chính họ là những người tự lên án mình.

Cuộc Phán xét chỉ đến chuẩn nhận cái mà người ta đã quyết đinh một cách tự do. Đó chính là sự phi lý tự sát của việc chối bỏ đức tin. Với Ni-cô-đê-mô, Đức Giêsu đã nói: Ai chối bỏ lòng tin thì đã bị lên án rồi... phán đoán là như thế này đây: những người ưa thích bóng tối hơn là ánh sáng (Ga 8,18-19). Bản thân Đức Giêsu buộc phải có một chọn lựa: phải chọn lựa! Trong Thánh Gian, có một tác dụng thường xuyên giữa hai động từ "thấy" và "tin"...Người ta trông thấy những dấu chỉ muốn mời gọi tin tưởng (Ga 1,50; 3,86; 4,48; 6,26-36.40; 9,39-41; 11,45; 20,8; 20,29). Và Chúa Giêsu, ở đây, khẳng định mạnh mẽ rằng những người Pharisêu không thể dung tha vì không tin, bởi vì họ đã trông thấy dấu chỉ, bởi vì các ông trông thấy... tội các ông vẫn còn.

41. Nhận định về tường thuật Ga 9, 1-41

(Theo Chú Giải Tin Mừng Gioan)

1) Tường thuật này trình bày hai tiến trình: tiến trình từ mù tới sáng của người mù bẩm sinh, và tiến trình từ sáng tới mù của các người biệt phái:

TIẾN TRÌNH MÙ THÀNH SÁNG:

- Khởi điểm: anh hoàn toàn mù (c 1)

- Bước 1: Sau khi được Đức Giêsu ra tay can thiệp, ban đầu anh chỉ thấy Đức Giêsu là "một người" (c.11)

- Bước 2: Anh nhìn nhận Ngài là "một vị ngôn sứ" (c.17)

- Bước 3: Ngài là "một người thánh thiện", vì "Thiên Chúa không nghe lời những kẻ tội lỗi" (c.31).

- Bước 4: Ngài là Kẻ do Thiên Chúa sai đến, vì "nếu người ấy không do Thiên Chúa sai đến mà không thể làm nên sự gì" (c.33).

- Điểm tới: Đức tin hoàn toàn: "Anh thưa, Lạy Chúa, con tin, rồi anh phục xuống lạy Ngài" (c.38)

TIẾN TRÌNH TỪ SÁNG THÀNH MÙ:

- Khởi điểm: một thái độ tự mãn tự kiêu. Họ luôn miệng nói "Chúng ta biết" (cc. 24.19), "Chúng ta thấy" (cc 39.41), "Bộ chúng ta cũng mù ư" (c.40).

- Bước 1: Ngạc nhiên khi thấy anh mù được sáng, và tìm hiểu "làm sao mà anh thấy được?" (c.10), "Ông ấy đâu?" (c.12).

- Bước 2: Khi biết kẻ làm phép lạ là Đức Giêsu, họ phân vân: kẻ thì nói "người ấy không phải bởi Thiên Chúa", kẻ khác bảo "Lẽ nào người có thội có thể làm những dấu lạ lùng như thế?" (c.16).

- Bước 3: Ngoan cố chỉ nhìn nhận Môsê và tiên thiên loại bỏ bất cứ ai khác: "Còn người ấy, chúng ta không biết bởi đâu mà có" (c.29).

- Điểm tới: hoàn toàn mù về mặt thiêng liêng (cc 40.41). Sự mù này còn nguy hiểm hơn sự mù thể xác: "Nhưng các ngươi lại nói "Chúng tôi sáng mắt" nên các ngươi vẫn mắc tội".

2) Tường thuật này cũng cho ta thấy được một cách sống động đường đi của ánh sáng vào lòng con người, những chướng ngại vật mà ánh sáng đã gặp trên con đường đó, và trận chiến mà ánh sáng đang phải giao tranh với quyền lực của tối tăm. Bởi vì con người vừa là ánh sáng vừa là bóng tối, nơi con người đã có sẵn khả năng để mù quáng: đó là khả năng tự đặt cho mình những lý do rất tốt để khỏi nhìn thấy, tự tạo cho mình những điều hiển nhiên giả tạo và từ chối mở mắt vì bảo rằng mình "trông thấy". Ấy là bởi vì ánh sáng rất đòi hỏi. Ánh sáng bó buộc con người phải xét lại biết bao điều, từ bỏ biết bao thói quen và đôi khi phải đoạn tuyệt với cả một môi trường sống. Cái nhìn của con người đã bị rối loạn vì tất cả những điều đó. Cho nên con người cần phải tìm lại sự trong trắng của thời thơ ấu. Đó là ý nghĩa của hoạt cảnh chữa lành người mù bẩm sinh. Hoạt cảnh này chẳng khác gì một vỡ kịch diễn lại một lời nói của Đức Giêsu: "Đèn của thân thể là con mắt. Vậy nếu mắt ngươi lành lặn thì toàn thân ngươi sáng láng. Nhưng nếu mắt ngươi hư hỏng thì toàn thân ngươi sẽ sầm tối. Vậy nếu ánh sáng nơi ngươi mà đã tối tăm thì sẽ tối tăm chừng nào!" (Mt 6,22-23).

3) Hoạt cảnh người mù bẩm sinh còn cho ta thấy rõ tình cảnh của người tín hữu bi đát đến mức nào: đức tin có thể đòi ta phải mạnh mẽ đoạn tuyệt với thế gian và phải can đảm tuyên xưng sự thật. Người mù đã bị trục xuất khỏi cộng đoàn

vì đã nhìn nhận Đức Giêsu là sứ giả của Thiên Chúa. Người ta xua đuổi anh như xua đuổi một con người tội lỗi. Ngay cả cha mẹ anh cũng từ chối bênh vực anh. Những lúc đó đức tin xuất hiện như một nỗi cô đơn, đức tin bị đuổi bắt. Người mù phải vượt qua sự sợ hãi, lòng vị nễ người khác, mối quan tâm quá mức đến dư luận, và phải kiên trì chinh phục độc lập, bất chấp khổ đau để đến với tự do đích thực, tự do vì Thiên Chúa.

42. Ánh sáng ban sự sống

Trên đường đi mua nước a-xít đậm đặc trở về để pha chế làm bình ắc-qui, anh Hiếu, thợ làm bình ắcqui, cố tránh một con chó chạy ngang qua đường, nên anh bị té xe. Những giọt a-xít từ chiếc bình bị vỡ đã bắn tung toé khắp người anh. Khủng khiếp nhất là một vài giọt đã văng trúng vào mắt anh và vĩnh viễn cướp đi đôi mắt của anh. Gặp lại anh trong cảnh mù loà, anh tâm sự: "sống trong cảnh mù loà và tối tăm này thật là khủng khiếp." Anh nói trong sự thất vọng và chán chường những lời như thế. Tôi hiểu được nỗi đau khổ quá lớn của anh và thầm cầu mong cho anh có đủ sức mạnh để chiến đấu và chiến thắng cơn đau đớn và buồn khổ mà anh đang gánh chịu. Nhưng khi đó, tôi lại suy nghĩ về một sự mù loà lớn lao hơn là sự mù loà về mặt tinh thần. Sống trong cảnh mù loà thể xác đã đau khổ như thế, thì sống trong sự mù loà về mặt thiêng liêng chắc chắn sẽ còn đau khổ hơn gấp nhiều lần. Vì những ai sống trong cảnh mù loà thiêng liêng sẽ không nhìn thấy được sự thật, không nhìn thấy ánh sáng thật mang lại sự sống đời đời cho họ. Ánh sáng đó chính là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

Tin mừng hôm nay thuật lại câu chuyện Chúa Giêsu chữa lành một người mù từ lúc mới sinh. Anh mù này đã gặp được chính nguồn sáng là chính Đức Giêsu. Ngài đã mở mắt cho anh và cứu chữa anh. Từ việc được sáng mắt thể xác, anh đã tiến đến việc sáng mắt tâm tâm hồn: nhận ra Đức Giêsu là Thiên Chúa, nhờ ơn Chúa trợ giúp anh. Đức Giêsu chính là Ánh sáng, Ánh sáng phát xuất từ Nguồn Sáng là Thiên Chúa, Ngài là Ánh sáng ban sự sống vĩnh cửu cho con người .

Thấu hiểu sự đau khổ của anh mù, Đức Giêsu đã cảm thương anh và tự nguyện đến cứu chữa anh. Ngài đã giải thoát anh khỏi đau khổ nơi thân xác như dấu chỉ của Sa tan

đang đè nặng trên con người của anh. Việc chữa lành người mù từ lúc mới sinh cho ta thấy quyền năng của Thiên Chúa trên ma quỷ, trên sự tối tăm và sự chết. Đức Giêsu chính là Ánh sáng ban sự sống cho hết mọi người, đặc biệt là cho những ai biết nhận ra Ngài. Câu chuyện của người mù cũng chính là câu chuyện của chính chúng ta hôm nay. Chúng ta tuy không bị mù về thể xác, nhưng rất có thể chúng ta đang bị mù về tinh thần.

1. Mù vì không nhận ra sự thật.

Sự thật đó là:

- Thiên Chúa là Đấng Tạo hoá muôn loài và là Cha của tất cả chúng ta; còn tất cả chúng ta đều là anh em với nhau.

- Con người là hồn và xác được Thiên Chúa dựng nên giống hình ảnh của Ngài

- Đức Giêsu là Con một duy nhất của Thiên Chúa, đã xuống thế làm người để cứu chuộc chúng ta. Ngài đã chịu muôn vàn đau khổ và sỉ nhục chỉ vì yêu chúng ta.

- Tất cả những gì chúng ta đang có đều là hồng ân của Chúa ban.

- Ơn Chúa chính là sự sống của chúng ta.

- Hội thánh Công Giáo do Chúa Giêsu sáng lập chính là người mẹ dịu hiền của tất cả chúng ta.

Những sự thật đó rất nhiều khi chúng ta không nhìn thấy. Như vậy, có thể nói là chúng ta đang sống trong cảnh mù loà về mặt tinh thần và thiêng liêng.

2. Mù vì không sống theo những giá trị Tin Mừng đòi hỏi:

Lời Chúa là sự thật, là ánh sáng soi đường con người tìm về Chân Thiện Mỹ, dẫn đưa con người về sự sống vĩnh cửu. Nhưng nhiều khi vì muốn sống và làm theo ý riêng, vì lười

biếng, vì nhát sợ, vì lợi lộc thấp hèn và những thú vui chóng qua ở đời này mà chúng ta đã bỏ qua Lời của Thiên Chúa .

Chấp nhận sống theo Lời Chúa là chấp nhận lội ngược dòng, chấp nhận bước trên con đường chẳng mấy ai đi. Nhưng chắc chắn ở phía cuối của con đường ấy là một tương lai huy hoàng dành cho những ai can đảm và trung tín đến cùng.

Chúng ta hãy tha thiết cầu xin Chúa chữa cho mắt tâm hồn chúng ta khỏi cảnh mù tối thiêng liêng, để chúng ta biết nhìn ra sự thật, hiểu được giá trị lớn lao của Tin mừng và can đảm sống theo những giá trị đích thực đó. Đừng bao giờ tìm cách huỷ diệt ánh sáng chân lý vì kiêu ngạo hay vì thành kiến như những Biệt phái trong Tin mừng hôm nay. Đức Giêsu chính là Ánh sáng ban sự sống cho hết mọi người. Hãy hân hoan tìm đến với Ngài để được sống và sống muôn đời.

43. Đôi mắt là cửa sổ tâm hồn – FX Phạm Đình Phước

Thật là một hồng ân lớn khi "đôi mắt" chúng ta chiêm ngưỡng được vẻ đẹp chung quanh, chẳng hạn thấy được những người thân và những người mình yêu mến, chiêm ngắm ánh sáng lấp lánh của mặt trời lúc rạng đông, nếm hưởng vẻ đẹp của thiên nhiên, nhìn thấy vạn vật, bầu trời, tinh tú và chứng kiến muôn hình vạn trạng của cuộc sống. Tất cả vũ trụ như bừng sáng với với chúng ta.

Chúng ta thường nói: "Đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn" nghĩa là đôi mắt phản ánh tâm hồn và tấm lòng con người. Tục ngữ dân gian có câu: "Người khôn con mắt dịu hiền", "Trán cao mắt sáng phân minh, là người học rộng, công danh tuyệt vời". Người có tâm hồn thánh thiện thì đôi mắt bao giờ cũng đẹp; nhìn vào đôi mắt của trẻ thơ đã nói lên điều này. Mắt là cửa sổ để qua đó con người chiêm ngắm vẻ đẹp của vũ trụ vạn vật; để nhìn thấy những tấm gương những ngọn đèn soi sáng trong cuộc lữ hành trần thế.

Như thế, khi đôi mắt của ai đó không còn nhìn được nữa, thì lúc đó cảnh vật hết lung linh, không nhìn thấy vẻ đẹp của thiên nhiên, xung quanh họ tất cả chỉ còn lại một màu đen tối. Đó là nỗi bất hạnh của một con người với đôi mắt không nhìn thấy. Người mù về thể xác là người không thể nhận được các hình ảnh qua thần kinh thị giác và do đó không có ý niệm về mầu sắc. Chúng ta có thể liên tưởng đến sự "mù lòa" về tinh thần do cặp mắt đức tin đã bị che khuất, hay do tự cao tự đại, luôn cho mình là người thông suốt nhìn rõ mọi vấn đề, cho là thánh thiện đức độ hơn người, không nhìn thấy những sai sót của mình.

Tin mừng chủ nhật IV mùa chay năm A thuật lại việc Chúa Giêsu chữa lành đôi mắt cho anh mù từ lúc mới sinh (Ga 9, 1–41). Chữa lành đôi mắt thể xác là một hồng ân cao

cả. Nhưng tuyệt vời hơn nữa, chính Đức Giêsu đã khai mở đôi mắt đức tin cho anh, để anh nhận ra Người là một ngôn sứ, là Thiên Chúa, là Ánh Sáng cho trần gian. Được chữa lành đôi mắt thể xác, đôi mắt đức tin của anh ngời sáng: "Xưa nay chưa hề nghe nói có ai đã mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh. Nếu không phải là người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm được gì" (Ga 9, 33). Chúa Giêsu khẳng định: "Ta là sự sáng thế gian. Ai theo Ta sẽ được ánh sáng ban sự sống" (Ga 1, 12). Nhận được ánh sáng của Chúa Giêsu qua bí tích thánh tẩy, chúng ta "sống như con cái của sự sáng" theo lời dạy của thánh Phaolô, vì "hoa trái của sự sáng ở tại tất cả những gì là tốt lành, là công chính, chân thật" (Ep 5,8).

"Giàu hai con mắt, khó hai bàn tay", câu thành ngữ đã diễn tả tầm quan trọng đặc biệt của đôi mắt. Như thế, cầu xin có được đôi mắt sáng là điều cần thiết, nhưng có được một tâm hồn đẹp và sáng ngời còn là điều cần thiết hơn. Xin cho mọi người biết mở mắt và mở lòng ra để thấy được nghĩa vụ mình phải làm cho người khác hạnh phúc, hơn là chỉ thấy quyền lợi và nhu cầu của mình. Mở mắt mở lòng để nhìn thấy cái đẹp, cái tốt nơi người khác; mở mắt mở lòng để sống yêu thương nhau.

Ôi lạy Chúa, mở cho con đôi mắt,
Thấy tình yêu kỳ diệu Chúa khắp nơi
Con mù lòa, bên vệ đường hành khất.
Xin chữa con để nhìn thấy mặt Ngài.
Cúi lạy Ngài, cho tai con nghe rõ,
Tiếng tha nhân cầu khẩn lượng hải hà.
Họ khổ đau, họ kêu gào than thở,
Đừng để con cứ giả điếc làm ngơ.

Cúi lạy Ngài, xin mở rộng tay con,
Đừng nắm lại giữ khư khư tất cả.
Trước cửa nhà có người nghèo đói lả,
Xin dạy con biết chia sẻ vui lòng.
Cúi lạy Ngài, cho chân con vững chãi,
Để tiến lên dẫu đường sá hiểm nguy.
Nguyện theo Ngài, thập giá đâu quản ngại,
Chúa cầm tay mà dẫn bước con đi.
(Thánh thi Kinh Sách, thứ năm tuần II)

44. Để công trình Thiên Chúa được tỏ hiện

(Suy niệm của Giuse Phạm Duy Thạch)

Tin Mừng ghi lại nhiều lần Đức Giêsu làm cho người mù được sáng mắt, nhưng làm cho "người mù từ thuở mới sinh" được sáng mắt thì chỉ có một lần duy nhất và chỉ có Tin Mừng thứ tư ghi lại. là một tình trạng khốn cùng trong thời gian lâu dài và khó rõ căn nguyên. Tình trạng mù từ thuở mới sinh là nền cho câu hỏi nan giải của các môn đệ: "ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta? " (Ga 9,2). Danh ngữ "các môn đệ" (số nhiều) chứng tỏ đây là câu hỏi của một tập thể chứ không chỉ một vài cá nhân. Câu hỏi của các môn đệ phát xuất từ lối suy nghĩ chung của người Do thái vẫn còn tồn tại cho đến thời Đức Giêsu: Mọi bệnh tật hay mọi nỗi bất hạnh đều là hậu quả của tội lỗi của chính đương sự hay của cha mẹ đương sự.

Quan niệm này được trình bày rất rõ trong câu chuyện của ông Job được ghi lại trong sách Job (G 4,7-8). Thật ra, ngày nay người ta cũng có thể thấy một số trường hợp bệnh tật là do chính những lỗi lầm con người gây nên. Người ta cũng phát hiện nhiều căn bệnh bẩm sinh của các trẻ em do chính những sai lầm của cha mẹ của chúng gây nên hoặc do di truyền. Kitô giáo cũng thừa nhận nguồn gốc sự ác, sự xấu là từ tội lỗi của con người (1Cr 15,22). Tuy nhiên, trong trình thuật này Đức Giêsu không hề coi tình trạng của Anh mù là do hậu quả của tội. Ngài không chấp nhận bất cứ một phương án nào do các môn đệ đưa ra. Ngài nói: "Không phải anh ta, cũng chẳng phải cha mẹ anh ta đã phạm tội. Nhưng sở dĩ như thế là để thiên hạ nhìn thấy công trình của Thiên Chúa được tỏ hiện nơi anh" (Ga 9,3). Đó là một lối trả lời hết sức lạ lùng. Câu trả lời này vừa giúp cho suy nghĩ của các môn đệ về đúng với quỹ đạo của nó, giải thoát cho các môn

đệ khỏi một quan niệm tiêu cực vừa giúp cho anh mù thoát khỏi những cái nhìn soi mói, khinh bỉ của người đời.

Từ đầu đến giờ bệnh nhân chưa hề nói một lời nào, anh không xin chữa lành, chỉ có Đức Giêsu và các môn đệ nói về căn bệnh anh ta. Có thể anh ta cũng có cùng suy nghĩ với các môn đệ và những người Do thái khác: "mình bị mù từ thuở mới sinh có thể là do tội lỗi của cha mẹ mình hay ông bà mình". Nếu thế, thì Đức Giêsu cũng bước đầu giải thoát cho anh khỏi cái suy nghĩ tiêu cực anh đang cùng với người khác khoác lên thân mình. Câu trả lời của Đức Giêsu thật tuyệt vời. Nó không những rũ bỏ tình trạng cùng cực của anh khỏi mọi ý nghĩ tiêu cực mà còn mặc lấy cho nó một ý nghĩa hết sức tốt đẹp: là phương tiện cho công trình Thiên Chúa được tỏ hiện. Từ một người tưởng chừng như không ngóc đầu lên nỗi anh bỗng được khoác lên vinh dự được cộng tác cách đặc biệt vào công việc của Chúa.

Công việc đó là công việc gì chưa biết, nhưng chắc chắn là một công việc hết sức khẩn thiết, cao trọng và có ý nghĩa đặc biệt đến sứ mạng của Đức Giêsu. Ngay sau đó Đức Giêsu đã tuyên bố: "Chúng ta phải thực hiện công trình của Đấng đã sai Thầy" (Ga 9,4). Động từ "phải" cho thấy tính chất khẩn thiết nếu không muốn nói là bắt buộc Đức Giêsu và các môn đệ phải làm. Việc ấy chắc rất cao trọng và tốt đẹp vì nó không phải của việc riêng của Đức Giêsu hay các môn đệ nhưng là việc của "Đấng đã sai Thầy". Hơn nữa thực hiện công việc của Chúa Cha chính là lương thực của Đức Giêsu: "Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người."(Ga 4,34). Ngoài ra, Đức Giêsu còn bộc lộ bản chất của mình khi nói: "Tôi là ánh sáng thế gian".

Tất cả những đặc tính đó cho thấy Đức Giêsu không thể không làm dấu lạ này dẫu rằng Anh mù chưa từng lên tiếng van xin. Và dĩ nhiên, theo logic của câu chuyện thì việc gì đến ắt sẽ đến. Đức Giêsu đã thực hiện dấu lạ chữa lành anh mù từ thuở mới sinh.

Đến đây, câu hỏi của các môn đệ nhằm tìm căn nguyên của một căn bệnh đã chuyển sang chính công việc của Thiên Chúa qua bàn tay Đức Giêsu. Chính Đức Giêsu đã lấy bùn làm từ nước bọt của Ngài và đất để xức vào mắt anh để anh có thể nhìn thấy lại.

Trong dấu lạ này có một chi tiết phụ nhưng lại rất lý thú. Sau khi đã xức bùn vào mắt anh mù, Đức Giêsu bảo anh đến rửa ở hồ Siloam, sau khi rửa thì anh nhìn thấy được. Tác giả ghi chú: Siloam có nghĩa là "người được sai phái". Người được sai phái chính là một trong những danh hiệu mà tác giả Tin Mừng thứ tư dùng cho Đức Giêsu. Như thế, đến rửa ở hồ Siloam còn có một ý nghĩa ẩn dụ khác. Đó là rửa trong chính chính Đức Giêsu, người được Chúa Cha sai đến. Đức Giêsu đã chứng tỏ Ngài là ánh sáng thế gian khi ban lại ánh sáng cho anh mù.

Dĩ nhiên, dấu lạ chữa lành anh mù lại chỉ là một tiền cảnh cho một dấu lạ khác có ý nghĩa sâu sắc hơn nhiều. Tiến trình chữa lành anh mù trải qua hai gian đoạn chính: (1) hành động của Đức Giêsu: xức bùn vào mắt anh; (2) hành động của chính anh mù: đi rửa ở hồ Siloam. Đó cũng chính là biểu tượng hai giai đoạn cho cuộc chữa lành nội tâm anh mù sau này.

Sau khi Đức Giêsu làm dấu lạ, Ngài dường như biến mất để lại một mình anh mù đối diện với cuộc sống mới thường ngày của anh. Từ một người không ai để ý đến, hoặc chỉ để ý đến với cái nhìn coi thường và khinh bỉ anh bỗng trở nên một

nhân vật nổi tiếng khắp kinh thành Giêsu-sa-lem trong những ngày sau đó. Anh đã phải đối diện và trả lời rất nhiều câu hỏi của nhiều nhóm người khác nhau về việc anh nhìn thấy được. Từ những người đi đường, những người xóm giềng, đến những chức sắc giáo hội như nhóm Pharisêu. Từ lúc nhìn thấy được, cuộc đời anh đâm ra rắc rối và trải qua nhiều cung bậc cảm xúc khi phải đối diện với nhiều nhóm người và phải trả lời nhiều câu hỏi như thế.

Tuy nhiên, tất cả những khó khăn vất vả xen lẫn niềm tự hào, hãnh diện ấy chính là những yếu tố hết sức cần thiết để anh từ từ "rửa trong người được sai phái" để rồi đạt được kết quả tốt đẹp nhất cho cuộc đời mình. Những rắc rối những ngày sau đó đã làm cho anh từng bước nhận ra Con Người (Đức Giêsu) là ai trong cuộc đời mình. Tác giả Tin Mừng đã mô tả hết sức tài tình từng bước khám phá Đức Giêsu của Anh mù.

Bước thứ 1: Trước những chất vấn của "những người láng giềng" (Ga 9,8) và "những người khác" cũng như "những người khác nữa" (Ga 9,9), Anh chỉ cho biết "Người đó tên là Giêsu".

Bước thứ 2: Trước những chất vấn của những người Pharisêu, Anh ta tiến xa hơn một bước khi nói: "Người ấy là một ngôn sứ" (Ga 9,17).

Bước thứ 3: Một loạt những biện luận rất hợp lý của Anh để chứng minh cho nhóm Pharisêu và người Do thái biết: Đức Giêsu không phải là người tội lỗi (Ga 9,25) vì Thiên Chúa đã lắng nghe Ngài cầu xin (Ga 9,31) và Ngài đã làm được dấu lạ chưa từng thấy: "mở mắt cho người mù từ khi mới sinh" (Ga 9,32). Loạt biện luận ấy dẫn đến kết luận của chính Anh mù: Đức Giêsu đến từ Thiên Chúa (Ga 9,33). Những lời biện luận mạnh mẽ và đầy thuyết phục ấy đã

khiến Anh phải trả một giá quá đắt: "họ trục xuất anh ta" (Ga 9,34). Bị trục xuất khỏi hội đường là nỗi ám ảnh rất đáng sợ cho các tín hữu thời sơ khai. Chính vì thế mà cha mẹ Anh mù đã không dám nói gì về sự kiện Anh được chữa lành mà chỉ xác nhận là trước kia anh ta bị mù. Tác giả lý giải nguyên nhân của thái độ này là vì họ "sợ những người Do thái". Quả thế, những người Do thái quyết định: Những ai tuyên xưng Đức Giêsu là Đấng Kitô thì sẽ bị trở thành "người bị khai trừ khỏi hội đường" (Ga 9,22). Không giống như cha mẹ của mình, Anh mù đã mạnh dạn bày tỏ chính kiến của mình về Đức Giêsu. Đó chính là nguyên cớ khiến cho Anh bị trục xuất. Và đó cũng chính là cơ hội để cho anh đi đến bước cuối cùng trên chặng đường khám phá Đức Giêsu.

Bước thứ 4: Đức Giêsu nghe nói họ đã trục xuất anh. Khi gặp lại anh, Người hỏi: "Anh có tin vào Con Người không? Khi đã biết Con Người chính là "người đang nói với anh" (Ga 9,37) anh ta đã tuyên xưng: "Thưa Ngài, tôi tin" rồi "bái lạy Người" (Ga 9,38).

Hành trình tìm kiếm Đức Giêsu của Anh mù được tóm gọn lại như sau: "Người đó tên là Giêsu" "Người ấy là một ngôn sứ" "Người ấy đến từ Thiên Chúa" "Thưa Ngài, tôi tin" "bái lạy Người".

Tin vào Đức Giêsu là điều rất quan trọng trong thần học Tin Mừng thứ tư bởi lẽ nó sẽ là yếu tố quyết định cho sự sống còn hay hư mất của một con người: "Ai tin vào người Con thì được sự sống đời đời; còn kẻ nào không chịu tin vào người Con thì không được sự sống, nhưng cơn thịnh nộ của Thiên Chúa đè nặng trên kẻ ấy" (Ga 3,36).

Như vậy, hai giai đoạn trong dấu lạ chữa lành người mù từ thuở mới sinh của Đức Giêsu được lên đến cao trào khi anh mù tuyên xưng niềm tin vào Đức Giêsu. Việc tuyên xưng

niềm tin ấy là một dấu hiệu cho thấy anh mù được chữa trị tận căn bệnh của mình. Đức Giêsu đã mở mắt cho anh nhìn thấy con đường dương gian, nhưng trên hết và tuyệt vời nhất là Ngài cho anh nhìn thấy con đường đưa đến sự sống vĩnh cửu. Tuyên xưng niềm tin vào Đức Giêsu là mở ra cho Anh con đường sống mãi mãi.

Tạm kết

Dấu lạ chữa lành "anh mù tử thuở mới sinh" cho thấy một lối nhìn rất mới mẻ, đầy tích cực của Đức Giêsu trước những đau khổ bệnh tật. Thiên Chúa không hề muốn cho người ta đau khổ nhưng quả thật Ngài có thể "viết thẳng trên những đường cong"; Ngài có thể mặc cho đau khổ những giá trị thật cao vời. Đau khổ mà con người đang mang có thể trở nên một cơ hội tốt để Thiên Chúa làm công việc của Ngài. Thật vậy, việc chữa anh mù từ thuở mới sinh của Đức Giêsu đã cho thấy điều ấy. Có thể nói Đức Giêsu đã từng bước đưa anh từ trong đau khổ tối tăm bước ra cuộc đời đầy ánh sáng huy hoàng.

Lương thực của Đức Giêsu chính là "thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người." Tất cả những ai đang chịu gánh nặng của những đau khổ thể xác và đang ở trong sự mù loà về đức tin đều là đối tượng mà Đức Giêsu tìm kiếm và cứu chữa. Tất cả những cứu chữa bệnh tật của Ngài chỉ nhằm một điều: giúp cho người ta nhận biết Ngài, tuyên xưng niềm tin vào Ngài để được sự sống đời đời.

Dấu lạ chữa lành "anh mù từ thuở mới sinh" (9,1-38) cùng với dấu lạ "cho anh La-za-rô sống lại" (11,1-44) là hai dấu lạ cuối cùng, đánh dấu đỉnh điểm công trình của Đức Giêsu qua việc thực thi các dấu lạ. Hai dấu lạ này tỏ lộ rất rõ ràng hai vai trò của Đức Giêsu: là ánh sáng thế gian và là sự sống của thế gian. Cả hai được tóm lại trong câu tuyên bố của Đức

Giêsu: “Tôi là ánh sáng thế gian. Ai theo tôi, sẽ không phải đi trong bóng tối, nhưng sẽ nhận được ánh sáng đem lại sự sống" (Ga 8,12).

45. Niềm tin dẫn lối cuộc đời – Lm. Bùi Quang Tuấn

Khi phải đương đầu với nghịch cảnh, bất hạnh, khổ đau, không ít người đã kêu trách: "Thiên Chúa đâu rồi? Nếu có Thiên Chúa, tại sao Ngài lại để cho sự ác hoành hành trên chúng tôi?"

Trước một thảm kịch trong cuộc sống, có những người tức giận chối từ Thiên Chúa, nhưng cũng không ít tâm hồn vươn lên đứng vững trong niềm tin.

Tôi ngạc nhiên vô cùng về thái độ của dân Hoa Kỳ sau biến cố tang thương tại New Yord do bọn khủng bố cuồng tín gây ra trong năm vừa qua. Trước nhưng đổ nát hoang tàn và không khí tang thương bao trùm khắp nước, ấy thế mà người ta, từ già đến trẻ, từ cao sang quan quyền đến nghèo hèn thấp kém, đều cất vang tiếng hát: "God bless America" (Thượng Đế ban phúc lành cho Hoa Kỳ). Tôi tự hỏi: tại sao trước những đống gạch vụn và những xác người bấy nát mà họ lại cất lên được lời ca đó? Họ thấy được gì trong nỗi bất hạnh tột cùng của đất nước? Phải chăng vinh quang Thượng Đế đang tỏa sáng?

Khi sự bất hạnh xảy đến, nhiều người sẽ mau đi tìm nguyên nhân gây ra nó. Cũng như khi thấy người mù từ thuở mới sinh phải lao đao khốn đốn trong bóng tối triền miên cuộc đời, các môn đệ liền thắc mắc với Chúa Giêsu: "Thưa Thầy, ai đã phạm tội, nó hay cha mẹ nó, để nó phải sinh ra mù lòa như thế?" Đức Giêsu trả lời: "Không phải nó cũng chẳng phải cha mẹ nó, nhưng để công việc của Thiên Chúa được tỏ rạng nơi y".

Song để vinh quang Thiên Chúa được rạng tỏ nơi mình, tức là để được thấy ánh sáng tự nhiên và ánh sáng siêu nhiên, người mù đã trải qua một hành trình thử thách gian nan. Sau bao tra vấn, khủng bố, khước từ của nhóm Pharisêu Biệt

phái, anh đã dần dần nhận ra dung mạo đích thực của Đức Giêsu. Lúc đầu anh chỉ xem Giêsu như một con người đặc biệt. Có lẽ từ xưa đến nay, anh chưa bao giờ gặp một nhân vật tốt lành như thế. Cho nên khi bị chất vấn "ai đã chữa lành anh?", anh chỉ biết trả lời: "Một người có tên Giêsu đã làm bùn xức mắt tôi và bảo tôi đi rửa ở hồ Silôe. Tôi rửa và thấy được".

Rồi khi được hỏi ý kiến: "Còn anh, anh nói sao về con người Giêsu đó?" Anh liền thưa: "Ngài là một tiên tri". Như thế trong nhận thức của anh mù mới được chữa lành, Đức Giêsu không chỉ là một con người thuần túy, nhưng còn là một con người được Thiên Chúa sai mang sứ điệp đến cho nhân loại.

Vì lời tuyên xưng Đức Giêsu là người của Thiên Chúa mà anh mù đã bị tống xuất ra khỏi hội đường Do thái. Thế nhưng khi người ta loại bỏ anh thì Đức Giêsu lại đón nhận anh, và mạc khải cho anh trọn vẹn hơn dung mạo của Ngài: "Khi nghe họ trục xuất anh mù, Chúa Giêsu gặp anh và nói: ngươi có tin Con Thiên Chúa không? Anh ta thưa: Thưa Ngài, đó là ai để tôi tin Người? Chúa Giêsu đáp: Anh đang nhìn thấy Người và chính Người đang nói với anh. Anh liền thưa: Lạy Ngài, tôi tin. Nói xong anh liền sấp mình xuống bái lạy Ngài" (Gn 9:35-38).

Trên hành trình tiến đến ánh sáng tự nhiên, người mù đã trải qua ba giai đoạn: được sức bùn, đi rửa mắt, và mắt sáng. Riêng hành trình tiếp cận ánh sáng siêu nhiên, anh mù cũng đã trải qua ba bước nhảy trong việc khám phá chân dung đích thực của Chúa Giêsu: con người, Tiên tri, Thiên Chúa.

Những bước nhảy của niềm tin được kết tinh nơi hành vi quỳ xuống bái lạy. Đây là cao điểm của phép lạ "Chúa Chữa Người Mù": qua việc phục hồi thị giác tự nhiên, Đức Giêsu

trao ban ánh sáng đức tin. Chính ánh sáng này sẽ mang lại niềm vui và sự sống trọn vẹn cho người ta.

Đi trong ánh sáng đức tin gọi là "thấy rõ đường đi nước bước", còn ngoài đó, mọi sự chỉ là tăm tối mịt mù. Có niềm tin vào Thiên Chúa, kẻ mù lòa thể lý khốn khó đường đời, hay lao đao cuộc sống, vẫn thấy rõ hướng đi hạnh phúc, tràn đầy hy vọng, và an vui tâm hồn.

Đối với người có đức tin vững mạnh vào Đức Giêsu, mọi tai họa, gian nguy, khốn khó sẽ là dịp giúp họ thấy rõ hơn dung nhan tươi sáng của Thiên Chúa tình yêu trong cuộc đời.

Tin vào Đức Giêsu, người ta sẽ nhận thấy rằng Ngài là Vị Tôn Sư trên tất cả tôn sư. Tin tưởng nơi Ngài, thì dù gian nguy có xảy đến, đối phương có quần thảo tan hoang, ta vẫn sẽ gặp được vinh quang chiến thắng trên mãnh lực của sự ác và sự tội. Bởi như lời thánh Phaolô xác quyết: "Đối với những ai yêu mến Thiên Chúa thì Ngài sẽ đồng công cộng tác biến mọi sự nên lành" (Rm 8:28).

46. Con cái sự sáng

Bài Thánh thư và bài Tin Mừng cho phép ta nếu muốn, có thể gọi Chúa nhật hôm nay là Chúa Nhật Ánh Sáng; nhưng như vậy phải tách riêng bài sách Samuel. Và cũng là dịp để ta thấy: không tất nhiên các bài đọc bao giờ cũng phải chung một đề tài. Tuy nhiên Phụng vụ luôn có chủ ý khi chọn những bài đọc khác nhau. Như hôm nay, đang Mùa Chay, cần giáo huấn tân tòng và tín hữu, Phụng vụ có thể đề xuất nhiều đề tài khác nhau để tiến hành việc giáo huấn mau lẹ và đầy đủ hơn. Chúng ta thử nắm hết các lời giáo huấn trong Chúa nhật này.

A. Bài Sách Samuel

Samuel được sai đi xức dầu phong vương cho Đavít. Câu truyện đơn sơ, dễ hiểu và có vẻ thuộc loại văn lịch sử. Nhưng trong Kinh Thánh, nhất là trong Kinh Thánh Cựu Ước, nhiều khi "vẻ" văn lịch sử chưa chắc đã là văn sử. Người xưa thích kể chuyện khi dạy dỗ. Ở đây có lẽ cũng thế. Tác giả kể việc xức dầu phong vương cho Đavít thật rõ ràng. Cả nhà Đavít đều chứng kiến. Thế mà ở đoạn sau đó, tức chương 17,28 sách 1Samuel lại cho ta thấy Eliab, người anh cả của Đavít, lại cư xử với em như với một đứa nhỏ chẳng có giá trị gì. Rồi trong 2Samuel đoạn 2,4 và 5,3 lại nói đến việc xức dầu cho Đavít làm vua Yuđa và Israel như đã không biết gì về việc Samuel đã xức dầu cho Đavít. Như vậy nếu coi bài đọc chúng ta vừa nghe như một bài giáo huấn hơn là một câu chuyện lịch sử, mượn câu chuyện lịch sử Đavít đã được xức dầu làm vua một lần nào đó (và việc này có thật) để đưa ra một lời dạy dỗ, thì ý của tác giả thánh thế nào?

Ông muốn nói rằng: Đavít đã được một tiên tri xức dầu làm vua. Vương quyền Đavít nhận được có ơn tiên tri. Uy quyền của ông bởi Thiên Chúa. Vua Israel là người được

Thiên Chúa chọn, là đấng xức dầu của Người, là người được Thần trí Chúa hướng dẫn. Như vậy, trong lịch sử Dân Chúa sẽ có một sự tiếp nối liên tục giữa thời các Thẩm phán và thời các Hoàng đế. Các hoàng đế tuy làm vua nhưng cũng được như các thẩm phán, là những bậc được Chúa chọn để ban Thần trí hầu cứu dân trong một hoàn cảnh rất đặc biệt của lịch sử. Nói tóm lại, Đavít được nhà tiên tri xức dầu làm vua, thì vua Đavít sẽ có Thần trí của Thiên Chúa hướng dẫn và ngài sẽ cứu thế, cứu dân.

Do đó Phụng vụ Mùa Chay thật có lý để dùng bài Cựu Ước này. Đức Kitô Con Vua Đavít, là Đấng đã được xức dầu, thì cũng là Đấng Cứu Thế. Và nếu được phép suy nghĩ tỉ mỉ hơn nữa, dường như Phụng vụ còn muốn nói thêm: như Đavít là em út trong nhà, có bộ mặt khôi ngô sáng sủa đã được chọn một cách chẳng ai ngờ, thì Đức Kitô cũng sẽ cứu thế theo phương thức chẳng ai đoán được. Người sẽ sống khiêm nhu, bé nhỏ và sẽ chết trên Thập giá. Nhưng nhìn vào sự thánh thiện trong sáng của Người, muôn dân đã thấy bừng lên ơn cứu độ.

Một bài học như thế đáng cho chúng ta, tín hữu cũng như tân tòng, suy nghĩ trong Mùa Chay và suốt cả cuộc đời. Chúng ta tin Đức Yêsu Kitô là Vua, là Tiên Tri và là Cứu Thế. Và chúng ta hãy xem trong bài Tin Mừng hôm nay Người đã cứu thế cách nào?

B. Bài Tin Mừng

Người là Đấng, như Chúa nhật trước đã cho ta biết, lấy công việc làm theo Ý Đấng đã sai Người, làm lương thực hàng ngày. Hôm nay Người cũng khẳng định như thế, và nói bao lâu còn là ngày, chúng ta phải lao công vào các việc của Đấng đã sai chúng ta (c.4). Hiện giờ thì còn là ngày, vì "khi Ta còn ở thế gian, Ta là sự sáng thế gian" (c.5).

Và sự sáng thì phải soi sáng. Vậy có một người mù từ thuở mới sinh đang đứng đó. Môn đồ không hiểu vì sao có sự kiện ấy. Còn Đức Kitô ý thức mình là sự sáng, nên thấy ngay đây là công việc Chúa Cha gửi đến cho mình. Người chữa anh ta khỏi.

Câu truyện có thể đến đó là xong. Nó đã đủ để chứng minh: Đức Kitô là sự sáng. Nhưng khốn nỗi, không những Người là sự sáng nhưng còn là sự sáng thế gian, sự sáng đến trong thế gian; khiến Yoan phải viết thêm: thế gian đón nhận sự sáng ấy như thế nào? Và đó là ý nghĩa của phần còn khá dài trong bài Tin Mừng hôm nay.

Phần này quảng diễn một khẳng định mà Yoan đã viết ngay ở đầu cuốn Tin Mừng của người: sự sáng rạng trong tối tăm và tối tăm đã không triệt được sáng (1,5). Quả thật, việc Đức Yêsu mở mắt người mù đã như ánh sáng bùng lên trước mặt mọi người. Ai ai cũng bàn tán hỏi nhau (c.8), chẳng làm sao hiểu được. Người ta phải đưa vấn đề trình lên các Biệt phái. Tòa làm việc nhộn nhịp, hỏi cung người mù, đòi chứng của cha mẹ anh ta, hỏi lại anh ta một lần nữa, nỗ lực vùi dập vụ này đi... nhưng đã không triệt được sự sáng. Rõ ràng Yoan muốn ám chỉ: Biệt phái đang mưu mô hại Chúa, nhưng họ sẽ thua. Cuộc tử nạn mà họ muốn Người phải chịu sẽ làm cho họ phải bẽ bàng vì biến cố Phục sinh. Bài Tin Mừng hôm nay, như thế, còn nói lên mầu nhiệm Chúa sống lại của Phụng vụ ngày Chúa nhật và của đích điểm Mùa Chay Thánh.

Chưa hết! Tác giả Yoan còn tiếp tục. Người mù bị các Biệt phái tống cổ ra ngoài. Đức Yêsu được tin. Người đi tìm anh ta, ban cho anh ta được ơn nhận ra Người và thờ lạy Người. Còn các Biệt phái vì tự phụ là người sáng mắt, nên tội lỗi còn nguyên. Đúng như lời Chúa nói: "Ta đến trong thế

gian, ngõ hầu kẻ không thấy thì được thấy, và kẻ thấy được lại hóa đui mù".

Tác giả Yoan muốn cảnh tỉnh chúng ta đó. Công việc của Thiên Chúa đã hiện tỏ (c.3); mầu nhiệm Phục sinh đã sáng rực. Ai khiêm cung sẽ được soi sáng; còn ai tự phụ sẽ lại đui mù.

Như thế bài Tin Mừng cũng là một bài giáo huấn hơn là một câu chuyện. Đoạn văn trong sách 1 Samuel đã cho chúng ta thấy Đức Yêsu Kitô là Vua, là Tiên tri, là Cứu thế. Bản Tin Mừng Yoan nói thêm: Người đã đến trong thế gian như sự sáng, mà tối tăm không triệt được, để ai mù được thấy, ai sáng sẽ mù; để ai tin Con Người thì được rỗi (c.35) và ai không tin sẽ còn nguyên tội lỗi.

Riêng chúng ta đã tin Chúa rồi thì thế nào?

C. Bài Thánh Thư

Thánh Phaolô đáp: "Xưa kia anh em là tối tăm nhưng nay, trong Chúa, anh em là sự sáng; anh em hãy đi đứng như con cái sự sáng. Mà hoa quả của sự sáng là mọi việc nhân lành, công chính và chân thật".

Những lời ấy đủ để đưa hết thảy chúng ta đi vào con đường của sự sáng. Nhưng không biết chúng ta có nên khiêm tốn hơn không và thú nhận có lẽ mình cũng còn cần phải được soi sáng? Câu cuối cùng trong bài thư Phaolô có vẻ gợi lên điều đó. Và tác giả khuyên chúng ta hãy đứng lên để được Đức Kitô chiếu soi.

Kìa xem người mù, sau khi được Chúa mở mắt cho, đã dần dần trở thành con người có giá trị đến nỗi xứng đáng được Chúa đi tìm để ban thêm ơn đức tin. Anh ta đã biết nói sự thật với tất cả mọi người, và dần dần biết biện phân phải

trái, khiến các Biệt phái phải bực tức thốt ra lời thú nhận tự ti mặc cảm.

Chúng ta cũng sẽ tăng thêm giá trị cho chúng ta khi chúng ta để Người chiếu soi. Mà Người thường làm công việc này qua Sách Thánh, qua giáo huấn của Hội Thánh, qua cả việc học tập và suy nghĩ trong yên lặng vì con người có học mới sáng, và có sáng mới làm được những công việc nhân lành, công chính và chân thật.

Như vậy, chúng ta hãy đến xin Đức Kitô soi sáng cho chúng ta không những trong Thánh lễ này, mà còn trong mọi lúc chúng ta suy nghĩ, học hành, đọc sách vở và nhất là Sách Thánh.

47. Ánh sáng đức tin

(Suy niệm của Lm Bùi Mạnh Tín)

Theo quan niệm chung, người mù là người không thể nhận được các hình ảnh qua thần kinh thị giác và do đó không có ý niệm về mầu sắc. Từ quan niệm này, chúng ta liên tưởng đến chứng mù khác, đó là sự mù lòa tinh thần, như chúng ta thường diễn tả: "nạn mù chữ", "tôi hoàn toàn mù tịt về vấn đề đó", "cặp mắt đức tin đã bị che khuất".

Hiểu như vậy, có những cặp mắt hoàn toàn hư hỏng, nhưng tinh thần lại rất lanh lợi, lương tâm rất bén nhậy và đức tin rất sáng suốt. Và ngược lại, có những cặp mắt không bao giờ phải mang kiếng, nhưng lại mù lòa, ít khi hay không bao giờ nhìn ra những chân lý mà mọi người đã chấp nhận. Điều này được minh chứng qua câu chuyện hôm nay: các anh em Biệt phái luôn tự hào là mình sáng suốt, chỉ có mình mới biết về Đấng Cứu Thế - và như thế, mới có thể hướng dẫn người khác đến với Thiên Chúa. Hơn thế, họ còn coi những người mù về thể lý là người đã mất cặp mắt đức tin do tội lỗi.

Trong khi đó, người mù từ khi mới sinh lại có cặp mắt thật sáng suốt, giúp anh nhận ra người thanh niên thành Nagiarét giữa đám đông là Đấng Cứu Thế, là con Vua Đavít... Thật vậy, khi những anh em Biệt phái nói: "người đó chúng ta không biết bởi đâu mà đến", anh mù đã trả lời: "Đó mới là điều lạ. Người đã mở mắt cho tôi mà các ông không biết người đó bởi đâu". Nói thế, anh muốn quả quyết rằng: một người có đầy quyền năng làm phép lạ, có đầy lòng xót thương để cứu vớt kẻ đau khổ, có chan hoà ánh sáng, chính là người đến từ Thiên Chúa. Các ông bảo các ông sáng, vậy mà các ông không nhận ra người đó là ai. Rồi anh tiếp: "Xưa nay chưa từng nghe nói ai đã mở mắt cho người mù từ khi

mới sinh. Nếu người đó không bởi Thiên Chúa, thì đã không làm được gì".

Những lời lẽ của anh chứng minh: anh không mù lòa chút nào - trái lại, rất sáng suốt. Trong khi đó, anh em Biệt phái vẫn cho mình là sáng suốt - ít nhất trong trường hợp này, lại mù lòa tới mức độ khó đối diện với Chúa Giêsu và chứng kiến phép lạ của Ngài, vẫn không nhận ra Ngài là ai. Đã thế, họ vẫn không chịu nhận ra mình mù lòa. Đây chính là một chứng mù bất trị, như Chúa Giêsu đã diễn tả: "Vì các ông không nhận mình là mù, cứ nói là mình vẫn xem thấy, nên tội các ông vẫn còn đó".

Cặp mắt đức tin của chúng ta đã được Chúa Giêsu đích thân mở cho, khi chúng ta lãnh nhận Bí tích Rửa tội. Và rồi từ đó, Chúa luôn tiếp tục ban ân sủng, để cặp mắt đó trong sáng hơn, nhìn rõ hơn. Tuy nhiên, khuynh hướng tội lỗi và các hoàn cảnh xấu, như một sự ô nhiễm môi trường, thường tạo nên những bất lợi cho cặp mắt đó, khiến hình ảnh Chúa bị lu mờ dần hoặc biến mất hoàn toàn trong tâm hồn mình, trong tha nhân - và nhiều khi trong cả những sinh hoạt đạo đức nữa. Đã vậy, nhiều khi chúng ta vẫn cứ "an tâm" với những hình thức đạo đức bên ngoài, coi đó là những dấu chỉ tốt, và luôn hãnh diện về những dấu chỉ đó... Nhưng thực ra, cặp mắt đức tin có thể đã yếu kém trầm trọng hoặc đang mang một thương tích nào đó.

Mùa Chay chính là thời gian thuận tiện để chúng ta đến với Chúa Kitô, vị bác sĩ nhân khoa tuyệt vời. Chính Ngài sẽ chăm sóc, trị liệu và cho các toa thuốc cần thiết. Nhờ thế, cặp mắt đức tin của mỗi người chúng ta mới luôn trong sáng và nhìn ra gì Chúa muốn chúng ta nhìn.

48. Ánh sáng đức tin – Lm. Bùi Mạnh Tín

Câu chuyện về một người mù được Chúa cho sáng mắt đặt ra cho chúng ta nhiều vấn đề. Một vấn đề cần suy nghĩ ở đây, đó là tính kiêu căng cố hữu nơi con người, một sự kiêu căng đã mang đến bao tai hại cho cá nhân, gia đình và xã hội về nhiều phương diện.

- Có tội, nhưng không bao giờ nhận mình có tội.

- Bất lực nhưng vẫn tưởng mình có đầy khả năng.

- Tối tăm mù lòa nhưng lại cho mình sáng suốt thông minh.

Khi chúng ta không thành thật khiêm nhượng và can đảm nhận ra sự bất lực, tối tăm và tội lỗi của kiếp người, thì không ai có thể giải thoát chúng ta được, kể cả Thiên Chúa. Đó là điều chúng ta đọc thấy trong câu truyện hôm nay. Người ăn xin, mù mắt nhưng tâm trí anh ta lại sáng suốt. Anh ý thức được thân phận cùng khốn của mình và nhận ra Đức Kitô là Đấng toàn năng và từ bi, nên anh đã chấp nhận sự can thiệp của Chúa. Nhờ bàn tay Chúa, không những cặp mắt thể xác của anh có thể nhìn rõ mọi sự vật, mà tâm trí của anh càng sáng chói thêm. Nhờ tâm trí này, anh đã tin rằng người chữa mắt cho anh "là một tiên tri", bởi vì "nếu người đó không bởi Thiên Chúa thì đã không làm gì được." Trái lại, những anh em Biệt Phái, dù có cặp mắt sáng để đọc và nghiên cứu Thánh Kinh, nhưng đã không nhận ra Đấng vừa thực hiện phép lạ đó là ai. Thái độ tiêu cực này chính là một thứ mù lòa tinh thần. Bởi vậy, Chúa Giêsu đã nói với những anh em đó: "Nếu anh em mù thì anh em không mắc tội; nhưng anh em nói: chúng tôi xem thấy, nên tội anh em còn đó."

Trong cuộc sống hằng ngày, nhiều khi chúng ta cũng gặp những người, tuy không sáng suốt và hiểu biết trong nhiều

lãnh vực, nhưng lại có thể trở thành những ngọn đèn sáng dẫn chúng ta đến với Chúa.

Trước ngày lãnh nhận Bí tích Rửa tội, một cô gái đã chia sẻ với mọi người câu truyện của đời cô:

Ba tôi là người Công giáo, nhưng ông đã bỏ đạo khi lấy má tôi. Điều này làm ông nội tôi rất khổ tâm. Khi tôi được 15 tuổi thì ông tôi bị một chứng bệnh trong óc và chẳng bao lâu thì bị mù. Thấy hoàn cảnh tội nghiệp, tôi xin phép ba má về sống với ông tại một vùng quê, cách xa nhà thờ Công giáo khoảng 600 thước. Công việc chính của tôi tại đây, ngoài việc tiếp tục đến trường, là nấu ăn và dắt ông nội đến nhà thờ dự lễ vào mỗi sáng Chúa nhật. Trên quãng đường quen thuộc này, ông thường kể cho tôi những cảm nghiệm của ông về đức tin, về Thiên Chúa, về Chúa Kitô, đôi khi nhắc lại những câu Kinh Thánh hay những lời Linh mục giảng dạy. Tôi luôn luôn chăm chú nghe, không phải vì thích thú, nhưng vì muốn làm vui lòng ông. Cho đến một lần kia, khi cùng với ông trên đường tới thánh đường tham dự Lễ Giáng Sinh, tôi cảm thấy như có một tiếng mời gọi huyền nhiệm nào đó đang vang dội trong tâm hồn, khiến tôi bồi hồi xúc động. Tôi kéo tay nội đi thật nhanh. Bỡ ngỡ, nội hỏi tôi: "Sao bữa nay con đi nhanh quá vậy?", tôi im lặng... Khi chúng tôi vừa đặt chân tới của nhà thờ, thì cặp mắt tôi như đã mờ hẳn đi vì những giọt lệ cứ trào ra. Không thể giữ lại những cảm xúc cho riêng mình, tôi ôm chầm lấy nội và nói: "Nội ơi, hôm nay con đã thực sự tìm thấy Chúa." Ông hỏi: "Cháu nói thế có nghĩa là gì?" "Nội biết không, những lời Nội nói cho cháu nghe trên quãng đường này vào mỗi sáng Chúa Nhật đã cho cháu ánh sáng để nhận ra Chúa. Cháu dẫn nội đến nhà thờ, nhưng chính nội đã dẫn cháu đến với Chúa."

Ngừng mấy giây lau khô những giọt lệ, cô gái tiếp:

- Đó là lý do tại sao tôi có mặt trong lớp Giáo lý này.

49. Bây giờ tôi đã thấy – Mark Link

"Bí tích rửa tội cất đi sự mù loà tâm linh của chúng ta và mở mắt cho chúng ta được nhìn thấy Chúa Giêsu."

Vào thập niên 1960, John Howard Griffin ngụy trang thành một người da đen đi chơi vòng quanh miền Nam. Ông muốn trực tiếp cảm nghiệm được sự kiện phải làm người da đen trong những năm ầm ĩ về vấn đề chủng tộc này. Griffin mô tả lại cảm nghiệm của mình trong một cuốn sách nhan đề Black Like Me (đen như tôi). Cuốn sách này về sau được dựng thành phim.

Tuy nhiên còn một khía cạnh khác trong cuộc đời của John Howard Griffin mà rất ít người biết đến: trong thế chiến thứ hai, John đã bị mù trong một vụ nổ máy bay suốt 12 năm sau đó, ông không trông thấy gì cả. Một hôm, trong khi bước xuống con phố cạnh nhà bố mẹ ông ở Texas, thình lình John bỗng thấy được "cát đỏ" (red sand) trước mắt ông. Thị giác của ông đã phục hồi trở lại mà chẳng hề báo trước. Về sau, một bác sĩ chuyên khoa mắt cắt nghĩa cho ông là vết máu tụ thần kinh thị giác do vụ nổ gây ra được khai thông, vì thế thị giác ông phục hồi trở lại. Khi bình luận về kinh nghiệm này, Griffin đã kể lại cho một phóng viên báo chí như sau:

"Quí bạn không cảm nghiệm được những gì mà một ông bố cảm nghiệm khi nhìn thấy con cái mình lần đầu tiên đâu. Cả bố với con đều tuyệt vời hơn tôi nghĩ rất nhiều"

Giai đoạn bi đát trong đời Griffin giúp anh ta đánh giá sâu sắc hơn câu chuyện của bài Phúc âm hôm nay, nó giúp chúng ta hiểu rõ hơn cảm giác người mù từ lúc mới sinh khi anh ta được Chúa Giêsu chữa lành thật kỳ kiệu như thế nào.

Tuy nhiên, trong câu chuyện người mù trên còn có một phép lạ thứ hai. Phép lạ này còn tuyệt diệu hơn: đó là đức tin hay còn gọi là ánh sáng thiêng liêng mà Đức Giêsu ban cho

người mù ấy, chính phép lạ thứ hai này tức ân sủng đức tin đã khiến cho anh quì gối xuống nói với Đức Giêsu với tư cách là "Chúa". Thánh Gioan đã nhấn mạnh phép lạ thứ hai này tức ân sủng đức tin một cách thâm thuý trong bài Phúc âm hôm nay.

Chúng ta hãy xem xét kỹ hơn về điểm này.

Điều đầu tiên chúng ta để ý đến trong phép lạ này là phép lạ ấy diễn ra từ từ không xảy ra ngay tức khắc. Chẳng hạn, phản ứng đầu tiên của anh mù đối với Đức Giêsu là anh ta xem Đức Giêsu cũng giống như người bình thường khác. Vì thế, khi vài người hỏi anh ta về sự lành bệnh của mình, anh liền trả lời: "Cái ông có tên là Giêsu ấy lấy một ít bùn bôi lên mắt tôi và bảo tôi tới hồ Silôê rửa mặt. Thế là tôi đi và ngay khi rửa xong tôi liềân được trông thấy."

Đầu tiên gã mù chỉ coi Đức Giêsu như một người tuy khá đặc biệt nhưng dầu sao cũng chỉ là một con người.

Thế rồi anh ta bước qua nhận thức thứ hai về Đức Giêsu khi đám Pharisêu điều tra anh: "Mày bảo ông Giêsu chữa cho mày khỏi mù à! Vậy mày cho rằng ông ấy là ai?" anh ta liền đáp: "Ông ấy là một tiên tri". Câu trả lời trên đây chứng tỏ rõ ràng nhận thức của anh mù về Đức Giêsu đã nhảy vọt một bước vọt khổng lồ về phía trước. Càng suy nghĩ đến sự kiện xảy ra, gã ta càng xác tín Đức Giêsu không chỉ là một người như những người khác mà Ngài còn là một vị tiên tri. Điều này dẫn chúng ta đến nhận thức sau cùng của anh mù về Đức Giêsu.

Cuối ngày anh mù mới được gặp mặt đối mặt với Đức Giêsu, vì khi anh mù đi rửa mắt ở hồ Silôê về, thì Đức Giêsu, không còn quanh quẩn đó nữa. Lúc này, khi gặp lại anh mù, Đức Giêsu nhìn thẳng vào mắt và nói: "Anh có tin vào CON NGƯỜI" không? Anh ta trả lời: Thưa Ngài, xin nói cho tôi

biết vị ấy là ai để tôi tin. Đức Giêsu trả lời: "Anh đã thấy vị ấy rồi, vị ấy chính là kẻ hiện đang nói chuyện với anh". Anh đáp ngay: "Lạy Chúa, con tin!" vừa nói anh vừa quì gối xuống trước mặt Đức Giêsu.

Như thế, nhận thức của anh về Chúa Giêsu đã nhảy bước cuối cùng về phía trước. Anh nhận ra Đức Giêsu không phải chỉ là một người bình thường hoặc một vị tiên tri, mà Ngài còn là Thiên Chúa, vị Chúa mà "muôn loài trên trời dưới đất, cả trong địa ngục phải quì gối" (Pl 2: 10). Ân sủng đức tin, hay "ánh sáng tâm linh" mà Đức Giêsu ban cho anh mù còn kỳ diệu hơn sự phục hồi thị giác cho anh nữa.

Không cần bàn bạc quá nhiều về ân sủng đức tin nơi anh mù nọ, chúng ta nên nhớ lại chúng ta cũng đã nhận được ân sủng đức tin này do Đức Giêsu ban cho trong bí tích rửa tội.

Trước khi thanh tẩy trong nước rửa tội, chúng ta cũng bị "đui mù tâm linh" như anh mù trong Phúc âm hôm nay. Nhưng sau khi được rửa tội, Đức Giêsu trở nên quí báu hơn nhiều đối với chúng ta. Ngài trở thành một kẻ hết sức thân mật đối với chúng ta.

Điều này dẫn đến điểm tương tự thứ hai giữa chúng ta và anh mù trong Phúc âm hôm nay. Ngoài việc nhận lãnh ân sủng đức tin, nhận thức của chúng ta về Chúa Giêsu cũng dần dần lớn lên giống như nơi anh mù ấy. Chẳng hạn khi còn rất bé chúng ta thường mường tượng Đức Giêsu là một con người phi thường. Đến lúc lớn lên. Nhận thức của chúng ta về Ngài cũng trưởng thành hơn. Cuối cùng nhận thức ấy đạt được hình thức viên mãn nhất: chúng ta nhận ra Ngài đúng như bản chất thực sự về Ngài, là Con Thiên Chúa. Điều thú vị là khi chúng ta càng học hỏi về Đức Giêsu thì Ngài càng trở nên cao cả hơn đối với chúng ta. Thông thường, có sự kiện đáng buồn trong các mối tương giao khác là càng tìm

hiểu về kẻ khác chúng ta càng nhận khiếm khuyết của kẻ ấy. Nhưng trong trường hợp Đức Giêsu thì không như thế. Càng hiểu biết về Ngài, chúng ta càng thấy Ngài tuyệt diệu và vinh hiển hơn.

Để kết thúc, chúng ta hãy trích lại lời Albert Schweitzer ở cuối cuốn sách của ông nhan đề The Quest for The Historical Jesus (Tìm kiếm Giêsu Lịch sử) Schweitzer từng là nhạc sĩ dương cầm thính phòng ở Âu Châu. Ông đã từ bỏ nghề nghiệp âm nhạc của mình để trở thành một bác sĩ, và ông đã đến sống ở Phi châu với tư cách một thừa sai. Schweizer viết: "Chúa Giêsu đến với chúng ta như một người vô danh, chẳng khác nào thủơ xưa người đến với các tông đồ trên bờ biển. Ngài nói với chúng ta cũng chính những lời Ngài đã từng nói với họ: "Hãy theo Ta!". Và bất cứ ai chấp nhận lời mời gọi của Ngài thì dù họ thông thái hay tầm thường, trẻ trung hoặc già nua, Chúa Giêsu đều mạc khải chính Ngài cho họ ngay trong những truân chuyên và đau khổ của họ. Và qua kinh nghiệm riêng của mình, họ sẽ biết được "NGÀI là ai?".

50. Bài đọc thêm: Về "cái biết"

Trong Tin Mừng Ga đoạn 9, mười câu từ 24-34, thấy diễn ra một cuộc đối chọi giữa hai 'cái biết': một của nhóm chức quyền Do thái, một của anh mù.

a) "Chúng ta biết rằng tên đó (Chúa Giêsu) là một đứa tội lỗi" (c.24).

aa) "Ông ấy là người tội lỗi ư? Tôi không biết. Một điều tôi biết được là: tôi đã mù, và rày tôi thấy được" (c.25).

b) "Chúng ta biết Thiên Chúa đã phán với Môsê (và truyền giữ luật Hưu lễ), còn hắn, chúng ta chẳng biết hắn tự đâu ra?" (c.29).

bb) "Chúng tôi biết Thiên Chúa không nhận lời hạng tội lỗi, nhưng ai thờ Chúa và làm theo ý Người, thì Người nhận lời kẻ ấy (bằng chứng là phép lạ chữa bệnh mù của tôi đây)… Nếu ông ấy đã không bởi Thiên Chúa mà đến, thì đã chẳng làm gì được" (c.31-33)

Ta có thể nhờ lời cổ nhân mà phân tích đoạn này. Tuân Tử (330TCN-227TCN) cho rằng: Điều mà ai cũng biết là: tri thức nào cũng đều bắt đầu từ ngũ quan, tiếp nhận ấn tượng; còn cái tâm thì suy xét, phân biệt các ấn tượng ấy mà biết. Tai, mắt, mũi, miệng… thì tiếp xúc với bên ngoài, nhận các ấn tượng, nhưng không có cái nào làm chủ sai khiến cái nào. Còn tâm đứng giữa, thì làm chủ để cai trị các ngũ quan, thâu gom tất cả về nó. Nó có cái năng lực suy xét, phân biệt; cho nên mới có câu: "Nhờ đâu mà biết? Đáp: Nhờ Tâm" (thiên: Giải tế). "Tâm không (hoạt) động, thì trắng đen ở ngay trước mắt mà không nom thấy, trống khua lớn ở bên cạnh mà tai không nghe" (Giải tế).

Đó là nói về cái biết đối với các vật có hình tượng…

Đối với đạo lý, muốn biết, thì tâm phải ở trong trạng thái "hư nhất nhi tĩnh": "Hư" là trống không, ý nói đừng có sẵn thành kiến trước, mà làm tổn hại đến điều gì sắp tới. – "Nhất" là một, nghĩa là thường tâm ôm đồm nhiều quá, nên muốn biết một điều gì, thì phải chọn một điều thôi, tập trung vào đó, để cho cái biết được tinh vi. – "Tĩnh" là yên lặng. Bản chất tâm là luôn hoạt động, nhưng khi để ý vào một việc gì, tâm phải giữ cho bình tĩnh, đừng để cho huyễn mộng, tưởng tượng vẩn vơ... và những buồn phiền giao động mà làm rối loạn (Giải tế). Hồi xưa, Đức Khổng Tử cũng đã tâm niệm 4 điều quyết: không ức đoán, không võ đoán, không cố chấp, không chủ quan" (Tử tuyệt tứ: vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã. – Tử Hãn).

Muốn cho tâm được hư nhất nhi tĩnh, thì phải "tri dã cung" là nghĩ một cách kính cẩn, ngoài ra phải "tri dã lạc", tâm phải ở trong một trạng thái hòa đồng làm một với thiên đạo, tức là phải thành: vừa trong sáng, vừa ngay thẳng, thành tâm, thiện chí (lấy theo Giản Chi…,sđd, t.I, 488tt, 606tt). Bây giờ áp dụng vào hai cái biết của đoạn trên, thì thấy:

Về a): Cái tâm của nhóm Biệt phái không 'hư' (trống rỗng), nhưng đã bị nhiều thành kiến chiếm cứ, và không 'tĩnh', tức là đã để cho nhiều đố kỵ bè phái, thiên kiến đối với Đức Giêsu (x. Ga 5, 15-18) làm giao động và làm lú lấp mà quên thiên đạo. Họ không xét đến cái tốt (chữa lành bệnh mù) mà chỉ bo bo nhìn vào việc không giữ Hưu lễ (mà họ đã chẻ tóc làm tư cho thành một luật nặng nề, cứng ngắc, nghẹt thở), và nhất là tưởng rằng đó là tất cả đạo.

Về aa): Anh mù đã dựa vào giác quan kinh nghiệm sự vật mà suy xét: đã mù (một sự kiện hữu hình), nay được sáng mắt (một sự kiện nữa). Và từ đó, anh để tâm suy xét phân

biệt người chữa anh có là kẻ tội lỗi hay ngược lại, và đó là điều anh nói ra ở bb).

Về b): Cái tâm của họ không trống rỗng (‘hư’), đầy thành kiến; thêm vào đó không giữ cho ‘hòa đồng với thiên đạo’, và không thành thực, ngay thẳng, trong sáng. Họ chỉ biết luật Môsê (toàn mặt cấm kỵ) mà không thấy toàn bộ thiên đạo chép trong Kinh Thánh: Thiên Chúa yêu thương, dạy người ta yêu thương, và coi đó là điều quan trọng hơn hết, hơn cả muôn ngàn hy lễ, và yêu thương là giới luật trọng nhất gồm thâu mọi giới luật (x. Mc 12, 32-33). Nói nôm na, cái tâm của họ đã không được nỗ lực ‘trừ dục’, ‘thắng tà’ mà nên trong sáng, thành thực.

Về bb): Chính anh mù (được lành) lại sáng cái tâm ra mà nhìn nhận được cái thiên đạo ấy: “Ai thờ Chúa và làm theo ý Người” (mà ở đây ý Người là yêu thương, giúp đỡ nhau…), “thì Thiên Chúa nhận lời người ấy”. Nhận lời là làm phép lạ theo ý người ấy xin. Đang khi nhóm Biệt phái mù tịt không biết “hắn tự đâu ra” (mà họ là những người thông thái), vì cái tâm không ‘hư’, không ‘dã cung’, ‘dã lạc’, nên đâm mù quáng, chỉ dán mắt vào một bộ luật và khư khư giữ từng nét…; thì anh mù lại sáng mắt ra và chỉ cho họ biết nguồn gốc của Đức Giêsu là “bởi Thiên Chúa mà đến”, dựa theo thiên đạo này, tức quy luật chung, tự nhiên, mọi người nhìn nhận: Vì ai làm lành, ai gây phúc đức (ai phục vụ anh em mình), thì chỉ có thể từ Thiên Chúa mà ra, chứ không từ sự ác, từ ma quỷ, từ tội lỗi.

Lời dạy của triết gia Tuân Tử không phải là đã lỗi thời đâu!

51. Đức tin người mù

(Suy niệm của Lm. Giacôbê Phạm Văn Phượng)

Có một người kia sinh ra đã bị mù, anh sống trong một gian phòng, bởi vì không nhìn thấy gì nên anh phủ nhận tất cả những gì những người chung quanh quả quyết là có: "Tôi không tin, vì tôi có thấy đâu nào". Một vị lương y thấy vậy thì thương hại anh, ông đi tìm một thứ linh dược chữa cho anh được sáng mắt, anh sung sướng quá, tự phụ nói: "Giờ đây tôi đã thấy được tất cả sự thật chung quanh tôi rồi". Nhưng có người nói với anh: "Bạn ơi, bạn mới chỉ thấy được những vật chung quanh bạn trong căn phòng này thôi. Như thế có là bao, ngoài kia người ta còn thấy được mặt trời, mặt trăng và các tinh tú hằng hà sa số, còn biết bao vật khác mà bạn chưa thấy, bạn đừng tự phụ như vậy". Anh tỏ vẻ không tin, lại còn nói mạnh hơn: "Làm gì có được những cái đó, những gì có thể thấy được, tôi đã thấy tất cả rồi".

Một vị y sĩ khác lên tận núi cao, gặp được Sơn Thần chỉ cho một thứ linh dược khác, đem về giúp cho anh được cặp mắt sáng hơn và thấy xa hơn. Bây giờ anh thấy được mặt trời, mặt trăng và các tinh tú trên không trung. Mừng quá và lòng tự phụ tự đắc lại tăng thêm, anh nói với mọi người: Trước đây tôi không tin, nhưng bây giờ tôi thấy, tôi tin. Như thế giờ đây không còn có gì mà tôi chẳng thấy, chẳng biết, đâu còn ai hơn tôi được nữa".

Thấy anh tự phụ như vậy, một hiền nhân nói với anh: "Cậu ơi, cậu vừa hết mù, nhưng cậu cũng vẫn chưa biết gì cả. Tại sao cậu lại quá tự phụ như thế? Với chừng mực và giới hạn của tầm mắt, cậu làm gì biết có những vật ngoài ngàn dặm mà mắt cậu không làm sao thấy được. Cậu có thấy được những nguyên nhân nào đã cấu tạo ra cậu khi cậu còn nằm trong bào thai của mẹ cậu chăng? Ngoài cái vũ trụ nhỏ

bé mà cậu đang sống đây, còn không biết bao nhiêu vũ trụ khác vô cùng to lớn và nhiều không kể hết như cát ở bãi biển, cậu có thấy không? Tại sao cậu dám tự phụ bảo rằng:"Tôi thấy cả, tôi biết cả rồi". Cậu vẫn còn là một anh mù, cậu vẫn còn lấy tối làm sáng, lấy sáng làm tối".

Đó là câu chuyện của một anh mù bẩm sinh ở Ấn Độ. Còn câu chuyện của anh mù, cũng mù bẩm sinh, kể lại trong bài Tin Mừng, thì lại khác hẳn: trong khi mù và sau khi được sáng, anh luôn khiêm nhường, luôn nhìn nhận thân phận hẩm hui buồn tủi của mình. Ngược lại, những người sáng mắt thì lại mù tối, kiêu ngạo trong sự mù tối của mình, đó là những người Pha-ri-sêu. Chúng ta thấy sự khác biệt tàn nhẫn giữa đôi mắt của người mù và đôi mắt của những người Pha-ri-sêu. Đôi mắt thân xác của người mù nhưng mắt tâm hồn anh lại sáng. Những người Pha-ri-sêu có đôi mắt thân xác không mù loà, nhưng đôi mắt tâm hồn đã chết. Sự khác biệt đó là niềm tin và đức tin: anh mù được phép lạ đã tin Chúa Giêsu. Còn những người Pha-ri-sêu thấy phép lạ nhưng không tin Chúa.

Đây là một phép lạ đặc biệt chưa từng có trong nhân loại. Cho đến ngày nay, mặc dầu y khoa tiến bộ nhưng vẫn còn bó tay trước những người mù bẩm sinh. Còn đối với những người vì một lý do nào đó bị mù loà thì y khoa có thể dùng một loại ra-đa hay dùng con mắt của người khác thay vào thì có thể thấy được. Trường hợp anh mù trong Tin Mừng, Chúa Giêsu không làm thế, Ngài không thay mắt cho anh, Ngài dùng quyền năng Thiên Chúa để làm một phép lạ phi thường cho anh được sáng mắt. Nhưng trên hết con mắt đức tin của anh được bừng sáng, anh nhận ra Đức Kitô mà nhiều người sáng mắt không nhận ra.

Theo ý nghĩa tượng trưng, trong phạm vi thiêng liêng, bệnh mù về tinh thần là tình trạng mê muội của những người sống trong tội lỗi và tình trạng mù quáng của những kẻ cố chấp. Vậy hình thức thứ nhất của bệnh mù về tinh thần là tội lỗi, nó che lấp mắt linh hồn làm cho linh hồn không nhận ra Chúa và cũng chẳng nhận ra thánh ý Chúa. Vì thế, Kinh Thánh gọi những người sống trong tội lỗi như ngồi trong chỗ tối tăm, ngồi trong bóng đêm, ngồi trong bóng sự chết. Một hình thức khác của bệnh mù tinh thần là sự cố chấp, tức là bảo thủ trong sự lập luận sai lầm hay càn dở của mình và nhất định không chịu phục thiện. Chính vì thế mà nhiều lần Chúa Giêsu đã gọi những người Pha-ri-sêu là những người mù quáng, bài Tin Mừng hôm nay là một điển hình. Chúa đã nói: "Tôi đến thế gian này chính là để những kẻ không xem thấy thì được xem thấy, còn những kẻ xem thấy sẽ trở nên đui mù". Chúng ta thường nói về những người cố chấp: "Không ai điếc nặng cho bằng kẻ không muốn nghe", thì chúng ta cũng có thể nói về những người mù tinh thần: "Không ai mù quáng nặng cho bằng kẻ mở mắt mà không muốn xem".

Chúng ta có đang sống trong tình trạng mù lòa về tinh thần không? Chúng ta tội lỗi và cố chấp ư? Và hiện giờ chúng ta vẫn còn cố chấp trong tình trạng đó ư? Không được đâu. Chúng ta hãy đến với Chúa Giêsu để Ngài thắp sáng cuộc đời chúng ta như Ngài đã thắp sáng cuộc đời người mù xưa kia. Nói khác đi, trên đời này không ai có thể giải thoát chúng ta khỏi tội lỗi, vì lý do ai cũng có tội, chỉ có một Đấng không có tội gì, tuyệt đối chí thánh, mới có quyền cứu giúp chúng ta mà thôi, đó là Chúa Giêsu. Vấn đề là chúng ta có bằng lòng đến với Chúa không?

Người mù sung sướng biết bao khi đôi mắt anh ta mở ra và nhìn thấy Chúa Giêsu, vị ân nhân vĩ đại của mình. Chúa đã thắp sáng đời anh. Trong Mùa Chay, chúng ta hãy đến với Chúa Giêsu, vị đại ân nhân của chúng ta, để Chúa mở mắt tinh thần cho chúng ta, để Chúa thắp sáng đời chúng ta.

52. Ánh sáng soi chiếu

Anh chị em thân mến,

Ánh sáng là món quà quí giá nhất cho con người, nhất là cho người mù không nhìn thấy. Người ta thường nói: "Chính bóng tối đã kêu gọi (cần có) ánh sáng". Người mù, một khi được sáng mắt, sẽ thấy ánh sáng quí giá như thế nào. Chỉ khi nào người ta mù, không có ánh sáng, người ta mới hiểu được ánh sáng cần cho sự sống. Câu chuyện của bài Tin Mừng hôm nay nói về việc Chúa Giêsu chữa cho một anh mù từ khi mới sinh. Chính Chúa nói: "Ta là ánh sáng thế gian". Chính Chúa và Lời Chúa là ánh sáng, là của ăn tinh thần cho con người đang sống trong mù tối, vì không nhận ra Thiên Chúa. Đây là chủ đề mà Hội thánh muốn chúng ta suy niệm trong ngày Chúa Nhật hôm nay.

a/. Trước hết, có một vài câu cần tìm hiểu:

"Thưa Thầy, ai đã phạm tội khiến anh này sinh ra bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta?" Quan niệm xưa cho rằng người bị mù, hay bệnh tật chính là do tội lỗi của mình hay của người thân mình gây ra. Chúa Giêsu trong câu chuyện này đánh đổ quan niệm đó, Người nói: "không phải anh ta, cũng không phải cha mẹ anh ta, nhưng để cho mọi người thấy được quyền năng và tình thương của Thiên Chúa."

Thầy là ánh sáng cho thế gian: lời tự xưng của Chúa Giêsu, cũng là sự thật. Chúa chính là ánh sáng, và ai đến với Người sẽ có được ánh sáng như câu chuyện anh mù được chữa lành trong bài Tin Mừng hôm nay.

Chúa nhổ nước miếng xuống đất, trộn thành bùn, thoa vào mắt người mù: người xưa tin nước miếng có sức chữa bệnh. Có lẽ Chúa muốn dùng cử chỉ tượng trưng để anh mù tin.

Có 3 thái độ cản trở con người đến để được Chúa Giêsu chữa lành: 1. của người Do Thái: mày sinh ra trong tội lỗi ngập đầu... Họ cho người bị bệnh mù bẩm sinh, là do tội của mình. Thật là đáng sợ khi nghĩ Thiên Chúa đã để anh mù bị bệnh, để trừng phạt anh ta. Hiểu như thế về Thiên Chúa là hoàn toàn sai lạc. Chúa nói: có người cha nào, con xin bánh lại cho con rắn hay con bò cạp? Cha trần gian mà còn đối xử với con cái mình như thế, huống chi Cha trên trời. 2. là thái độ của những người lân cận, cha mẹ của anh mù: lúc đầu họ ngạc nhiên vì anh mù được sáng mắt, sau cùng là sợ hãi, vì sợ bị vạ lây, đến nỗi tỏ ra hèn nhát và dửng dưng. 3. cách riêng là thái độ của nhóm Pharisêu, tư tế: họ ngoan cố phủ nhận Chúa Giêsu là ánh sáng là sự sống, dù họ thấy cả phép lạ Chúa cho người chết sống lại...Họ không đủ khiêm tốn để nhìn nhận sự thật. Họ là những con người đui mù thiêng liêng, họ không cần và cũng không muốn được Chúa chữa lành...

b/. Trước hết chúng ta hãy tìm hiểu tiến trình Chúa Giêsu chữa lành tâm hồn cho anh mù: Trong câu chuyện chữa lành hôm nay, ta không thấy người mù cầu xin Chúa chữa bệnh cho mình. Cho dù nếu có mà Phúc Âm không ghi, ta cũng thấy rõ thái độ của Chúa Giêsu, muốn tự mình đi đến cứu chữa cho anh ta: Người lấy nước miếng trộn với đất xức mắt anh ta, rồi bảo anh đi đến hồ Siloê mà rửa. Anh đi đến đó rửa, và được khỏi. Sau khi anh được chữa bệnh phần xác, những người chứng kiến bị "sốc" và cứng lòng tin. Họ chất vấn anh mù. Anh công khai nói lên sự thật; chính thái độ này đã dẫn anh đi xa hơn trong niềm tin của mình. Sau đó, những người Pharisêu chất vấn nữa, nhất là khi họ biết anh được chữa lành trong ngày sabbat. Họ còn cho mời cả cha mẹ anh đến, cốt để tìm ra lý lẽ chối bỏ việc Chúa Giêsu chữa lành. Sau đó, Chúa hay biết anh bị "tấn công", Người đến gặp anh

ta, tỏ mình cho anh ta biết Người là ai. Chính Chúa mời anh đi đến niềm tin. Anh mù đã không cưỡng lại, nên đã quì xuống thưa: "lạy Chúa, con tin." Anh đã được chữa lành đôi mắt tâm hồn...

c/. Gợi ý sống và chia sẻ: Qua câu chuyện anh mù được chữa sáng mắt, ta là hạng người nào trong những hạng người trên? Có phải ta ở trong hạng của anh mù, và ta thấy mình cần được Chúa chữa cho lành, để ta được sáng mắt tâm hồn không?

53. Hai cách nhìn và hai lối sống

(Suy niệm của Jos.Vinc. Ngọc Biển)

Ở đời, khi nói về nỗi khổ thể lý của người bị mù lòa, người ta vẫn thường nói: "giàu hai con mắt, khó hai bàn tay"; còn đối với các nhà thi sĩ thì con mắt là một cái gì đó rất thơ mộng! Nó luôn gợi hứng cho những ai yêu mến thơ văn có thể nảy sinh sáng tác... vì thế, có câu: "Mắt em là một dòng sông, thuyền ta bơi lặng trong dòng mắt em" (Lưu trọng Lư); hay đối với những nhà nhân tướng học thì: "Con mắt là phản ảnh của tâm hồn". Nên nhìn con mắt, người ta có thể đoán bắt được tính tình; hoặc với các nhà khoa học thì: "Con mắt được coi như một chiếc máy chụp rất nhỏ nhưng rất tinh vi và phức tạp, chưa có một máy kỹ thuật số nào sánh kịp[...]. Con mắt thâu 80% số vốn kiến thức mà con người hấp thụ được..."

Vì thế, con mắt được gọi là "cửa sổ của linh hồn". Tuy nhiên, trong đời sống đức tin, cái mù lòa về mặt thể lý không đáng sợ cho bằng cái mù tâm linh.

Hôm nay, bài Tin Mừng cho chúng ta thấy Đức Giêsu đã làm phép lạ chữa người mù từ lúc mới sinh. Nhưng điều đặc biệt là nhờ con mắt đức tin của anh mù sáng, nên con mắt thể lý cũng nhờ đó mà được trông thấy. Trong cuộc sống thực tế, hình ảnh của anh mù đối lập với nhiều người. Tại sao vậy? Thưa, bởi vì có rất nhiều người hiện nay sáng mắt về thể lý, nhưng lại mù lòa về tâm hồn.

Qua câu chuyện Đức Giêsu chữa người mù từ lúc mới sinh, đã nảy sinh hai cách nhìn, hai lối hiểu khác nhau giữa Thiên Chúa, mà cụ thể là nơi Đức Giêsu và những người sống cùng thời với Ngài.

1. Hai cách nhìn và hai lối sống

Điều trước tiên, chúng ta cần nhận thấy là Thiên Chúa nhìn con người, sự vật hoàn toàn khác lối suy hiểu của con người. Nếu con người nhìn bề ngoài, thì Thiên Chúa nhìn thấu tận tâm can. Chuyện người phụ nữ bên bờ giếng Giacóp tuần trước là một chứng minh cụ thể, khi Đức Giêsu biết người phụ nữ này có quá nhiều đời chồng, mặc dù chị ta không nói (x. Ga 4,5-42). Nếu các Pharisêu và phần đông người Do thái giữ luật chỉ vì giữ luật mà sẵn sàng trở nên vô cảm, dửng dưng trước nỗi khổ của anh em đồng lại, thì Đức Giêsu đã vượt lên trên luật để giải phóng con người, hầu đem lại cho con người được hạnh phúc, tự do đích thực, và dẫn đưa người ta vào trong đường lối nhân hậu, bao dung của Thiên Chúa. Vì thế: "Thật vậy, tư tưởng của Ta không phải là tư tưởng của các ngươi, và đường lối các ngươi không phải là đường lối của Ta"(Is 55, 8).

Thật thế, ngay cả tiên tri Samuel, ông đã được Thiên Chúa yêu thương, chọn và gọi, rồi ông cũng đã phục vụ Thiên Chúa rất nhiều năm trong vai trò là người thông ngôn cho Người, ấy vậy mà ông vẫn còn có thái độ rất đời, vẫn không có cái nhìn của Thiên Chúa (x. Sm 16, 1b. 6-7. 10-13a). Rồi đến lượt chính các môn đệ, khi gặp thấy anh mù, các ông cũng nhao lên hỏi Đức Giêsu: "Thưa Thầy, ai đã phạm tội khiến người này sinh ra đã bị mù, anh ta hay cha mẹ anh ta?" (Ga 9,2). Như vậy, từ Samuel, đến các môn đệ là những người sống bên cạnh Chúa, vậy mà vẫn còn đó cái nhìn không có "chất Chúa" khi nhận xét một thực tại!

Như vậy, đâu lạ gì khi chúng ta thấy những người Biệt Phái cũng có cái nhìn rất đời như vậy. Phải chăng có khác nhau chút ít khi Samuel cũng như các môn đệ là do chưa hiểu hết được ý định của Thiên Chúa, nhưng khi đã nhận ra, các ngài đã trung thành theo ý của Thiên Chúa. Còn những

người Biệt Phái thì do ghen tương, ích kỷ, kiêu ngạo và cố chấp, cho nên họ khước từ chứng tích của anh mù về tình thương của Thiên Chúa qua Đức Giêsu, đồng thời, họ tìm cách loại trừ chính Đức Giêsu và ngay cả anh mù ra khỏi cộng đồng, xã hội của họ. Nếu Đức Giêsu đã không chữa bệnh ngày Sabát, và anh mù kia nếu không xuất hiện thì đã không có chuyện...

Trước mặt những người Pharisêu và người Do thái cũng như theo lối suy diễn của họ thì: Thiên Chúa, hay người của Thiên Chúa phải là Đấng tốt lành, thánh thiện, trung thành với Lề Luật và không bao giờ có thể gần gũi với những người tội lỗi... (x. Ga 9,16). Thật ra, nói như vậy thì không sai, nhưng chưa đủ, bởi vì nếu tách tình thương của Thiên Chúa ra khỏi xã hội, cuộc sống, cụ thể là những nơi, những người cần được cứu độ thì mâu thuẫn nội tại với Người, bởi vì: “Thiên Chúa là tình yêu”.

Tuy nhiên, thái độ của Đức Giêsu thì khác hẳn. Khi chữa cho anh mù được sáng đúng ngày cấm kị của người Do thái theo luật Môsê, Đức Giêsu đã khẳng định về sứ vụ Thiên Sai của mình, Ngài nói: “Chúng ta phải làm những việc của Đấng đã sai Thầy, khi trời còn sáng; đêm đến, không ai có thể làm việc được. Bao lâu, Thầy còn ở thế gian, Thầy là ánh sáng thế gian" (Ga 9,4-5). Và, Ngài cũng ngầm cho mọi người biết rằng Ngài đến từ Thiên Chúa, nên làm chủ luôn ngày Sabát và mặc cho nó một ý nghĩa đúng đắn khi nói: "Ngày sabát được làm ra vì con người, chứ không phải con người vì ngày sabát. Bởi đó, Con Người làm chủ luôn cả ngày sabát" (Mc 2,27-28). Vì thế, nếu đã là phương tiện, thì nó chỉ đóng vai trò là phục vụ, nên không thể không cứu người, hoặc làm việc tốt chỉ vì vụ luật.

2. Sứ điệp Lời Chúa

Sứ điệp Lời Chúa ngày hôm nay nhắc chúng ta một vài điều:

Trước tiên, nếu chỉ suy nghĩ đơn giản hay bề ngoài, mỗi người chúng ta rất dễ có nhận định là tại sao Samuel đã được Chúa gọi, chọn và được đặc ân sống thân tình với Thiên Chúa, đại diện Chúa, mà vẫn không nhận ra thánh ý của Người?

Thứ đến, chúng ta cũng không ngần ngại trách các môn đệ khi các ông có nhận định sai lầm về việc chàng thanh niên bị mù được đề cập đến trong bài Tin Mừng hôm nay khi các ông thắc mắc với Đức Giêsu về việc có phải anh ta bị mù là do tội của anh hay của cha mẹ anh?

Tiếp theo, chúng ta rất dễ kết án những người Biệt Phái vì có một quan điểm nguy hiểm và cho rằng những ai bị tật là do tội và bị Thiên Chúa trừng phạt! Đồng thời kết án họ vì cố chấp bởi vì trong tim và khối óc luôn có sẵn một định kiến, chống đối và thù ghét cũng như khinh thường những người thấp cổ bé họng, ốm đau bệnh tật, và kết án nữa là vị họ sống hình thức, vụ luật...;

Cuối cùng, một lối suy nghĩ đáng thương hại cho những người Do thái thời bấy giờ, vì họ đã có chính Đức Giêsu là hiện thân của Thên Chúa ở cùng mà lại không nhận ra. Nên họ đã bất đồng ý kiến và nảy sinh mâu thuẫn chỉ vì câu nói: "Một người tội lỗi sao có thể làm được những dấu lạ như vậy?" (Ga 19,6). Tuy nhiên, suy cho cùng, chúng ta phải thương lấy chính chúng ta, bởi vì vẫn còn đâu đó những nghi ky, thành kiến và gán mặc cho người khác những điều mà cả cuộc đời của họ không sao ngóc đầu lên được, chỉ vì một lần trong đời họ bị lỡ...

3. Sống sứ điệp Lời Chúa

Thật vậy, vì ích kỷ, nghi kỵ và kiêu ngạo, nên đã không ít lần chúng ta không thể bỏ qua những sai sót cho anh chị em chúng ta, dẫu vẫn biết rằng, nhiều khi chính chúng ta tội lỗi hơn họ, nhưng chỉ vì chúng ta khôn khéo, lèo lái cách tinh vi mà người đời không biết, nên chúng ta vẫn "bình chân như vại" mà sẵn sàng lên án người khác. Vì thế, vẫn còn đó những chuyện đau lòng như:

Nếu ai đó một thời vướng vào cái tội gọi là "đầu trộm đuôi cướp" thì cả đời không thể thoát ra khỏi những ánh mắt coi thường, khinh khi, dẫu giờ này con người đó tốt lành, hoàn lương! Hay một cô gái nào đó chỉ vì trót dại, và cũng có thể vì hoàn cảnh bị ép buộc phải làm gái điếm... thì mặc cho cô ta đã hối hận, quay đầu trở về và hướng thiện, thì cũng không bao giờ tránh được sự dè bửu, chê bai và cả đời không bao giờ rửa hết nỗi nhục bán thân. Hoặc như một bạn trẻ nào đó, thời thanh niên, vì thiếu sự suy nghĩ, ham chơi, nên sa ngã vào con đường nghiện ngập, hút trích... những người này, dưới con mắt của chúng ta, họ là đồ bỏ, mà ngay cả những người có lòng giúp đỡ họ cũng bị khinh thường theo.

v.v.

Chỉ đưa ra chừng ấy thôi thì cũng đủ cho chúng ta thấy là đã biết bao lần ta bỏ lỡ cơ hội như Chúa, đã đánh mất vai trò đồng hành, nâng đỡ và tỏa gương sáng cho anh chị em chúng ta để dìu họ bước lên. Không những thế, nhiều khi chúng ta lại cho rằng nếu tạo điều kiện thuận lợi cho họ, thì chẳng khác gì "vẽ đường cho voi chạy"; hay như một cơ hội để họ lợi dụng lòng tốt, rồi "ngựa quen đường cũ", nên đôi lần chúng ta đã thẳng tay vùi dập, làm cho cuộc đời của họ bi đát hơn và không thể ngẩng đầu để tiến về phía trước với hy vọng thay đổi cuộc đời. Thực ra, lối suy nghĩ trên có cơ sở

hay nhiều người đã quá kinh nghiệm nên mới có những nhận định như thế! Tuy nhiên, nếu chúng ta thinh lặng và hồi tâm đôi chút, thì có lẽ chúng ta sẽ cảm thấy xấu hổ khi thấy cuộc đời của mình cũng nhem nhuốc hay còn tệ hơn như thế nữa. Nhưng điều nguy hiểm hơn cả, đó là chúng ta đã tước mất quyền phán xét của Thiên Chúa, và trở thành một vị thẩm phán mù lòa, ác đức, không giống Đức Giêsu. Lời của thánh Phaolô khuyên các tín hữu Rôma đáng để cho chúng ta suy nghĩ: "Hỡi người, dù bạn là ai đi nữa mà bạn xét đoán, thì bạn cũng không thể tự bào chữa được. Vì khi bạn xét đoán người khác, mà bạn cũng làm như họ, thì bạn tự kết án chính mình" (Rm 2,1). Đồng thời tự cho mình là đạo đức, tốt lành, nên không thuộc về hàng ngũ những tội nhân cần được đón nhận ơn tha thứ. Thực ra, không ai là người vô tội trước mặt Chúa cả: "Nếu chúng ta nói là chúng ta không có tội, chúng ta tự lừa dối mình, và sự thật không ở trong chúng ta" (1 Ga 1, 8).

Vì thế, ta sẵn sàng bỏ qua những thiếu xót của mình, nhưng lại tìm mọi cách bôi nhọ những thiếu xót của anh em. Những người như thế, Đức Giêsu đã cảnh báo: "Này anh, hãy để tôi lấy cái rác trong con mắt anh ra", trong khi chính mình lại không thấy cái xà trong con mắt của mình? Hỡi kẻ đạo đức giả! Lấy cái xà ra khỏi mắt ngươi trước đã, rồi sẽ thấy rõ, để lấy cái rác trong con mắt người anh em!" (Lc 6,42). Đây phải chăng cũng là tình trạng mù tâm linh!

Hình ảnh của Đức Giêsu, vị mục tử nhân từ, đấng giàu lòng thương xót không hề có một thái độ như thế. Ngài sẵn sàng tháp nhập vào dòng người đến xin Gioan làm phép rửa thống hối, mặc dù Ngài vô tội. Nhưng thái độ đó của Ngài cho chúng ta thấy rằng: Con Thiên Chúa sẵn sàng trở nên một con người khiêm tốn, liên đới để cứu độ những người tội

lỗi. Tinh thần ấy đã được Ngài sống và giảng dạy: "...giữa triều thần Thiên Chúa, ai nấy sẽ vui mừng vì một người tội lỗi ăn năn sám hối" (Lc 15,10); Và sứ mạng của Ngài là đến để cứu chữa những người tội lỗi, ốm đau, bệnh tật, vì người khỏe mạnh thì không cần đến thầy thuốc. Như vậy, những người thấp cổ bé họng, tội lỗi và bị loại ra bên lề lại là đối tượng số một của sứ vụ Thiên Sai nơi Đức Giêsu.

Nếu chúng ta là môn đệ của Đức Giêsu đúng nghĩa, thì chúng ta cũng phải coi những người anh em đó là đối tượng trọng yếu của Tin Mừng và sứ vụ nơi chúng ta.

Thật thế, là môn sinh của Thầy Chí Thánh, ánh mắt của ta là ánh mắt nhân từ để cảm thông; đôi chân của ta luôn tiến về phía người tội lỗi, bất hạnh để cùng đồng hành với họ và đôi tay biết dang rộng để nâng dạy những người tội lỗi, giúp họ đứng lên và cùng ta tiến về phía trước. Được như thế, hẳn sẽ không thiếu những vị thánh xuất thân từ hàng ngũ của người tội lỗi!

Lịch sử Giáo Hội đã chứng minh điều đó. Trong số rất nhiều vị thánh mà một thời đã "thượng vàng hạ cám", chúng ta xin đưa ra một số nhân vật tiêu biểu đã được cải hóa nhờ lòng nhân từ của Thiên Chúa như: Mátthêu, người thu thuế; Phêrô, người trối Chúa; người phụ nữ ngoại tình; người phụ nữ bên bờ giếng Giacóp; Augutinô... và còn biết bao vị thánh lỗi lạc khác mà trước đó họ là những côn đồ, gái điếm, trối Chúa, bỏ đạo...! Lời cầu nguyện của Đức Giêsu trên thập giá đáng để chúng ta suy ngẫm: "Lạy Cha, xin tha cho họ...". Thử hỏi rằng trên trần gian này có tội gì nguy hại và đáng phạt cho bằng tội giết con Đức Chúa Trời? Nhưng Đức Giêsu sẵn sàng tha thứ cho cả kẻ giết mình.

Như vậy, Mùa Chay, mỗi người chúng ta hãy để cho Lời Chúa như ánh mặt trời chiếu rọi vào tận thâm sâu tâm hồn

của mình, để con mắt đức tin của chúng ta sáng lên như anh mù khi xưa, hầu tránh đi tình trạng sáng con mắt thể lý, nhưng lại mù con mắt tâm linh.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho mỗi người chúng con luôn biết yêu thương, cảm thông và tha thứ cho anh chị em, xin cho chúng con được nhạy bén với Thánh Ý của Chúa, để không bị tình trạng sáng mắt thể lý, nhưng lại mù về đời sống đức tin, đời sống tâm linh. Amen.